



Số/No: 148/2024/MIC-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, Ngày 28 Tháng 11 Năm 2024

Ha Noi, Day 28 Month 11 Year 2024

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội/ *Military Insurance Corporation*

- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: MIG

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 21 Cát Linh- Quận Đống Đa - TP Hà Nội/ *No 21 Cat Linh - Dong Da District - Ha Noi City*

- Điện thoại/ *Telephone*: 024 62853388 Fax: 024 38526666

- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ngô Bích Ngọc

Chức vụ/ *Position*: Thành viên HĐQT (*Member of the Board of Directors*)

Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Information disclosure type: ☐ Periodic ☐ Irregular ☐ 24 hours ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Bản cáo bạch của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

Prospectus of Military Insurance Corporation.

Quý cổ đông truy cập website của MIC tại địa chỉ www.mic.vn mục: Nhà đầu tư/Công bố thông tin để xem chi tiết tài liệu.

Shareholders can visit MIC's website at www.mic.vn under: Investors/Information Disclosure to view details of the document.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/11/2024 tại đường dẫn: <https://www.mic.vn/cong-bo-thong-tin/>

This information was disclosed on Company Portal on date 28/11/2024 Available at: <https://www.mic.vn/cong-bo-thong-tin/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided above is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.



Ngô Bích Ngọc

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI**

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/GP-KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/10/2007, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC41/KDBH ngày 19/02/2024)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 220./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 11 năm 2024)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại địa điểm dưới đây từ ngày 26/11/2024.

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Địa chỉ: Tầng 5-6, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, TP Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 6285 3388 Fax: (84-4) 385 26666

Website : www.mic.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7- 8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7304 5688

Website : www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ngô Bích Ngọc

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị

Điện thoại: (84-4) 6285 3388 Fax: (84-4) 3852 6666

Địa chỉ: Tầng 5-6, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/10/2007, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC41/KDBH 19/02/2024)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	25.900.875 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	259.008.750.000 đồng

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 24 3831 5100 Fax: (84-4) 3831 5090

Website: <https://www.ey.com>

Báo cáo tài chính năm 2023

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46 - Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-4) 3946 1600 Fax: (84-4) 3946 1601

Website: <https://kpmg.com>

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7- 8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, P.Cát Linh, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7304 5688 Fax: (84-4) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	3
HÌNH	6
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	22
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành	22
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành	22
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành.....	30
4. Cơ cấu bộ quản trị và máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành.....	34
5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	44
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành.....	45
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác.....	51
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	51
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	51
10. Hoạt động kinh doanh.....	52
11. Chính sách với người lao động.....	80
12. Chính sách cổ tức.....	83
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	84
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành	84
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	84
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức Phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	84
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	85
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	85
2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành	86
3. Tình hình tài chính.....	87
4. Ý kiến của Tổ chức Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành	95
5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	96

VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	100
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập	100
2.	Thông tin về cổ đông lớn	100
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	108
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	130
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	139
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	140
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	149
XI.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	150
XII.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	151
IX.	PHỤ LỤC	153

BẢNG

Bảng 1: Danh sách các công ty thành viên hạch toán phụ thuộc của MIC tại ngày 30/09/2024 ..	30
Bảng 2: Tổng hợp quá trình tăng vốn điều lệ của MIC	46
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 06/05/2024	51
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty	53
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm qua các năm	54
Bảng 6: Cơ cấu thu phí bảo hiểm gốc qua các năm	55
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu phí nhận tái bảo hiểm qua các năm	57
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm qua các năm	58
Bảng 9: Tình hình tài sản của Tổng Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022	59
Bảng 10: Tình hình tài sản của Tổng Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023	59
Bảng 11: Tình hình tài sản của Tổng Công ty tính đến thời điểm 30/09/2024	60
Bảng 12: Chi tiết các dự án xây dựng cơ bản dở dang của MIC tại thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024	60
Bảng 13: Cơ cấu doanh thu bảo hiểm gốc theo thị trường hoạt động	62
Bảng 14: Bảng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty giai đoạn 2022 - 2023	62
Bảng 15: Một số hợp đồng lớn đã và đang thực hiện trong giai đoạn năm 2022 – năm 2024	64
Bảng 16: Các khách hàng lớn đã và đang hợp tác trong giai đoạn năm 2022 - 2024	67
Bảng 17: Các nhà cung cấp lớn đã và đang hợp tác trong giai đoạn năm 2022 - 2024	69
Bảng 18: Mục tiêu kế hoạch kinh doanh giai đoạn 5 năm từ 2022 đến 2026	80
Bảng 19: Cơ cấu nhân sự của riêng Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024	80
Bảng 20: Cơ cấu nhân sự của riêng Tổng Công ty và các công ty thành viên tại thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023, 30/9/2024	81
Bảng 21: Tỷ lệ chi trả cổ tức của MIC qua các năm	84
Bảng 22: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024	85
Bảng 23: Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành	86
Bảng 24: Cơ cấu vốn kinh doanh	88
Bảng 25: Thời gian khấu hao TSCĐ	88
Bảng 26: Mức lương bình quân	88
Bảng 27: Mức lương bình quân năm 2022 và 2023 của một số công ty trong ngành	89
Bảng 28: Thông tin về tình hình công nợ	89
Bảng 29: Các khoản phải thu của Tổng Công ty	89
Bảng 30: Các khoản phải thu quá hạn của Tổng Công ty	91
Bảng 31: Các khoản phải trả của Tổng Công ty	92
Bảng 32: Dự phòng nghiệp vụ năm 2022	92
Bảng 33: Dự phòng nghiệp vụ năm 2023	93
Bảng 34: Dự phòng nghiệp vụ 9 tháng đầu năm 2024	93
Bảng 35: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm	94
Bảng 36: Số dư các quỹ tại các thời điểm	94
Bảng 37: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	94
Bảng 38: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024	96
Bảng 39: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty	100
Bảng 40: Danh sách người có liên quan của MB	102

Bảng 41: Các hợp đồng, giao dịch với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền sở hữu trên 10% cổ phần	105
Bảng 42: Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	135
Bảng 43: Kế hoạch sử dụng vốn	140
Bảng 44: Dự kiến chi tiết kế hoạch sử dụng tiền thu được từ phát hành thêm quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ	142
Bảng 45: Tổng hợp nhu cầu đầu tư mua sắm mới trang thiết bị giai đoạn năm 2024 – 2026	144
Bảng 46: Tổng hợp nhu cầu cải tạo sửa chữa văn phòng/thiết bị giai đoạn năm 2024 – 2026...	145

HÌNH

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của MIC	30
Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý của MIC	34

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Uông Đông Hưng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đinh Như Tuynh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Hiền	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
Bà Trần Tuyết Mai	Chức vụ: Người phụ trách kế toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức Tư vấn

Đại diện được ủy quyền:

Bà: Lê Thị Thu Hiền Chức vụ: Quyền Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

(Theo Giấy ủy quyền số 59/2022/MBS-UQ ngày 08 tháng 07 năm 2022 của Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Chứng khoán MB).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 28/2023/MBS/IBHN-HĐTV ngày 12 tháng 12 năm 2023 ký với Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội cung cấp.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu phát hành thêm của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột Nga-U-crai-na diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng... Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của khu vực và thế giới. Mặc dù vậy, kinh tế thế giới vẫn ghi nhận 4 điểm tích cực, bao gồm: (i) kinh tế thế giới không bị suy thoái như dự báo hồi đầu năm 2023 (tăng trưởng ước đạt 2,7% từ mức 3% năm 2022, theo UN); (ii) giá cả hàng hóa, lạm phát toàn cầu hạ nhiệt rõ rệt (từ mức 8,1% năm 2022 xuống còn khoảng 5,5% năm 2023); (iii) sức chống chịu của khu vực tài chính – ngân hàng toàn cầu tốt hơn dù có một số vụ đổ vỡ ngân hàng ở Mỹ, Thụy Sĩ song đã nhanh chóng được kiểm soát và sớm ổn định trở lại; (iv) xu hướng xanh hóa, số hóa, chuyển đổi năng lượng,... diễn ra nhanh vừa thể hiện cam kết, vừa là động lực mới cho các nước phát triển kinh tế - xã hội bền vững, chất lượng hơn.

Nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác thương mại lớn của nước ta tăng trưởng chậm lại, nợ công tăng cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam.

Kinh tế Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và

cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước (4 quý lần lượt tăng 3,28%, 5,6%, 5,92%, và 6,72%) và cả năm 2023 tăng 5,05%, dù thấp hơn mục tiêu của Quốc Hội, Chính Phủ là 6-6,5%, song đây là mức tăng cao hơn mức tăng trưởng bình quân của thế giới (2,9%) và mức bình quân của khu vực ASEAN (4,3%), tương đương mức tăng trưởng của Trung Quốc.

Nhìn chung năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Hậu quả của đại dịch Covid 19 vẫn còn dai dẳng. Lạm phát ở một số nền kinh tế lớn nhiều khả năng vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Nợ công tiếp tục gia tăng. Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường. Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, tăng lãi suất kéo dài ở nhiều quốc gia... Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng.

Ở trong nước, tuy thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng động lực truyền thống còn yếu, động lực mới chưa rõ ràng nên năm 2024 dự báo kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tác động từ sự suy giảm của nền kinh tế thế giới dồn nén từ thời đại dịch tới nay nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục tác động đến nền kinh tế Việt Nam ít nhất trong nửa đầu năm 2024 trước khi đón nhận những dấu hiệu tích cực, khả quan hơn. Tuy vậy, kinh tế Việt Nam sẽ vẫn có cơ hội phục hồi tích cực hơn nếu các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn vào nền kinh tế; các động lực về đầu tư (bao gồm cả đầu tư tư nhân, FDI, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước), tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn trong năm 2024, nhất là vướng mắc của doanh nghiệp, dự án đầu tư, thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp...

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực bảo hiểm. Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng trước những biến động của nền kinh tế. Khi nền kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, thu nhập người dân và doanh nghiệp được cải thiện khiến cho nhu cầu về các sản phẩm bảo hiểm để quản lý rủi ro càng nhiều, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho Tổng Công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của ngành bảo hiểm nói chung và Tổng Công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro về kinh tế, MIC luôn chú ý xem xét và dự báo khả năng tăng trưởng của nền

kinh tế nói chung giúp cho việc xây dựng các kế hoạch kinh doanh tốt hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các phương án để có thể ứng phó với những tình huống bất lợi có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động của MIC.

1.2. Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Năm 2023, lạm phát bình quân của Việt Nam tăng 3,25%, đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra là kiểm soát lạm phát ở mức 4,5%. Đây là năm thứ 12 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát một con số kể từ sau khi lạm phát tăng cao năm 2011, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Thành công trong kiểm soát lạm phát là kết quả của sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách tiền tệ (CSTT), chính sách tài khóa (CSTK) và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, giữa các bộ, ngành quản lý kinh tế ở Trung ương và các địa phương trong công tác quản lý, điều hành giá, đảm bảo cân đối cung, cầu và lưu thông các mặt hàng trên thị trường và sự phản ứng chủ động, linh hoạt, kịp thời của các cơ quan chức năng trước những diễn biến mới từ thị trường quốc tế và nội địa.

Trên cơ sở đề xuất của Chính phủ, tại Nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Quốc hội đã phê duyệt mục tiêu tốc độ tăng CPI bình quân 4 - 4,5%. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiềm ẩn nhiều diễn biến khó lường, việc thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2024 ngoài những thuận lợi thì cũng gặp rất nhiều khó khăn, thách thức.

Rủi ro về lạm phát giá cả ảnh hưởng tới chỉ tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh nói chung và kinh doanh bảo hiểm nói riêng. Lạm phát tăng có thể kéo theo chi phí lương người lao động tăng theo, ảnh hưởng một phần đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, danh mục bảo hiểm của Công ty chủ yếu là sản phẩm bảo hiểm tài sản, bảo hiểm xe cơ giới... Vì vậy, lạm phát tăng cao có thể ảnh hưởng gián tiếp, gây bất lợi đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty khi việc đầu tư tài sản, mua sắm xe cơ giới của các cá nhân/tổ chức có xu hướng giảm dần. Về hoạt động đầu tư tài chính, lạm phát tăng có thể kéo theo lãi suất ngân hàng tăng, điều này sẽ tích cực cho Tổng Công ty nếu danh mục của Công ty chủ yếu tập trung ở tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn, nếu ngược lại Tổng Công ty đầu tư nhiều vào Trái phiếu hoặc cổ phiếu thì rủi ro giảm giá sẽ lớn hơn khi mặt bằng lãi suất gia tăng.

Tuy nhiên, một môi trường lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh sản xuất lâu dài của doanh nghiệp. Tổng Công ty cũng cần theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về lạm phát thông qua thường xuyên điều chỉnh kế hoạch đầu tư và phân bổ vốn (bao gồm vốn hiện hữu và nguồn vốn từ đợt chào bán thêm cổ phiếu này) vào các tài sản an toàn, đúng quy định của ngành bảo hiểm

1.3. Rủi ro về lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi tốc độ tăng của chi phí trả lãi cao hơn tốc độ gia tăng lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

Năm 2023, các ngân hàng liên tục giảm lãi suất huy động theo chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước. Sau 4 lần điều chỉnh lãi suất điều hành từ tháng 3-6/2023, lãi suất tối đa theo quy định của ngân hàng nhà nước đối với tiền gửi kỳ hạn 1-6 tháng là 4,75%. Hiện, không còn ngân hàng nào áp dụng mức lãi suất tối đa đối với các kỳ hạn này, chỉ phổ biến từ 3-3,8%/năm. Thậm chí, nhóm Big4 cũng như một số ngân hàng TMCP đưa lãi suất các kỳ hạn này về dưới 3%/năm.

Với diễn biến như trên, lãi suất huy động kỳ hạn từ 1-6 tháng giảm bình quân khoảng từ 2,5-3%/năm trong năm 2023. Đáng chú ý là kỳ hạn từ 6-12 tháng, lãi suất huy động kỳ hạn 6-12 tháng giảm khoảng 5%/năm.

Tăng trưởng tín dụng năm 2023 là 13,71%. Xét về giá trị, hệ thống ngân hàng đã cung ứng khoảng 1,5 triệu tỷ đồng vào nền kinh tế năm vừa qua, đưa tổng dư nợ tín dụng nền kinh tế lên khoảng 13,56 triệu tỷ đồng.

Về phía nợ phải trả, biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến nghĩa vụ nợ trong tương lai của Tổng Công ty đối với các chủ hợp đồng. Lãi suất thấp hơn cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của công ty, làm cho các sản phẩm bảo hiểm kém hấp dẫn hơn, dẫn đến doanh thu và thu nhập dưới dạng phí nhận tái bảo hiểm thấp hơn. Ngoài ra, một trong các kênh đầu tư của các công ty bảo hiểm nói chung và Tổng Công ty nói riêng là tiền gửi có kỳ hạn hưởng lãi suất. Lãi suất giảm sẽ ảnh hưởng đến doanh thu từ hoạt động đầu tư tiền gửi giảm, nhưng hoạt động đầu tư Trái phiếu của Tổng Công ty lại không bị tác động. Yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến phần vốn hiện tại mà cả phần vốn sắp huy động được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này.

Như vậy, yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Công ty đặc biệt sát sao theo dõi tác động của thị trường để lên các phương án đầu tư đảm bảo hiệu quả, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đảm bảo an toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty. MIC quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường tại thời điểm đầu tư để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của MIC. Ngoài ra, MIC xây dựng mức bù rủi ro theo phân loại tài sản để xác định được lãi suất kỳ vọng của sản phẩm đầu tư.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần nên Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản dưới Luật trong lĩnh vực này hiện còn trong quá trình hoàn thiện, do vậy sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, Tổng Công ty còn phải tuân thủ các quy định của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, các văn bản hướng dẫn và các quy định khác có liên quan của Bộ Tài chính.

Nhận thức rõ vấn đề này, Tổng Công ty luôn chú trọng quan tâm tới việc cập nhật pháp luật. Tổng Công ty thường xuyên có kế hoạch tập huấn, cập nhật kiến thức cho tập thể cán bộ công nhân viên Tổng Công ty về các quy định của pháp luật cũng như ý thức chấp hành pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro kinh doanh

Kinh doanh bảo hiểm là ngành kinh doanh các rủi ro. Các sản phẩm của Tổng Công ty được xây dựng trên cơ sở tính toán và cân nhắc những rủi ro có thể xảy ra cũng như các biện pháp phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên với đặc thù rủi ro bảo hiểm có tính bất ngờ, nên khi rủi ro xảy ra có thể ảnh hưởng tới kết quả và hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty.

Bên cạnh những rủi ro từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, trực lợi bảo hiểm cũng là một yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của Tổng Công ty. Để giảm thiểu hiện tượng này, Tổng Công ty luôn cố gắng hoàn thiện cơ sở pháp lý, tăng cường công tác quản lý và đánh giá rủi ro, cải tiến công tác giám định và giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng... Qua đó, giảm thiểu trực lợi bảo hiểm và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Ngoài hoạt động kinh doanh bảo hiểm, Tổng Công ty cũng tham gia đầu tư tài chính, góp vốn mua cổ phần tại một số công ty niêm yết và chưa niêm yết. Trong điều kiện thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi, các khoản đầu tư của Tổng Công ty có thể phải trích lập dự phòng. Điều này sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng Công ty.

ty. Việc tìm kiếm, đánh giá cơ hội đầu tư cũng như quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư đang đặt ra những thách thức cho Tổng Công ty.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, rủi ro bảo hiểm không giới hạn trong phạm vi một nước. Hoạt động bảo hiểm phải thực hiện Tái bảo hiểm để phân tán rủi ro và cùng nhau gánh chịu tổn thất xảy ra. Thị trường bảo hiểm các nước chịu sự tác động lẫn nhau vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau. Hơn nữa, khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi thị trường bảo hiểm phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ Quốc tế.

Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất cao, không những đối với những doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động, mà còn đối với cả những doanh nghiệp sắp hoạt động. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và phong cách quản lý hiện đại, công nghệ phát triển sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp lớn, có kinh nghiệm, lợi thế về khách hàng truyền thống và năng lực kinh doanh như Bảo Việt, PVI, Bảo Minh... và Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội cũng nằm trong số đó. Sức cạnh tranh kém sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến số lượng khách hàng, làm giảm doanh thu và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.3. Rủi ro công nghệ

Ngành bảo hiểm trên thế giới và tại Việt Nam có những thay đổi nhanh chóng trong vài năm gần đây song hành với sự phát triển mạnh của công nghệ. Cải tiến công nghệ giúp thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động mua bán và vận hành trong ngành bảo hiểm.

Tất cả các khâu trong chuỗi giá trị bảo hiểm đều có sự “can thiệp” của công nghệ, ví dụ như khi thiết kế sản phẩm, công nghệ trí tuệ nhân tạo hay internet vạn vật đã được vận dụng để phân tích nhu cầu khách hàng. Hay những ứng dụng giúp tăng sự tương tác giữa doanh nghiệp và khách hàng như chatbot, trợ lý ảo... Công nghệ cũng được ứng dụng trong việc thẩm định hồ sơ chi trả, giúp đẩy nhanh thời gian chi trả của bảo hiểm với khách hàng. Nói chung, công nghệ đã liên quan đến tất cả các khâu trong cả quy trình bảo hiểm.

Các doanh nghiệp bảo hiểm đang ganh đua khốc liệt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin nói chung để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tăng cường trải nghiệm tương tác với khách hàng, giảm thiểu thời gian chi trả của bảo hiểm.

Do đó, chậm thay đổi về công nghệ có thể khiến các doanh nghiệp bảo hiểm nói chung và MIC nói riêng giảm sút sức cạnh tranh, số lượng khách hàng tham gia bảo hiểm tại Công ty giảm sút, ảnh hưởng đến doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm, ảnh hưởng đến tình hình tài chính Công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, các Công ty bảo hiểm nói chung và MIC nói riêng đều có kế hoạch phát triển hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng..

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội là nhằm huy động vốn để đầu tư nâng cao hệ thống công nghệ thông tin và triển khai hoạt động đầu tư tài chính của MIC.

Việc MIC tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của MIC. Tuy nhiên, diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là khá phức tạp, giá cổ phiếu biến động liên tục đặc biệt là các cổ phiếu ngành bảo hiểm. Do vậy, nếu đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng lần này của MIC rơi vào thời điểm không thuận lợi, việc chào bán thêm cổ phiếu có thể diễn ra không theo dự kiến, ảnh hưởng phần nào đến kế hoạch tăng vốn điều lệ của MIC. Ngoài ra, do đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến việc tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết, số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, MIC sẽ sử dụng các nguồn vốn khác để bổ sung. Bên cạnh đó, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác với mức giá bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ của MIC.

4.2. Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ được sử dụng bổ sung vốn đầu tư tăng năng lực và bổ sung vốn kinh doanh cho MIC trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả. Cụ thể như sau:

- Đầu tư tăng năng lực, giải pháp triển khai chiến lược (bao gồm đầu tư hệ thống, giải pháp công nghệ thông tin, đầu tư tài sản khác và triển khai các sáng kiến chiến lược... phục vụ cho việc ổn định, phát triển hoạt động kinh doanh của MIC) phù hợp quy định pháp luật;

- Đầu tư tài chính bao gồm: đầu tư tiền gửi phù hợp với quy định pháp luật và quy định của MIC

Theo dự kiến thị trường bảo hiểm sẽ còn phát triển mạnh mẽ về trung và dài hạn, cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm sẽ ngày càng gay gắt. Các doanh nghiệp bảo hiểm đang ganh đua khốc liệt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tăng cường trải nghiệm tương tác với khách hàng, giảm thiểu thời gian chờ đợi của khách hàng. Vì vậy, phương án sử dụng vốn của MIC được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và của MIC nói riêng. Tuy nhiên, rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ việc đầu tư không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước hết được của tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước cũng như sự phát triển mạng lưới khách hàng của MIC gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Để giảm thiểu rủi ro này, Ban Tổng Giám đốc MIC đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả sử dụng vốn nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của MIC cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành: 172.672.500 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: 25.900.875 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 198.573.375 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của MIC bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà MIC huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X \cdot 12 + Y \cdot T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Dự kiến đợt phát hành này sẽ hoàn thành trong Quý IV/2024, EPS năm 2024 có thể bị pha loãng do việc tăng số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân trong kỳ.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 (đã kiểm toán) và tại 30/06/2024 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
Vốn chủ sở hữu	Đồng	2.081.258.975.779	2.049.999.779.218
Số lượng cổ phiếu lưu hành	CP	172.672.500	172.672.500
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	Đồng	12.053	11.872

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị trường của cổ phiếu:

- ❖ Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu MIG tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền lớn hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu MIG tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_r \cdot I}{1 + I}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.

- ✓ Pt: Giá giao dịch của cổ phiếu ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền (Giá định: 20.000 đồng/cổ phiếu)
- ✓ Pr: Giá cổ phiếu phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phiếu)
- ✓ I: Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu trước khi phát hành) (15%)

Với giá định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{20.000 + [10.000 * 15/100]}{1 + 15/100} = 18.696 \text{ đồng/cổ phần}$$

- ❖ Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu MIG tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền nhỏ hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu MIG tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của MIC, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cân trọng về vấn đề này.

6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Tổng Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, thương hiệu, uy tín, hình ảnh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Tổng Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Tổng Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức phát hành: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (MIC)
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

Công ty TNHH KPMG Việt Nam - Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

- Bản cáo bạch: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ: Điều lệ của Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty thông qua.
- Vốn điều lệ: Là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán và được ghi vào Điều lệ của Tổng Công ty.
- Cổ đông: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hay một số cổ phần của Tổng Công ty
- Cổ phiếu: Là chứng chỉ do Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH11 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- MIC/Tổng Công ty: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội
- MIG: Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội
- BCTC: Báo cáo tài chính
- BKS: Ban Kiểm soát

- BTGD: Ban Tổng Giám đốc
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- CMND: Chứng minh nhân dân
- CAGR: Viết tắt của "Compound Annual Growth Rate" có nghĩa là tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm
- CP: Cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKDN: Đăng ký doanh nghiệp
- GP TL&HD: Giấy phép thành lập và hoạt động
- HD: Hợp đồng
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- KDBH: Kinh doanh bảo hiểm
- MBS: Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- P.PC &ĐTCTL BH: Phòng Pháp chế và Điều tra Chống trục Lợi Bảo hiểm
- P.BH TSKT: Phòng Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật
- P.BH HH, NL, HK: Phòng Bảo hiểm Hàng hải, Năng lượng, Hàng không
- P.DTNS: Phòng Đối tác Nhân sự
- P.TL&CĐCS: Phòng Tiền lương và Chế độ Chính sách
- P.BH CN: Phòng Bảo hiểm Con người
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- Thuế GTGT: Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TMCP: Thương mại cổ phần
- TP: Thành phố
- TSCĐ: Tài sản cố định
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- HSX: Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- HNX: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- UpCOM: Sàn giao dịch chứng khoán cho các công ty không niêm yết
- VND: Đồng Việt Nam
- KTTG: Kinh tế thế giới
- CNTT: Công nghệ thông tin
- GCNCBCPRCC: Giấy phép chứng nhận chào bán cổ phần ra công chúng
- GP: Giấy phép
- CV: Công văn
- NQ: Nghị quyết
- BCKQ: Báo cáo kết quả
- SLCP: Số lượng cổ phần
- HDKD: Hoạt động kinh doanh
- DT: Doanh thu
- HĐ: Hoạt động
- TCPH: Tổ chức phát hành
- PTGD: Phó tổng giám đốc
- TGD: Tổng giám đốc
- License (lics): Bản quyền
- Hệ thống dự phòng DR (Disaster Recovery): Hệ thống dự phòng thảm họa và phục hồi sau thảm họa
- Hệ thống AI (Artificial intelligence): Hệ thống trí tuệ nhân tạo
- OCR (Optical Character Recognition): Hệ thống nhận diện ký tự quang học

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên Tổng Công ty:	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội
Tên Tổng Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:	Military Insurance Corporation
Tên Tổng Công ty viết tắt:	MIC
Trụ sở chính:	Tầng 5-6, Tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Mã cổ phiếu:	MIG
Sàn niêm yết:	HSX
Điện thoại:	(84-4) 6285 3388
Fax:	(84-4) 3852 6666
Website:	www.mic.vn
Logo Tổng Công ty:	

Giấy phép thành lập và hoạt động: số 43 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/10/2007, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC41/KDBH ngày 19/02/2024.

Vốn điều lệ tại thời điểm 30/09/2024: 1.726.725.000.000 đồng (Một nghìn bảy trăm hai mươi sáu tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng)

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ưông Đông Hưng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

Ngày 08/10/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH thành lập Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (tên gọi tắt là MIC). MIC là doanh nghiệp bảo hiểm đầu tiên thành lập theo Nghị định số 45/CP ngày 27/3/2007 của Chính Phủ với số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Sau hơn 3 năm hoạt động, MIC đã khẳng định được vị trí của mình trên thị trường bảo hiểm Việt Nam. Ngày 31/5/2011, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC8/KDBH đổi tên thành Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

Trải qua gần 17 năm xây dựng và phát triển, MIC đã phát triển mạnh mẽ với số vốn điều lệ 1.726,7 tỷ đồng. Đến 31/12/2023, MIC có công ty thành viên tại 63/63 tỉnh thành trên cả nước. Đến nay, MIC không chỉ khẳng định là đơn vị bảo hiểm tốt nhất cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng mà còn đẩy mạnh phục vụ ra bên ngoài với 146 sản phẩm bảo hiểm đáp ứng yêu cầu của mọi đối tượng khách hàng.

MIC kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm: Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người; Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông và đường hàng không; Bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm cháy, nổ; Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu; Bảo hiểm trách nhiệm; Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính; Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh; Bảo hiểm hàng không. Đồng thời, MIC kinh doanh nhận và nhượng tái bảo hiểm và đầu tư tài chính.

Một số mốc thời gian trong quá trình phát triển của MIC

• Năm 2007 - Thành lập

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập và nhanh chóng hoàn thiện hệ thống bộ máy tổ chức, thành lập các phòng chức năng tại Văn phòng Tổng công ty và các chi nhánh tại các tỉnh, thành phố lớn.
- Ban hành trên 80 sản phẩm bảo hiểm và các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ từ khai thác đến giám định bồi thường, nhận và nhượng tái bảo hiểm nhằm chuẩn hoá hoạt động kinh doanh và quản lý.
- Ký kết hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Quân Đội, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và các đối tác tiềm năng khác.

• Năm 2008 - Mở rộng kinh doanh

- MIC đã thành lập mạng lưới kinh doanh gồm 18 Chi nhánh và 30 phòng kinh doanh tại các tỉnh, thành phố lớn trên cả nước.
- Đa dạng hóa các kênh khai thác bảo hiểm thông qua mạng lưới của Bưu chính Viettel, các

điểm giao dịch của Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

- Triển khai áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý bao gồm phần mềm nghiệp vụ bảo hiểm, kế toán trên toàn hệ thống.
- Đặt quan hệ hợp tác và thu xếp chương trình tái bảo hiểm cố định với các nhà nhận tái bảo hiểm có uy tín và tiềm lực tài chính hàng đầu thế giới để đảm bảo an toàn tài chính cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm.
- **Năm 2009 - củng cố và phát triển**
 - Hoàn thiện hệ thống sản phẩm và triển khai một số sản phẩm mới như: bảo hiểm tai nạn quân nhân áp dụng cho lực lượng vũ trang trong toàn quân; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; bảo hiểm tín dụng cá nhân; bảo hiểm du lịch toàn cầu.
 - Phát triển mô hình bán hàng mới như bảo hiểm tín dụng liên kết ngân hàng – bảo hiểm (Bancassurance) và các chương trình dịch vụ hỗ trợ khách hàng như hỗ trợ y tế toàn cầu của SOS đối với khách hàng tham gia bảo hiểm du lịch toàn cầu hay bảo lãnh viện phí đối với khách hàng tham gia bảo hiểm con người mức trách nhiệm cao.
 - Củng cố tổ chức bộ máy, tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và quản lý cho cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống MIC.
- **Năm 2010 - Mở rộng và đa dạng hóa lĩnh vực đầu tư**
 - MIC thực hiện đa dạng hoá các hình thức đầu tư thông qua việc mua trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh, đầu tư bất động sản.
- **Năm 2011 - Tăng vốn điều lệ và chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng công ty**
 - MIC đã thực hiện thành công tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng, chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội và thành lập thêm 5 Tổng Công ty Bảo hiểm thành viên nâng số Tổng Công ty Bảo hiểm thành viên trực thuộc Tổng Công ty lên 24 đơn vị.
 - Việc chuyển đổi sang mô hình Tổng Công ty và tăng vốn điều lệ góp phần tạo điều kiện cho MIC có thể phát huy tốt nguồn nhân lực sẵn có, mở rộng quy mô hoạt động, phát triển thêm sản phẩm bảo hiểm hàng không, thúc đẩy hoạt động đầu tư và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tham gia bảo hiểm của khách hàng.
- **Năm 2012 - MIC thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp**
 - Tái cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
 - Doanh thu bảo hiểm đạt hơn 500 tỷ đồng, tăng hơn 13,93% so với năm 2011.

- Chuyển trụ sở Tổng Công ty về số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.
- Hội sở Tổng Công ty tổ chức thành 5 Khối: Khối Vận hành, Khối Nghiệp vụ, Khối Tái bảo hiểm, Khối Dự án Đầu tư và Khối Quan hệ Khách hàng.
- Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động Hạng 3 vì “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc”.
- **Năm 2013 - Tiếp tục củng cố và phát triển bền vững**
 - Là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ duy nhất trong nước tăng vốn thành công lên 500 tỷ đồng.
 - Nằm trong Top các doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất với tốc độ tăng trưởng doanh thu là 41%.
 - Triển khai thành công hệ thống ISO 9001:2008.
 - Khai trương tổng đài chăm sóc khách hàng 1900 558891, và website bán bảo hiểm trực tuyến www.baohiem247.vn; khai trương trung tâm cứu hộ ô tô miễn phí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Tiếp tục đón nhận nhiều danh hiệu cao quý: Thương hiệu tin dùng Thủ đô năm 2013; Sao vàng Đất Việt năm 2013; Top 100 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2013; Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính dành tặng giai đoạn 2010-2012 vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của Thị trường Bảo hiểm Việt Nam; Bằng khen của Bộ Quốc phòng tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện bảo hiểm tai nạn trong Quân Đội từ 2009-2013; Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội vì có thành tích xuất sắc năm 2013.
- **Năm 2014 - Vươn tới tầm cao**
 - Lần đầu tiên doanh thu vượt mốc 1.000 tỷ đồng.
 - Lọt vào Top 7 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ mạnh nhất thị trường.
 - Phát triển nhiều sản phẩm mới: Trách nhiệm nghề nghiệp bác sĩ quân y, bảo hiểm cây cao su, tín dụng ô tô; hỏa hoạn nhà tư nhân; bảo hiểm giàn ngoài khơi...
 - Ký kết hợp tác toàn diện với: Báo Quân Đội nhân dân, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam...
 - Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và con người MIC tận tâm, chuyên nghiệp.

- Chuyển Hội sở Tổng Công ty về Tầng 15, tòa nhà Mipec số 229 Tây Sơn, Đống Đa, TP Hà Nội.
- Được UBND Thành phố Hà Nội tặng cờ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014.
- **Năm 2015 - Triển khai chiến lược 2015 - 2017 và tầm nhìn đến năm 2020**
 - Triển khai chiến lược phấn đấu trở thành một trong năm doanh nghiệp bảo hiểm tốt nhất trên thị trường Việt Nam.
 - Xây dựng mối quan hệ với các đối tác lên tầm cao mới.
 - Tái cơ cấu danh mục đầu tư, tái cơ cấu các dự án...
- **Năm 2016 - Phát triển Nhanh, Bền vững**
 - Doanh thu tăng trưởng ấn tượng chạm mốc 1.900 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 90 tỷ đồng tăng gấp đôi năm 2015.
 - MIC tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng, nâng tỷ lệ sở hữu của MB tại MIC lên mức 69,85% đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của MIC trên thị trường bảo hiểm.
 - Mạng lưới phát triển lên tới 54 công ty bảo hiểm thành viên.
 - MIC đã hoàn thiện xong mô hình tổ chức mới, kiện toàn tổ chức và ban hành bộ tiêu chuẩn KPIs.
 - Đẩy nhanh bán hàng qua các kênh Bancas, đăng kiểm, tổ chức nhiều chương trình thúc đẩy kinh doanh hiệu quả.
 - Là một trong mười doanh nghiệp bảo hiểm uy tín do khách hàng bình chọn.
- **Năm 2017 - Thượng tôn pháp luật, đột phá về tăng trưởng, chất lượng và hiệu quả:**
 - MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí Top 6 thị trường bảo hiểm với doanh thu đạt 2.124 tỷ đồng, thị phần tăng từ 4,5% lên 5%.
 - Tổ chức thành công Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2017-2022 và đưa cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội đăng ký giao dịch lần đầu trên Sàn Upcom.
 - Mạng lưới phát triển lên tới 63 công ty bảo hiểm thành viên.
 - MIC được vinh danh ở các giải thưởng như sau:
 - ✓ Huân chương Lao động Hạng nhì;

- ✓ Bằng khen của Bộ Tài chính vì những đóng góp cho sự phát triển của thị trường bảo hiểm giai đoạn 2007 – 2017;
- ✓ Cờ Thi đua của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hà Nội (lần thứ 3 liên tiếp);
- ✓ Top 10 Tổng Công ty Bảo hiểm uy tín năm 2017 do Vietnam Report xếp hạng.
- **Năm 2018 – Tăng trưởng bền vững, hoạt động hiệu quả**
 - MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí Top 6 thị trường bảo hiểm.
 - Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng vượt bậc đạt 135,2 tỷ đồng, tăng trưởng 143,6% so với cùng kỳ.
 - Đẩy nhanh quá trình số hóa tại MIC, áp dụng công nghệ hiện đại tăng trải nghiệm khách hàng: Triển khai xong Core Insurance (Phase 1); triển khai xong hóa đơn và ấn chỉ điện tử, giám định bồi thường Online.
 - Áp dụng khung quản trị rủi ro 3 lớp, tăng cường công tác quản trị rủi ro, phòng tránh trục lợi.
 - Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 840 tỷ đồng.
 - Các giải thưởng mà MIC được nhận như sau:
 - ✓ Giấy chứng nhận Top 20 nhãn hiệu nổi tiếng – nhãn hiệu cạnh tranh năm 2018 do Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam trao tặng;
 - ✓ Giấy chứng nhận Top 10 Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín năm 2018 do Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report và báo VietNamnet trao tặng;
 - ✓ Giấy chứng nhận Top 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2018 do Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam trao tặng.
- **Năm 2019: Kinh doanh hiệu quả - Giữ vững thị phần**
 - Thu hẹp khoảng cách với Top 5 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ.
 - Lợi nhuận đạt 177 tỷ đồng, tăng trưởng 31%, ROE đạt 11,5% nằm trong các doanh nghiệp đứng đầu thị trường.
 - Hoàn thành việc tăng vốn 1.300 tỷ đồng, nâng cao năng lực của MIC.
 - Triển khai các thông lệ quản trị tiên tiến, áp dụng công nghệ thông tin trong mọi quy trình chuỗi sản phẩm.
 - MIC được vinh danh ở các giải thưởng như sau:

- ✓ Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận cao nhất do Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report và báo VietNamnet công bố;
- ✓ Top 10 doanh nghiệp công bố thông tin minh bạch do HNX bình chọn.
- **Năm 2020: Vững điểm tựa – Cùng vươn xa**
 - Đạt mốc son doanh thu 3.000 tỷ đồng.
 - MIC chính thức thay đổi nhận diện thương hiệu sau 13 năm hoạt động.
 - Đa dạng hóa các kênh bán: Đại lý, môi giới, App và bancas trực tiếp.
 - MIC được vinh danh ở các giải thưởng như sau:
 - ✓ Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận cao nhất do Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report và báo VietNamnet công bố;
 - ✓ Top 10 doanh nghiệp uy tín do Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report và báo VietNamnet công bố;
 - ✓ Top 50 thương hiệu tuyển dụng hấp dẫn nhất Việt Nam năm 2020 do Anphabe công bố.
- **Năm 2021: Tiên Phong công nghệ - Nâng tầm vị thế**
 - MIC chính thức vươn lên vị trí Top 5 về thị phần Bảo hiểm Phi nhân thọ.
 - Mã cổ phiếu MIG chính thức giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 1/2021.
 - MIC tăng vốn điều lệ từ 1.300 tỷ đồng lên 1.430 tỷ đồng. Doanh thu đạt 3.936 tỷ đồng, tăng trưởng 25% so với doanh thu năm trước.
 - MIC được vinh danh ở các giải thưởng như sau:
 - ✓ Top 5 doanh nghiệp Bảo hiểm Phi nhân thọ uy tín do Tổ chức xếp hạng VietNam Report và báo VietNamnet công bố;
 - ✓ Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report và báo VietNamnet công bố;
 - ✓ Top 2 doanh nghiệp được khách hàng hài lòng khi trải nghiệm số do IDG Việt Nam công bố;
 - ✓ Top 2 doanh nghiệp có sản phẩm tiêu biểu, sáng tạo do IDG Việt Nam công bố
 - ✓ Top 50 thương hiệu tuyển dụng hấp dẫn nhất Việt Nam 2021 do Anphabe công bố;

- ✓ Thương hiệu có đóng góp tích cực vào công tác phòng chống dịch Covid -19;
- ✓ Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua 2020” do UBND thành phố Hà Nội trao tặng;
- ✓ Bằng khen của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam là doanh nghiệp xuất sắc trong hoạt động kinh doanh.

• **Năm 2022: Dựng xây giá trị - Kiến tạo tương lai**

- Tổng tài sản tiếp tục mở rộng và giữ vững vị thế về quy mô đạt 8.545 tỷ đồng, tăng 30,12% so với năm 2021;
- Tổng doanh thu của MIC đạt 5.622 tỷ đồng, trong đó doanh thu bảo hiểm gốc đạt 5.190 tỷ đồng, tăng trưởng 32% so với cùng kỳ, giữ vững vị trí TOP 5 về thị phần. Theo đó, tốc độ tăng trưởng của MIC tăng nhanh khá nhiều gấp 1,5 lần so với tốc độ tăng trưởng bình quân của toàn ngành bảo hiểm phi nhân thọ;
- MIC tăng vốn điều lệ từ 1.430 tỷ đồng lên 1.644,5 tỷ đồng;
- MIC ra mắt công nghệ Bảo hiểm số, nâng tổng số Công ty thành viên lên 70 đơn vị trên toàn hệ thống;

Bên cạnh kết quả kinh doanh ấn tượng trên tất cả các mặt, vượt mọi chỉ tiêu kế hoạch đề, MIC tiếp tục tạo dựng uy tín thương hiệu, đồng hành cùng các đối tác, khách hàng, hiện diện trên khắp mọi miền tổ quốc, nhận được sự ghi nhận của các cơ quan ban ngành, các tổ chức trong nước và quốc tế:

- ✓ Top 5 thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam năm 2022 do Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report và báo VietNamnet công bố.
- ✓ Top 10 thương hiệu mạnh ngành Tài chính – Bảo hiểm 2022 do Tạp chí Vneconomy công bố.
- ✓ Công ty bảo hiểm có ứng dụng CNTT – Chuyển đổi số tiêu biểu năm 2022 do IDG Việt Nam công bố;
- ✓ Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2022 do Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report và báo VietNamnet công bố;
- ✓ Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất năm 2022 do Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report và báo VietNamnet công bố;
- ✓ Bằng khen của Bộ Tài chính hoàn thành xuất sắc mục tiêu kinh doanh;
- ✓ Huân chương lao động hạng nhất Chủ tịch nước trao tặng.

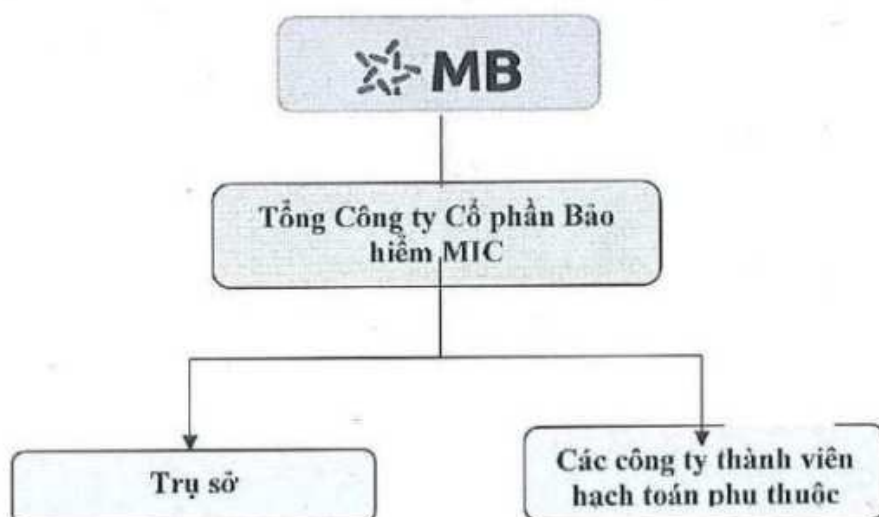
• **Năm 2023: Vững tin tiến bước**

- MIC khẳng định vị thế của thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ dẫn đầu về chuyển đổi số, thông qua các giải pháp công nghệ số vào hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành.
- Đánh dấu sự tăng trưởng ổn định về thị phần của MIC, phát huy tối đa lợi thế mạng lưới, đầu tư nền tảng công nghệ, hiện đại hóa sản phẩm dịch vụ, nâng cao năng suất lao động cùng tư duy làm việc tích cực.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Hiện tại, tính đến 30/09/2024, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội có mạng lưới 70 công ty thành viên hoạt động trên cả nước. Các công ty thành viên này được Bộ Tài chính cấp phép cho MIC thành lập, các công ty thành viên này là các đơn vị hạch toán phụ thuộc của MIC.

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của MIC



Nguồn: MIC

Danh sách các công ty thành viên hạch toán phụ thuộc của MIC tại ngày 30/09/2024 như sau:

Bảng 1: Danh sách các công ty thành viên hạch toán phụ thuộc của MIC tại ngày 30/09/2024

STT	Tên công ty thành viên hạch toán phụ thuộc	Địa chỉ
1	MIC Hồ Chí Minh	Tầng 2, 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
2	MIC Quảng Ninh	Tầng 6, Tòa nhà Viettel, số 70 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
3	MIC Tây Bắc	Tầng 05, tòa nhà Viettel Phú Thọ, 1688 đường Hùng Vương, phường Nông Trang, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
4	MIC Nghệ An	236 Trần Phú, khối 10, P. Hồng Sơn, Vinh, TP Nghệ An.

STT	Tên công ty thành viên hạch toán phụ thuộc	Địa chỉ
5	MIC Đà Nẵng	161 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
6	MIC Cần Thơ	36 Đường A6, KDC Hưng Phú 1, KV8, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ.
7	MIC Hải Phòng	Tầng 6, số 6, lô 30A đường Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.
8	MIC Thái Nguyên	Tầng 3, số nhà 71, đường Phan Bội Châu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
9	MIC Huế	Tầng 5 tòa nhà Viettel Huế, số 11 Lý Thường Kiệt, P.Phú Nhuận, TP.Huế, tỉnh TT Huế.
10	MIC Khánh Hòa	37 Văn Tiến Dũng, KĐT VCN Phước Hải, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
11	MIC Đồng Nai	Số 23 đường Nguyễn Văn Hoa, Khu phố 2, phường Thống Nhất, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
12	MIC Tây Nguyên	Số 199 Lê Thánh Tông – Phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột
13	MIC Gia Lai	81 Phạm Văn Đồng, phường Tây Sơn, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.
14	MIC Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Bắc Hà C14 Phố Tố Hữu, Trung Văn, Từ Liêm, TP Hà Nội.
15	MIC Bắc Sài Gòn	Số 672A35 Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.
16	MIC Nam Sài Gòn	Số 338 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP HCM.
17	MIC Thanh Hóa	Tầng 03-04, Lô 21-22 MBQH 4482 dự án Trụ sở Báo Thanh Hóa, đường Nguyễn Du, phường Điện Biên, TP Thanh Hóa.
18	MIC Nam Định	Số 625 đường Trần Hưng Đạo, phường Lộc Vượng, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.
19	MIC Bắc Ninh	Tầng 1, số 1 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
20	MIC Thăng Long	Tầng 15, tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
21	MIC Vũng Tàu	Số 93 Lê Hồng Phong, phường 7, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
22	MIC Lào Cai	Tầng 2, Tòa nhà MB, số 119 đường Hoàng Liên, P.Cốc Lếu, TP.Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
23	MIC Yên Bái	Số nhà 62 đường Nguyễn Du, TDP Hồng Tiến, phường Hồng Hà, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
24	MIC Hưng Yên	Tầng 2, Tòa nhà Viettel Hưng Yên, số 537, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
25	MIC Thủ Đô	Tầng 11, tòa nhà HTP, số 434 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
26	MIC Tràng An	Tầng 6, tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
27	MIC Bình Dương	Số 365 đường Phú Lợi, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

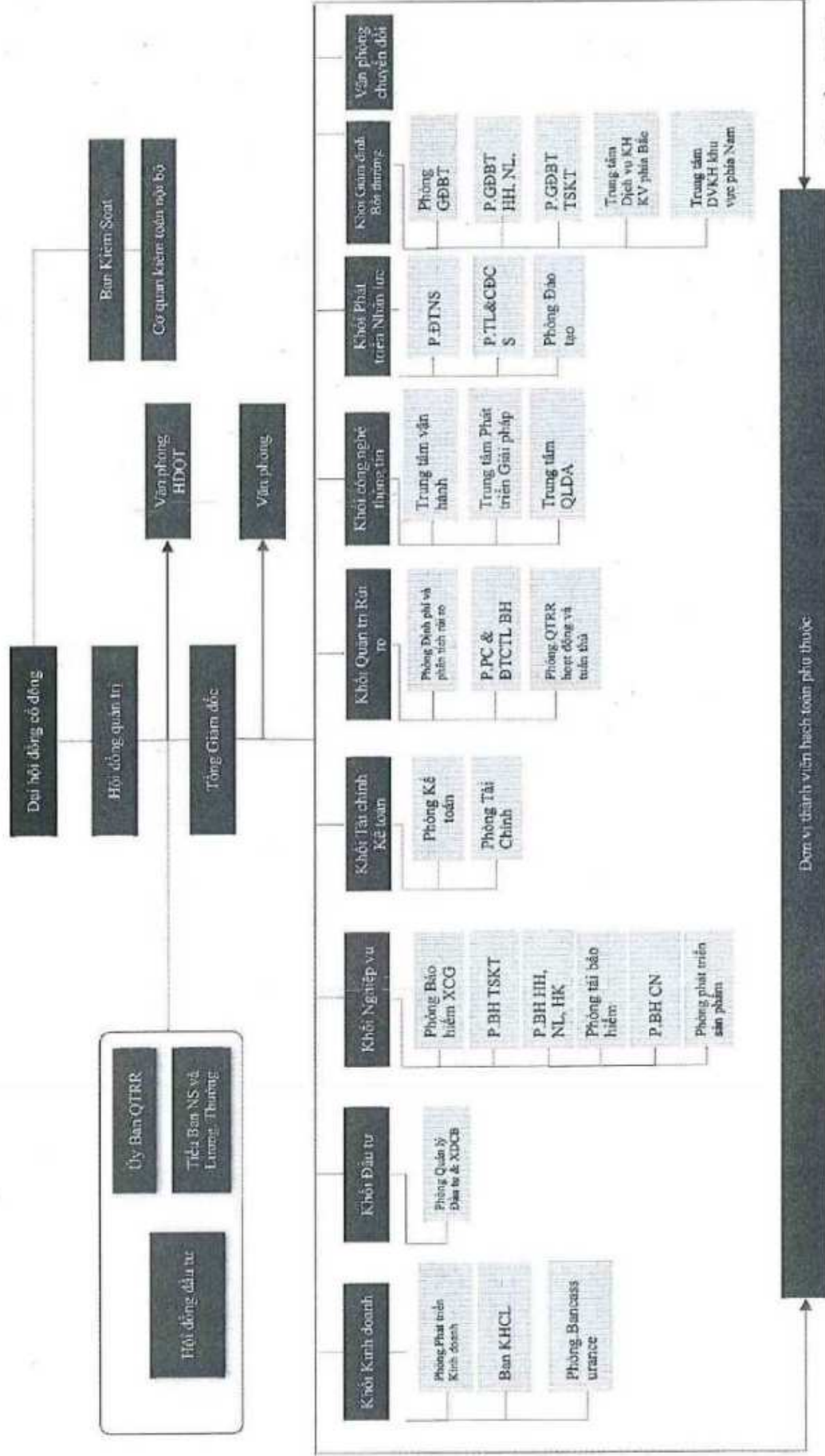
STT	Tên công ty thành viên hạch toán phụ thuộc	Địa chỉ
28	MIC Đồng Sài Gòn	46 đường số 12 - khu nhà ở Hiệp Bình Chánh, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.
29	MIC Bắc Giang	Số 46 đường Hùng Vương, P. Ngô Quyền, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
30	MIC Nam Sông Hồng	Tầng 2, tòa nhà Viettel Ninh Bình, số 18 đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
31	MIC Long An	Số 357A Quốc lộ 1, Phường 4, TP Tân An, tỉnh Long An.
32	MIC Tây Ninh	127A Huỳnh Công Giản, khu phố 1, phường 4, TP Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.
33	MIC Hòa Bình	Tầng 05 tòa nhà Viettel Hòa Bình, xóm 8, xã Sủ Ngòi, TP Hòa Bình.
34	MIC Lâm Đồng	Lô BL4, khu QH dân cư Yersin, phường 9, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
35	MIC Bình Thuận	20 Trương Hán Siêu, phường Phú Thủy, TP Phan Thiết tỉnh Bình Thuận.
36	MIC Vĩnh Phúc	Tầng 5, tòa nhà Viettel Vĩnh Phúc, khu đô thị Chùa Hà Tiên, Định Trung, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
37	MIC Quảng Trị	Số 7 Đường Ngô Quyền – Phường 5- Trung tâm TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
38	MIC Quảng Ngãi	Số 281, Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
39	MIC Hùng Vương	Lô 02A, tầng 2, tòa nhà CT1B, khu đô thị VOV Mễ Trì, đường Lương Thế Vinh, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
40	MIC An Giang	Số 04 Tuyến N4, phường Mỹ Hòa, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang
41	MIC Hải Dương	262 Ngô Quyền - P. Tân Bình - TP Hải Dương
42	MIC Đồng Đô	Tầng 5, số 1, ngõ 120 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội
43	MIC Thái Bình	Số 309, đường Trần Thái Tông, Phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình
44	MIC Tiền Giang	Số 33 Nguyễn Công Bình, phường Trung An, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
45	MIC Bình Định	56 Tôn Đức Thắng, phường Lý Thường Kiệt, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
46	MIC Đồng Đồng Nai	88B đường Trương Định - KP2 phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
47	MIC Điện Biên Phủ	Tầng 6,7 số nhà 14C-Lý Nam Đế, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
48	MIC Gia Định	Số 32 Nguyễn Hiến Lê, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
49	MIC Sài Gòn	202 đường Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM
50	MIC Hà Thành	Tầng 10, tòa nhà HCMCC, số 249A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

STT	Tên công ty thành viên hạch toán phụ thuộc	Địa chỉ
51	MIC Thống Nhất	Lầu 4 - Cao ốc Hoàng Xuân, số 198A Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
52	MIC Quảng Bình	58 đường Quang Trung, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
53	MIC Thành Đô	Tầng 3, Tòa nhà NOI-T3, Khu Đoàn Ngoại Giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
54	MIC Long Biên	Tầng 4,5 Tòa nhà 558 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP Hà Nội
55	MIC Nam Đà Nẵng	Số 569, đường Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
56	MIC Thành An	Số nhà 145 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
57	MIC Bến Thành	Số 14 Phan Tôn, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
58	MIC Kiên Giang	P40-54, đường Dương Thị Sen, khu đô thị Phú Cường, Phường An Hòa, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
59	MIC Phú Yên	Số 132 Nguyễn Huệ, Phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
60	MIC Tân Sơn Nhất	Tầng 3, số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
61	MIC An Phú	76 Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
62	MIC Quảng Nam	Số 78 Trưng Nữ Vương, phường Tân Thạnh, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
63	MIC Phú Mỹ	178A Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, Quận Phú Nhuận, TPHCM
64	MIC Sơn La	Số 01, đường Chu Văn Thịnh, Phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La.
65	MIC Nam Hải Phòng	Tầng 4 tòa nhà Số 8 Lô 22B Đường Lê Hồng Phong, Phường Đồng Khê, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
66	MIC Cà Mau	Số 62 (lô 69) Đường 3 tháng 2, Khóm 8, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
67	MIC Hà Tĩnh	Số 80 đường Phan Đình Phùng, phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
68	MIC Hà Đông	Tầng 1 nhà số 282 và tầng 2 nhà số 280-281-282, block 28, ô H-TT4, khu nhà ở Hi Brand, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, TP Hà Nội
69	MIC Nam Bình Dương	A30 khu shophouse, 79 DT 743B Khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
70	Bảo hiểm số MIC	Tầng 5, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

4. Cơ cấu bộ quản trị và máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý của MIC



Nguồn: MIC

Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Tổng Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua định hướng phát triển của MIC;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIC đã được kiểm toán;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ MIC;
- Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho MIC và cổ đông của MIC;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của MIC;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật;
- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Thông qua/chấp thuận/phê duyệt các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua/chấp thuận/phê duyệt theo quy định pháp luật;
- Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ

hợp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MIC.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của MIC, có toàn quyền nhân danh MIC để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của MIC, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của MIC;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn dưới hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của MIC;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIC. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành của Luật chứng khoán;
- Phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch giữa MIC với Công ty con thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ MIC
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội

đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của MIC;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ của MIC, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác phù hợp quy định pháp luật;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội cổ đông thông qua nghị quyết;
- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ MIC; Trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ MIC;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản MIC;
- Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ và các quy định của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để thẩm định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- Bảo mật các thông tin của MIC cũng như của khách hàng, trừ trường hợp theo yêu cầu của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MIC.

4.3. Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc MIC trong việc quản lý và điều hành MIC; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của MIC, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của MIC;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của MIC, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của MIC khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của MIC.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của MIC;
- Khi phát hiện các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm trách nhiệm của người quản lý MIC quy định tại Điều 49 Điều lệ thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi

- vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của MIC;
 - Ban Kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của MIC để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của MIC; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của MIC, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - Giám sát tình hình tài chính của MIC, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;
 - Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát trừ những văn bản/quy định thuộc thẩm quyền quy định, ban hành của ĐHQCD, HDQT, BDH theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật, văn bản nội bộ có liên quan; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách về kế toán và công tác báo cáo, thống kê khi xét thấy cần thiết. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của MIC.
 - Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho MIC trong khi thực hiện nhiệm vụ.

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc công việc kinh doanh hàng ngày của MIC mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị nếu quyết định đó trái pháp luật hoặc trái với Điều lệ MIC và thông báo cho Ban Kiểm soát biết;
- Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của MIC theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; quyết định các phương án kinh doanh và phương án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính và/hoặc Quy chế phân cấp đầu tư và/hoặc Quy định về phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị ban hành;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của MIC;
- Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà MIC cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- Đề nghị và trình Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng, Trưởng Văn phòng đại diện MIC tại trong, ngoài nước và các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, các chức danh quản lý của MIC, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

- Tuyển dụng, quyết định lương và quyền lợi khác (nếu có) đối với người lao động trong MIC, kể cả Người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của MIC (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của MIC theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của MIC;
- Đề xuất việc cử cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đi công tác, đào tạo trong nước và nước ngoài; ký quyết định cử các cán bộ khác ngoài thẩm quyền của Hội đồng quản trị đi công tác, đào tạo trong nước và nước ngoài;
- Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của MIC tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị; trình Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề phát sinh vượt quá quyền hạn của mình;
- Ban hành các quy tắc, điều khoản, biểu phí và hoa hồng bảo hiểm đối với từng loại nghiệp vụ bảo hiểm được phép tiến hành của MIC theo các quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và theo quy chế phân cấp của Hội đồng quản trị. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ điều hành khác thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc nhưng không trái quy định pháp luật và các Quy định/Quy chế/Nghị quyết và các quyết định khác của Hội đồng quản trị; Xây dựng hệ thống các hạn mức, hệ thống phân cấp phân quyền một cách độc lập khách quan, bảo đảm không xung đột lợi ích;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Được quyền áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố...) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị để tiếp tục xử lý;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ MIC và pháp luật.

4.5. Các phòng ban và đơn vị trực thuộc

Hiện tại MIC bao gồm các phòng ban và đơn vị khác như: Khối Kinh doanh, Khối Nghiệp vụ, Khối Tài chính Kế hoạch, Khối Giám định Bồi thường, Khối Đầu tư, Khối Quản trị rủi ro, Khối Phát triển nguồn Nhân lực, Văn phòng chuyển đổi...

❖ **Khối Kinh doanh**

- Nghiên cứu xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển kinh doanh, hệ thống thông tin, chính sách.
- Lập kế hoạch, quản lý các đơn vị trong triển khai kinh doanh, phát triển khách hàng
- Quản lý kênh phân phối và kênh bán.
- Xây dựng hệ thống báo cáo, thống kê, tổng hợp, đánh giá, theo dõi, phân tích tình hình kinh doanh.
- Xây dựng chương trình đào tạo, chương trình thi đua, thúc đẩy cho các đơn vị MIC thành viên, Chi nhánh, CBNV các ngân hàng hợp tác, kênh đại lý.
- Trực tiếp khai thác các Khách hàng quân đội, khách hàng doanh nghiệp và tổ chức tập trung của Tổng Công ty, hệ thống khách hàng cá nhân, các dịch vụ thông qua các công ty môi giới bảo hiểm.

❖ **Khối Nghiệp vụ**

- Hoạch định chiến lược, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn các Nghiệp vụ BH.
- Tổ chức thực hiện nghiệp vụ BH gốc.
- Tổ chức thực hiện nghiệp vụ Tái bảo hiểm, đảm bảo đạt mục tiêu doanh thu và tuân thủ các quy định.
- Nghiên cứu, thiết kế, đóng gói sản phẩm, các nghiệp vụ cho các khách hàng.

❖ **Khối Tài chính Kế toán**

- Xây dựng và triển khai chính sách tài chính, giám sát tài chính, báo cáo quản trị trong toàn hệ thống MIC.
- Xây dựng chiến lược tài chính của Tổng Công ty: Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- Xây dựng Quy chế quản lý tài chính nội bộ của Tổng Công ty.
- Tổ chức, quản lý, hướng dẫn và thực hiện công tác hạch toán kế toán, báo cáo tài chính, chế độ kế toán, chi phí hiệu quả của đơn vị, quản trị thông tin trong toàn hệ thống MIC.

❖ **Khối Giám định Bồi thường**

- Hoạch định chiến lược, kế hoạch cho hoạt động ban Giám định bồi thường.
- Tổ chức thực hiện hoạt động giám định bồi thường theo phân cấp.

❖ **Khối Quản trị rủi ro**

- Quản lý các rủi ro trong toàn MIC đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ MIC và định hướng của Hội đồng quản trị MIC.
- Quản lý và thực hiện việc tính toán trích lập dự phòng và định phí (Actuarial) đối với các sản phẩm/dịch vụ bảo hiểm của MIC.
- Tham mưu, quản lý công tác điều tra, phòng chống trục lợi bảo hiểm tại MIC.
- Tham mưu và giúp việc cho Lãnh đạo Tổng Công ty trong công tác Pháp lý bảo đảm hoạt động của MIC phù hợp với pháp luật.
- Tham mưu và giúp việc cho Lãnh đạo Tổng Công ty trong công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ.
- Quản lý, vận hành hệ thống quản lý chất lượng toàn hệ thống MIC.

❖ **Khối Phát triển Nhân lực**

- Hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực trên toàn hệ thống.
- Tư vấn cho HĐQT, Ban TGD về chiến lược dài hạn, ngắn hạn trong các hoạt động phát triển nguồn nhân lực.
- Là nhân tố chính trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc và cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh, tối đa hóa hiệu quả nguồn nhân lực.
- Quản lý, tổ chức triển khai các hoạt động quản lý nhân sự, tuyển dụng, thi đua khen thưởng - kỷ luật, đánh giá hiệu quả làm việc, chế độ đãi ngộ đối với CBNV trên toàn hệ thống MIC.
- Xây dựng, thực hiện các chương trình đào tạo - phát triển nguồn nhân lực theo định hướng của MIC.
- Xây dựng các chính sách nhân sự phù hợp với chiến lược của MIC trong từng thời kỳ.
- Thực hiện chi trả lương, các chế độ chính sách cho Người lao động

❖ **Khối Công nghệ thông tin**

- Xây dựng, phát triển, quản lý hoạt động của hệ thống CNTT.
- Công tác phát triển ứng dụng CNTT, Vận hành ứng dụng CNTT.
- Tổ chức triển khai thực hiện dự án phát triển CNTT.

❖ **Văn phòng chuyển đổi**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc thực thi chiến lược, các thay đổi đối với chiến lược, đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh.
- Quản lý toàn diện quá trình triển khai chiến lược tại MIC

❖ **Khối đầu tư**

- Quản lý dòng tiền của Tổng Công ty.
- Thực hiện các hạng mục đầu tư.

- Xây dựng chính sách đầu tư tài chính của MIC trong từng thời kỳ đảm bảo thực hiện hoạt động đầu tư tài chính an toàn và hiệu quả.
 - Tìm kiếm, sàng lọc, tiếp cận với các cơ hội đầu tư, đối tác đầu tư tiềm năng.
 - Quản lý nguồn vốn, kiểm soát dòng tiền đảm bảo nhu cầu thanh toán của Tổng Công ty và phân bổ nguồn vốn cho các hạng mục đầu tư nhằm tối ưu hóa dòng tiền sinh lời của MIC.
 - Đầu mối chủ trì thực hiện công việc chuẩn bị đầu tư và quản lý sau đầu tư.
 - Báo cáo về danh mục đầu tư, đề xuất về tiếp tục đầu tư/thoái vốn đầu tư/đầu tư thêm.
 - Theo dõi, đánh giá lại danh mục đầu tư, nguồn vốn đã đầu tư.
 - Xây dựng các quy trình, quy định về đầu tư vốn.
5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Thông tin Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành

Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với MIC

- Tên: Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)
- Địa chỉ: Toà nhà MB, 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc NHNN Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Điện thoại: (84-24) 6266 1088 Fax: (84 – 24) 6266 1080
- Vốn điều lệ: 52.870.840.520.000 đồng.

(*) Ngày 11/06/2024, MBB đã hoàn thành phát hành 19.240.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty, tăng vốn điều lệ từ 52.870.840.520.000 đồng lên 53.063.240.520.000 đồng. Hiện nay, MBB đang thực hiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan quản lý nhà nước để thay đổi Giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với số vốn điều lệ mới này.

- Ngày thành lập: 04/11/1994.

- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024.
- Số lượng cổ phiếu MIG do MB sở hữu: 348.962.212 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MB tại MIC: 68,37% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của MIC tại MB: 0% vốn điều lệ.

5.2. Thông tin về công ty con, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.3. Thông tin về công ty liên kết

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội tiền thân là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội được thành lập ngày 08/10/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Từ đó đến nay, Tổng Công ty đã có 08 lần tăng vốn, cụ thể như sau:

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Bảng 2: Tổng hợp quá trình tăng vốn điều lệ của MIC

Lần	Thời điểm tăng vốn	VĐL sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Giá trị VDL tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận	Văn bản chấp thuận	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
Ban đầu		300				Giấy phép thành lập và hoạt động số 43GP/KDBH ngày 08/10/2007	
Lần 1	Năm 2011	400	100	- Chào bán cho CĐHH: 6.000.000 cổ phần; - Chào bán cho CBCNV: 1.500.000 cổ phần; - Chào bán cho đối tác chiến lược: 2.500.000 cổ phần.	Bộ Tài chính UBCKNN	- NQ ĐHCĐ số 05/2011/NQ-ĐHCĐ ngày 26/04/2011; - CV chấp thuận của BTC số 6863/BTC-QLBH ngày 26/05/2011; - GCN DKCB CPRCC số 89/GCN-UBCK ngày 23/08/2011 của UBCKNN; - GP điều chỉnh số 43/GPĐC10/KDBH ngày 24/11/2011	Không có
Lần 2	Năm 2013 - 2014	500	100	- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000.000 cổ phần	Bộ Tài chính UBCKNN	- NQ ĐHCĐ số 06/NQ-ĐHCĐ.MIC ngày 27/06/2013; - CV chấp thuận của BTC số 15757/BTC-QLBH ngày 15/11/2013; - GCN DKCB CPRCC số 69/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/12/2013; - GP điều chỉnh số 43/GPĐC14/KDBH ngày 11/06/2014.	Không có
Lần 3	Năm 2016	800	300	- Chào bán 28.500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu; - Chào bán 1.500.000 cổ phần cho cán bộ công nhân viên.	Bộ Tài chính UBCKNN	- NQ ĐHCĐ số 01/2016/NQ- HĐQT ngày 28/03/2016; - NQ HĐQT số 08/2016/NQ-HĐQT ngày 29/03/2016; - CV chấp thuận của BTC số 6026/BTC-QLBH ngày 5/5/2016 - GCN DKCB CPRCC có phiếu số 24/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/05/2016;	Theo BCKT độc lập số 681/BCKT/TC/NV8 về việc báo cáo tình hình sử dụng vốn từ 500 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng do Tổng Công ty TNHH

Lần	Thời điểm tăng vốn	VĐL sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Giá trị VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận	Văn bản chấp thuận	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
						- QĐ số 900/QĐ-UBCK ngày 26/08/2016 gia hạn GCN DKCB RCC; - BCKQ chào bán số 2310/2016/MIC.BC ngày 26/9/2016. - CV của UBCKNN số 24/GCN-UBCK ngày 30/05/2016 về việc đã nhận báo cáo kết quả chào bán; - GP điều chỉnh số 43/GPĐC21/KDBH ngày 03/11/2016.	Kiểm toán và Thẩm Định Giá Việt Nam phát hành, đơn vị kiểm toán đã cho ý kiến như sau: “Bảo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình sử dụng vốn thu được từ việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng, phù hợp với mục tiêu đã được quy định tại phương án sử dụng vốn của Tổng Công ty”.
Lần 4	Năm 2018	840	40	Phát hành 4.000.000 cổ phần để trả cổ tức	Bộ Tài chính UBCKNN	- NQ ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2018; - NQ ĐHĐCĐ số 01/2018/02/2018/HQQ-ĐHĐCĐ ngày 3/12/2018; - NQ HĐQT số 29/2018/NQ-HĐQT ngày 5/11/2018;	Không có

Lần	Thời điểm tăng vốn	VĐL sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Giá trị VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận	Văn bản chấp thuận	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
Lần 5	Năm 2018 – Năm 2019	1.300	460	- Phát hành 42.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu; - Phát hành 4.000.000 cổ phần cho cán bộ nhân viên	Bộ Tài chính UBCKNN	- CV chấp thuận của BTC số 13050/BTC-QLBH ngày 24/10/2018; - CV của UBCK số 7397/UBCK –QLCB ngày 01/11/2018 về việc đã nhận Báo cáo phát hành; - BCKQ chào bán số 2782/2018/BC-MIC ngày 19/11/2018; - CV của UBCK số 7676/UBCK-QLCB ngày 21/11/2018 về việc đã nhận báo cáo kết quả đợt chào bán; - GP điều chỉnh số 43/GPĐC28/KDBH ngày 12/12/2018. - NQ ĐHCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2018; - NQ ĐHCĐ số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 3/12/2018; - CV chấp thuận của BTC số 15635/BTC-QLBH ngày 14/12/2018; - GCN DKCB CPRCC số 02/GCN-UBCK ngày 18/01/2019 do UBCKNN cấp; - BCKQ chào bán số 36/2019/BC-MIC cấp ngày 22/03/2019; - CV số 1879/UBCK-QLCB ngày 27/03/2019 của UBCK về việc đã nhận báo cáo kết quả chào bán; - GP điều chỉnh số 43/GPĐC29/KDBH ngày 24/4/2019.	Không có
Lần 6	Năm 2021	1.430	130	Phát hành 13.000.000 cổ phiếu trả cổ tức	Bộ Tài chính UBCKNN	NQ ĐHCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021;	Không có

Lần	Thời điểm tăng vốn	VĐL sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Giá trị VDL tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận	Văn bản chấp thuận	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
Lần 7	Tháng 7/2022	1.644,5	214,5	Phát hành 21.450.000 cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ chi trả 15%	Bộ Tài chính UBCKNN	- CV chấp thuận của BTC số 5461/BTC-QLBH cấp ngày 26/5/2021; - Công văn của UBCKNN số 2738/UBCK-QLCB ngày 09/6/2021 về việc nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức; - BCKQ phát hành số 66/2018/BC-HĐQT ngày 06/7/2021; - CV của UBCKNN số 3532/UBCK-QLCB ngày 12/7/2021 về việc đã nhận báo cáo kết quả phát hành; - GP điều chỉnh số 43/GPĐC39/KDBH ngày 19/8/2021.	Không có
Lần 8	24/08/2023	1.726,725	88,225	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Bộ Tài chính	- NQ ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022; - NQ ĐHĐCĐ số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022; - CV chấp thuận của BTC số 4881/BTC-QLBH ngày 30/5/2022; - CV của UBCKNN số 3476/UBCK-QLCB ngày 07/6/2022 về việc đã nhận tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức; - BCKQ phát hành số 45/2022/BC-HĐQT ngày 28/6/2022; - CV của UBCKNN số 4158/UBCK-QLCB ngày 01/7/2022 về việc đã nhận báo cáo kết quả phát hành; - GP điều chỉnh số 43/GPĐC40/KDBH ngày 05/10/2021.	Không có

Lần	Thời điểm tăng vốn	VĐL sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Giá trị VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận	Văn bản chấp thuận	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
					UBCKNN	- NQ ĐHĐCĐ số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2023; - CV chấp thuận của Bộ Tài Chính số 7539/BTC-QLBH ngày 21/7/2023; - CV của UBCKNN số 5447/UBCK-QLCB ngày 14/8/2023 về việc đã nhận tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức; - BCKQ phát hành số 112/2023/BC-HĐQT ngày 05/9/2023; - CV của UBCKNN số 6086/UBCK-QLCB ngày 08/9/2023 về việc đã nhận báo cáo kết quả phát hành; - GP điều chỉnh số 43/GPĐC41/KDBH ngày 19/02/2024.	

Nguồn: MIC

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác

Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 06/05/2024

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	SLCP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	5.421	144.688.430	83,79%
1	Cổ đông tổ chức	25	126.512.325	73,27%
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	5.396	18.176.105	10,53%
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
II	Cổ đông nước ngoài	251	27.984.070	16,21%
1	Cổ đông tổ chức	34	26.836.828	15,55%
2	Cổ đông cá nhân	217	1.147.242	0,66%
	Tổng cộng	5.672	172.672.500	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 06/5/2024 của MIC do VSDC cung cấp

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác: Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức Phát hành theo quy định pháp luật:

Hiện tại, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài. Căn cứ Công văn số 2052/UBCK-PTTT ngày 14/04/2022 của UBCKNN về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng Công ty là 100%.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức Phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ

đồng và quy định tại Điều lệ Tổng Công ty (nếu có): Không có.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức Phát hành hiện tại: 17,02% vốn điều lệ tính đến thời điểm 15/10/2024.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính, quy trình sản xuất, công nghệ áp dụng

a. Hoạt động kinh doanh chính:

Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội có các nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm chính như sau:

- Hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ là hoạt động kinh doanh chính của MIC, theo đó MIC chấp nhận rủi ro của người được bảo hiểm, trên cơ sở khách hàng mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm. Tổng Công ty sẽ chi trả tiền bồi thường cho người thụ hưởng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm phi nhân thọ: nhằm đảm bảo an toàn tài chính và mang lại hiệu quả, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội thực hiện các hoạt động nhượng tái bảo hiểm và nhận tái bảo hiểm như sau:
 - + Hoạt động nhượng tái bảo hiểm: MIC chuyển một phần trách nhiệm đã nhận bảo hiểm cho một hay nhiều doanh nghiệp bảo hiểm khác;
 - + Hoạt động nhận tái bảo hiểm: Nhận bảo hiểm lại một phần hay toàn bộ trách nhiệm mà doanh nghiệp bảo hiểm khác đã nhận bảo hiểm.
- Hoạt động đầu tư: Nhằm tối ưu hoá dòng tiền, đảm bảo năng lực tài chính nhằm đáp ứng cam kết dài hạn của các hợp đồng bảo hiểm, MIC sử dụng các nguồn vốn nhàn rỗi để đầu tư tài chính có tính an toàn cao như: tiền gửi ngân hàng, trái phiếu...

b. Các sản phẩm bảo hiểm

Hiện tại, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội đang thực hiện cung cấp khá đa dạng các sản phẩm bảo hiểm, cụ thể như sau:

- Bảo hiểm con người
- Bảo hiểm tài sản
- Bảo hiểm hàng hóa
- Bảo hiểm xe cơ giới

- Bảo hiểm trách nhiệm
- Bảo hiểm kỹ thuật
- Bảo hiểm tàu thuyền
- Bảo hiểm hỗn hợp
- Bảo hiểm hàng không
- Bảo hiểm năng lượng.

c. Quy trình và công nghệ áp dụng

Để phát triển hoạt động kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm trên, Tổng Công ty chú trọng xây dựng quy trình vận hành chi tiết và áp dụng hệ thống công nghệ thông tin giúp kết nối 70 công ty thành viên đến các hệ thống vệ tinh, thực hiện liên thông, kết nối toàn bộ dữ liệu xuyên suốt từ khâu bán hàng, dịch vụ khách hàng, bồi thường, kế toán... hình thành một hệ sinh thái số hoàn chỉnh:

- Thiết lập và vận hành mô hình kinh doanh số: Hệ thống Core bảo hiểm, hệ thống kế toán tập trung GL Oracle.
- Thành lập Ban bảo hiểm số, đưa hệ thống khai thác kinh doanh bảo hiểm số vào vận hành chính thức phục vụ bán lẻ, bán đại lý và bán phân phối.
- Chính thức go-live phiên bản mới của Ứng dụng mua bảo hiểm trên mobile. Ứng dụng được sử dụng nhiều công nghệ tiên tiến hiện đại như: trí tuệ nhân tạo (AI), đọc ký tự quang học (ORC)...
- MIC chính thức hoạt động phần mềm Quản trị nhân sự (HRM) trên toàn hệ thống
- Xây dựng cơ chế vận hành MIC Star, chuẩn hóa tài liệu và đào tạo các sản phẩm đã số hóa cho đại lý, tư vấn viên.

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh

Các sản phẩm bảo hiểm mà Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội cung cấp cho khách hàng là những sản phẩm bảo hiểm bảo vệ rủi ro với các loại hình khác nhau, không có tính thời vụ. Hoạt động của Công ty liên mạch, liên tục trong năm.

10.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ kinh doanh chính

10.1.3.1. Cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty

Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		9T đầu năm 2024	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm ¹	3.773.474	95,02	3.593.872	92,36	2.589.320	91,84
Doanh thu hoạt động tài chính	194.128	4,89	293.471	7,54	229.444	8,14
Thu nhập khác	3.530	0,09	3.739	0,10	517	0,02
Tổng cộng	3.971.132	100,00	3.891.082	100,00	2.819.281	100,00

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC quý 3/2024

10.1.3.2. Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2022		Năm 2023		% tăng (+)/giảm (-) năm 2023/năm 2022	9T đầu năm 2024	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
I	Doanh thu phí bảo hiểm	4.789.482	126,93	4.562.825	126,96	(4,73)	3.380.906	130,57
1	Thu phí bảo hiểm gốc	5.203.843	137,91	4.678.400	130,18	(10,10)	3.672.873	141,85
2	Thu phí nhận tái bảo hiểm	229.294	6,08	41.741	1,16	(81,80)	23.132	0,89
3	Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(643.655)	(17,06)	157.316	(4,38)	(124,44)	(315.099)	(12,17)
II	Phí nhượng tái bảo hiểm	2.095.750	55,54	2.242.855	62,41	7,02	(1.744.813)	(67,38)
III	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	1.072.200	28,41	1.264.149	35,18	17,90	943.553	36,44
IV	Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	7.542	0,20	9.753	0,27	29,32	9.674	0,37
	Tổng cộng	3.773.474	100	3.593.872	100	(4,76)	2.589.320	100,00

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC quý 3/2024

¹Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm bao gồm (i) doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái bảo hiểm trừ đi dự phòng phí (ii) Phí nhượng tái bảo hiểm (iii) hoa hồng nhượng tái bảo hiểm, (iv) doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

10.1.3.3. Cơ cấu thu phí kinh doanh bảo hiểm gốc

Bảng 6: Cơ cấu thu phí bảo hiểm gốc qua các năm

TT	Nghệp vụ	Năm 2022		Năm 2023		% tăng (+)/giảm (-) năm 2023/năm 2022	9T đầu năm 2024	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Bảo hiểm con người	1.862.644	35,79	1.394.599	29,81	(25,13)	1.109.452	30,21
2	Bảo hiểm tài sản	712.235	13,69	665.576	14,23	(6,55)	546.519	14,88
3	Bảo hiểm hàng hóa	139.820	2,69	129.788	2,77	(7,17)	113.544	3,09
4	Bảo hiểm xe cơ giới	1.739.229	33,42	1.824.341	38,99	4,89	1.307.043	35,59
5	Bảo hiểm trách nhiệm	76.239	1,47	57.725	1,23	(24,28)	89.274	2,43
6	Bảo hiểm kỹ thuật	247.651	4,76	264.494	5,65	6,80	199.862	5,44
7	Bảo hiểm tàu thuyền	296.392	5,70	280.466	5,99	(5,37)	264.263	7,20
8	Bảo hiểm hỗn hợp	38.005	0,73	22.675	0,48	(40,34)	32.866	0,89
9	Bảo hiểm hàng không	91.472	1,76	37.788	0,81	(58,69)	9.889	0,27
10	Bảo hiểm năng lượng	157	0,00	947	0,02	503,18	156	0,00
	Tổng cộng	5.203.843	100	4.678.400	100	(10,10)	3.672.873	100

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC quý 3/2024

Năm 2023, MIC giữ vững vị trí TOP 5 và chiếm 6,6% thị phần bảo hiểm. Thị phần của MIC theo từng nghiệp vụ bảo hiểm như sau: Bảo hiểm con người 5,7% - TOP 8; Bảo hiểm xe cơ giới 10,6% - TOP 2; Bảo hiểm hàng hải 6,6% - TOP 4; Bảo hiểm tài sản kỹ thuật 4,4% - TOP 7. Trong 6 tháng đầu năm 2024, nhìn chung các nghiệp vụ bảo hiểm đều tăng trưởng tốt: nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm tăng 67%, bảo hiểm tàu thuyền tăng 29,6%, bảo hiểm con người tăng 25,4%, bảo hiểm hỗn hợp tăng 24,5% và bảo hiểm kỹ thuật tăng 17,8% so với cùng kỳ năm 2023. Riêng nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới giảm 11,5% và bảo hiểm hàng không giảm 61,4% so với cùng kỳ năm 2023.

Về cơ cấu doanh thu bảo hiểm gốc, bảo hiểm xe cơ giới là dịch vụ đóng góp doanh thu lớn nhất trong năm 2023 và đứng thứ hai trong năm 2022. Năm 2022 và năm 2023, tỷ trọng doanh thu dịch vụ này lần lượt là 33,42% và 38,99%.

Tỷ trọng doanh thu bảo hiểm con người năm 2022 và năm 2023 lần lượt là 35,79% và 29,81%. Nghiệp vụ bảo hiểm con người có sự bứt phá và đóng góp đáng kể vào doanh thu năm 2022 đạt 35,79% trên tổng doanh thu bảo hiểm gốc.

Nghiệp vụ bảo hiểm tài sản đóng góp doanh thu đứng thứ 3, với tỷ trọng 13,69% trong năm 2022 và 14,23% trong năm 2023. Các nghiệp vụ bảo hiểm khác của công ty như: bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm tàu thuyền, bảo hiểm hỗn hợp, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm năng lượng chiếm một tỷ trọng khá nhỏ trong tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc.

10.1.3.4. Cơ cấu thu phí kinh doanh tái bảo hiểm

Hoạt động tái bảo hiểm được thực hiện dưới hình thức là Tổng Công ty nhận tái bảo hiểm cho các rủi ro được cấp đơn bảo hiểm bởi công ty bảo hiểm khác theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 quy định chi tiết thi hành luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023. Trong đó, doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10% nguồn vốn chủ sở hữu. Phần trách nhiệm vượt quá tỷ lệ 10% nói trên phải nhượng tái bảo hiểm. Xét trên khía cạnh tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chỉ trả một phần phí bảo hiểm gốc thu được từ khách hàng cho các công ty nhận tái bảo hiểm, đổi lại, trong trường hợp có tổn thất xảy ra, các công ty nhận tái bảo hiểm sẽ chỉ trả số tiền bồi thường cho rủi ro đó tương ứng với tỷ lệ phí bảo hiểm đã nhận hoặc trả số tiền bồi thường tương ứng vượt mức tự chịu của Tổng Công ty bảo hiểm gốc. Xét trên khía cạnh kỹ thuật nghiệp vụ tái bảo hiểm là phương thức gia tăng năng lực bảo hiểm gốc và đảm bảo an toàn về tài chính cho công ty bảo hiểm gốc.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm nói chung bao gồm 2 hình thức: Nhận tái cố định và nhận tái tạm thời. Hiện tại, hoạt động nhận tái bảo hiểm tại MIC như sau:

- Từ khi thành lập đến năm 2016, MIC thực hiện nhận tái bảo hiểm bao gồm cả tái cố định và tái tạm thời, trong nước và nước ngoài.
- Từ năm 2017 đến hiện tại, MIC chỉ thực hiện nhận tái tạm thời trong nước do đánh giá hiệu quả của các dịch vụ nhận tái nước ngoài mang lại thấp trong khi mức độ rủi ro cao.

Đối với các dịch vụ nhận tái bảo hiểm, MIC thực hiện đánh giá rủi ro cẩn trọng, có ý kiến tham vấn của các Phòng nghiệp vụ bảo hiểm đối với từng rủi ro đề xuất nhận tái bảo hiểm.

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu phí nhận tái bảo hiểm qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2022		Năm 2023		% tăng (+)/giảm(-) năm 2023/năm 2022	9T đầu năm 2024	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Bảo hiểm con người	127	0,06	(20)	(0,05)	(115,75)	5	0,02
2	Bảo hiểm tài sản	10.020	4,37	14.106	33,79	40,78	14.774	63,88
3	Bảo hiểm hàng hóa	1.351	0,59	321	0,77	(76,24)	220	0,95
4	Bảo hiểm xe cơ giới	208.308	90,85	17.292	41,43	(91,70)	5.674	24,53
5	Bảo hiểm trách nhiệm	1.505	0,66	1.760	4,22	16,94	223	0,96
6	Bảo hiểm kỹ thuật	6.543	2,85	4.993	11,96	(23,69)	1.348	5,83
7	Bảo hiểm tàu thuyền	836	0,36	1.511	3,62	80,74	489	2,11
8	Bảo hiểm hỗn hợp	537	0,23	428	1,03	(20,30)	385	1,66
9	Bảo hiểm hàng không	17	0,01	323	0,77	1800,00	0	0
10	Bảo hiểm năng lượng	50	0,02	1.027	2,46	1954,00	11	0,05
	Tổng cộng	229.294	100	41,741	100	(81,80)	23.132	100

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC quý 3/2024

Bên cạnh việc duy trì, nâng cao uy tín, thương hiệu với các đối tác cũ, MIC tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới, đặc biệt là các công ty bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, các nhà tái bảo hiểm trong và ngoài nước, nhằm học hỏi kinh nghiệm, phát triển và đa dạng hóa nghịệp vụ nhận tái bảo hiểm.

Về cơ cấu thu phí nhận tái bảo hiểm: Trong giai đoạn năm 2022, năm 2023 bảo hiểm xe cơ giới có tỷ trọng lớn nhất trong tổng phí nhận bảo hiểm của MIC với tỷ trọng lần lượt là: 90,85% và 41,43%. Năm 2023, MIC tập trung nhận tái bảo hiểm tài sản với tỷ trọng đứng thứ 2 sau nghịệp vụ xe cơ giới là: 33,79% (năm 2022 chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ 4,37%). Các nghịệp vụ bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm tàu thuyền và các nghịệp vụ bảo hiểm còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng phí nhận tái bảo hiểm.

10.1.3.5. Cơ cấu thu phí nhượng tái bảo hiểm

Nhượng tái bảo hiểm là hoạt động nhằm san sẻ rủi ro cho các doanh nghiệp bảo hiểm gốc khi rủi ro xảy ra. Cơ cấu phí nhượng Tái bảo hiểm của MIC qua các năm như sau:

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm qua các năm

TT	Nghệp vụ	Năm 2022		Năm 2023		% tăng (+)/giảm(-) năm 2023/năm 2022	30/09/2024	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Bảo hiểm con người	1.242.628	46,35	648.494	27,89	(47,81)	495.563	27,19
2	Bảo hiểm tài sản	338.445	12,62	292.736	12,59	(13,51)	243.961	13,39
3	Bảo hiểm hàng hóa	22.617	0,84	17.201	0,74	(23,95)	17.002	0,93
4	Bảo hiểm xe cơ giới	725.428	27,06	990.489	42,60	36,54	774.003	42,47
5	Bảo hiểm trách nhiệm	14.459	0,54	24.921	1,07	72,36	16.447	0,9
6	Bảo hiểm kỹ thuật	141.783	5,29	149.821	6,44	5,67	127.275	6,98
7	Bảo hiểm tàu thuyền	137.072	5,11	148.351	6,38	8,23	123.590	6,78
8	Bảo hiểm hỗn hợp	13.504	0,50	15.075	0,65	11,63	14.271	0,78
9	Bảo hiểm hàng không	44.995	1,68	37.592	1,62	(16,45)	9.301	0,51
10	Bảo hiểm năng lượng	19	0,00	319	0,01	1578,95	1.062	0,06
	Tổng cộng	2.680.950	100	2.324.998	100	(13,28)	1.822.479	100

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC quý 3/2024

Các nhà nhận tái bảo hiểm tham gia Hợp đồng tái bảo hiểm của MIC được lựa chọn hết sức kỹ càng trên cơ sở mức độ chuyên nghiệp và năng lực tài chính của các công ty nhận tái bảo hiểm. Điều này rất quan trọng bởi một công ty nhận tái có khả năng tài chính tốt mới có thể đáp ứng việc chi trả bồi thường nhanh chóng khi có tổn thất phát sinh.

Về cơ cấu thu phí nhượng tái bảo hiểm: Trong giai đoạn năm 2022, phí nhượng tái bảo hiểm từ nghiệp vụ bảo hiểm con người chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 46,4%), nghiệp vụ xe cơ giới chiếm tỷ trọng thứ 2, tỷ trọng 27,1%. Năm 2023, phí nhượng tái bảo hiểm từ nghiệp vụ

xe cơ giới chiếm tỷ trọng lớn nhất 42,6%, chiếm tỷ trọng thứ hai trong tổng phí nhượng tái bảo hiểm của MIC là nghiệp vụ bảo hiểm con người, nghiệp vụ này chiếm tỷ trọng 27,9%. Đứng thứ ba là nghiệp vụ bảo hiểm tài sản, lần lượt chiếm tỷ trọng 12,62% và 12,6% trong năm 2022 và năm 2023.

Trong những năm qua, hoạt động nhượng tái bảo hiểm đã góp phần ổn định tình hình tài chính của MIC. Trong năm 2022 và năm 2023, các hợp đồng tái cổ định của MIC đã áp dụng được phần lớn các dịch vụ mà MIC khai thác, đảm bảo tốt cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc.

Cùng với đà tăng trưởng chung về doanh thu của MIC thì số lượng các vụ tổn thất cũng gia tăng cả về số lượng và mức độ. Do vậy thu hồi bồi thường nhượng tái hết sức được chú trọng và thực hiện kịp thời để đảm bảo an toàn tài chính cho Tổng công ty.

10.1.3.6. Cơ cấu lợi nhuận theo từng sản phẩm

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh bảo hiểm, Tổng Công ty không có số liệu lợi nhuận theo từng sản phẩm dịch vụ.

10.2. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023, 30/09/2024 như sau:

Bảng 9: Tình hình tài sản của Tổng Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá (NG)	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	93.153	40.784	52.369	56,22
Nhà cửa và vật kiến trúc	57.040	17.183	39.857	69,88
Máy móc thiết bị	25.263	15.995	9.268	36,69
Phương tiện vận chuyển	10.849	7.605	3.244	29,90
Tài sản cố định vô hình	34.679	7.607	27.072	78,06
Quyền sử dụng đất	17.052	-	17.052	100,00
Phần mềm	17.627	7.607	10.020	56,84

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán của MIC

Bảng 10: Tình hình tài sản của Tổng Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá (NG)	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	91.154	44.691	46.463	50,97
Nhà cửa và vật kiến trúc	57.040	18.530	38.510	67,51
Thiết bị văn phòng	25.434	19.569	5.685	23,06
Phương tiện vận chuyển	8.859	6.591	2.268	25,60
Tài sản cố định vô hình	48.082	10.495	37.587	78,17
Phần mềm	31.030	10.495	20.535	66,18
Quyền sử dụng đất	17.052	-	17.052	100

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán của MIC

Bảng 11: Tình hình tài sản của Tổng Công ty tính đến thời điểm 30/09/2024

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá (NG)	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	137.640	50.175	87.465	63,55
Nhà cửa và vật kiến trúc	57.040	19.511	37.528	65,79
Thiết bị văn phòng	71.740	23.680	48.059	66,99
Phương tiện vận chuyển	8.859	6.982	1.876	21,18
Tài sản cố định vô hình	63.200	14.546	48.653	76,98
Phần mềm	46.147	14.546	31.601	68,48
Quyền sử dụng đất	17.052	0	17.052	100

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 3/2024 của MIC

10.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 12: Chi tiết các dự án xây dựng cơ bản dở dang của MIC tại thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	30/09/2024
Dự án D47 (*)	303.827	303.827	303.827
Dự án Mipec Tower	30.813	30.813	30.813

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	30/09/2024
Dự án Data Center	-	-	-
Dự án Core bảo hiểm	11.323	34.526	44.911
Dự án khác	-	3.742	3.405
Tổng cộng	345.963	372.908	382.956

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC quý 3/2024

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại Dự án D47

- Thông tin chung Dự án D47:
 - + Dự án đầu tư xây dựng công trình MIC Tower
 - + Địa chỉ: Số 54 Tổ Hữu, phường Trung Văn, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
 - + Diện tích: 25.305 m²
- Hồ sơ pháp lý Dự án D47:
 - + Văn bản số 985/TTg-KTN ngày 26/06/2008 của Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;
 - + Văn bản số 2364/BQP-TM ngày 23/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng cho phép Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) chuyển mục đích sử dụng khu đất Quốc phòng tại khu đất xã Trung Văn, Huyện Từ Liêm, Hà Nội;
 - + Quyết định số 391/QĐ-TM ngày 08/03/2011 của Bộ Tổng tham mưu thu hồi đất Quốc Phòng do Bộ Tư lệnh Thủ Đô Hà Nội quản lý tại xã Trung Văn, Huyện Từ Liêm, Hà Nội giao cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) quản lý, sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch;
 - + Biên bản bàn giao đất Quốc Phòng số 394/BB-BTL ngày 25/03/2011 của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội cho MIC tiếp nhận, quản lý để thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch;
 - + Nghị quyết số 161/NQ-CP ngày 31/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất Quốc Phòng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối, xác định khu đất tại 54 Tổ Hữu trong danh mục được chuyển mục đích sử dụng đất;
 - + Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổ hợp trung tâm thương mại- Văn phòng và Nhà ở - MIC Tower tại 54 Tổ Hữu, Trung Văn, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Tiến độ Dự án D47 đến hiện tại:

Dự án đã hoàn thành các thoả thuận chuyên ngành về cấp điện, cấp nước, thoát nước, đấu nối hạ tầng...; Bộ Xây dựng thẩm định phê duyệt hồ sơ thiết kế, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà

Nội phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định. UBND thành phố Hà Nội đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổ hợp trung tâm thương mại- Văn phòng và Nhà ở - MIC Tower tại 54 Tố Hữu, Trung Văn, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Hiện tại dự án đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý với cơ quan chức năng.

- Đánh giá ảnh hưởng chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại Dự án D47:

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại Dự án D47 là các chi phí hợp lệ để thực hiện các công tác triển khai dự án, được ghi nhận với đầy đủ hồ sơ pháp lý, chứng từ, phù hợp với chuẩn mực kế toán. Cục Quản lý giám sát bảo hiểm – Bộ Tài chính và các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của MIC không có ý kiến về chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại Dự án D47 của Tổng Công ty, chi phí này không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty trong những năm gần đây và hiện tại.

10.4. Thị trường hoạt động

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội hoạt động trên khắp cả nước. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh phát triển mạnh hơn tại khu vực miền Bắc.

Cơ cấu doanh thu bảo hiểm gốc theo thị trường hoạt động của MIC như sau:

Bảng 13: Cơ cấu doanh thu bảo hiểm gốc theo thị trường hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	9T đầu năm 2024
Doanh thu bảo hiểm gốc tại miền Bắc	2.971.239	2.559.839	2.103.301
Doanh thu bảo hiểm gốc tại miền Trung	383.362	442.477	337.203
Doanh thu bảo hiểm gốc tại miền Nam	1.849.242	1.676.084	1.232.369
Tổng cộng	5.203.843	4.678.400	3.672.873

Nguồn: MIC

10.5. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Bảng 14: Bảng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty giai đoạn 2022 - 2023

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng(+)/giảm (-) năm 2023/năm 2022	CAGR
Doanh thu bảo hiểm gốc	5.204	4.678	(10,11)	16,88%
Tỷ lệ bồi thường trách nhiệm giữ lại	36,0%	34,8%	(3,33)	-
Lợi nhuận trước thuế	200,3	352	75,74	18,82%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng(+)/giảm (-) năm 2023/năm 2022	CAGR
Vốn điều lệ	1.645	1.727	4,98	7,35%
Tổng tài sản	8.545	8.819	3,21	15,74%
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (ROE)	8,8%	14,1%	60,23	-
NSLĐ/ người	2,9	2,4	(17,24)	-
Số lượng chi nhánh	70	70	0	-
Thị phần doanh thu	TOP 5	TOP 5	-	-

Nguồn: MIC

Năm 2023, tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và ngành bảo hiểm nói riêng diễn biến còn nhiều khó khăn, thách thức. MIC luôn chủ động, ứng phó kịp thời với biến động thị trường để thực hiện hóa những mục tiêu đề ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 352 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch, tăng trưởng 76% so với cùng kỳ năm 2022. Các tỷ lệ quản trị chi phí ở mức kiểm soát. Theo đó, tỷ lệ combine đạt 96,6%; giảm 1% so với cùng kỳ. Tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm giữ lại đạt ~35%; giảm 1,2% so với năm 2022.

Trong năm 2023, MIC đã tăng tốc chuyển đổi số đưa công nghệ vào trong hoạt động kinh doanh, ứng dụng insurtech nâng cao trải nghiệm khách hàng. App MIC tích hợp các công nghệ hiện đại như AI, OCR (nhận diện ký tự quang học), chụp ảnh realtime các vị trí tổn thất xe ô tô áp dụng cho hai trường hợp khai báo tổn thất còn hiện trường và khai báo tổn thất khi không còn hiện trường. Đồng thời khách hàng có thể chủ động theo dõi toàn bộ quá trình xử lý bồi thường theo từng bước, không cần chờ đợi. MIC cũng ra mắt tính năng khai báo bồi thường bảo hiểm sức khỏe MIC Care và Health Care doanh nghiệp trên App MIC. Theo đó, khách hàng có thể dễ dàng khai báo bồi thường viện phí online ngay trên App MIC mà không cần tốn kém thời gian đi lại và xử lý thủ tục giấy tờ phức tạp như hình thức khai báo bồi thường truyền thống. Tính năng khai báo bồi thường trên App MIC có nhiều ưu điểm như: khách hàng chủ động khai báo thông tin mọi lúc, mọi nơi, dễ dàng chụp ảnh hồ sơ khám bệnh, hình ảnh tổn thất Xe ô tô và có thể bổ sung hồ sơ ngay trên App MIC theo dõi toàn bộ trạng thái xử lý hồ sơ trên App MIC.

10.6. Các hợp đồng lớn

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 15: Một số hợp đồng lớn đã và đang thực hiện trong giai đoạn năm 2022 – năm 2024

TT	Tên (Số HĐ)	Tên đối tác	Tên sản phẩm dịch vụ (đầu ra/đầu vào)	Thời điểm ký kết HĐ	Thời gian thực hiện	Tổng giá trị HĐ (triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng khác trong HĐ	Đã/ đang thực hiện	Mối quan hệ với HĐQT, BKS, BTGD cổ đông lớn
I. Hợp đồng đầu vào									
1	16/2023/ESCS-MIC	CTCP giải pháp công nghệ ESCS	Phần mềm Giám định bồi thường Tài sản kỹ thuật	2023	2024	3.405	Không	Đang thực hiện	Không
2	02/2023/MIC-3H	CTCP 3H INC Việt Nam	Gói đầu tư số 2 Datacenter: Thiết bị cân bằng tải (Vùng Internet, vùng Serverfarm)	2023	2024	8.690	Không	Đang thực hiện	Không
3	02/2023/MIC-NETSYS	CTCP Netsys Việt Nam	Gói đầu tư số 4: Thiết bị mạng lõi DC	2023	2024	5.654	Không	Đang thực hiện	Không
4	001/23/MIC-SVTECH	CTCP phát triển công nghệ viễn thông tin học Sun Việt	Gói đầu tư số 6: Thiết bị bảo mật vùng Internet	2023	2024	9.350	Không	Đang thực hiện	Không
Hợp đồng đầu ra									
1	31/22/HD-HP.1.1/055-CN	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Bảo hiểm hỗn hợp	2022	2022 - 2024	7.609	Không	Đang thực hiện	MB là Cổ đông lớn, Công ty mẹ của MIC. 02 TV HĐQT của MIC là đại diện phần vốn của MB tại MIC.

TT	Tên (Số HD)	Tên đối tác	Tên sản phẩm dịch vụ (Đầu ra/Đầu vào)	Thời điểm ký kết HD	Thời gian thực hiện	Tổng giá trị HD (triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng khác trong HD	Đã/đang thực hiện	Mối quan hệ với HQĐT, BKS, BTGD cổ đông lớn
2	1540/22/HD- TS.2.1/000-P.KHCL	Tổng Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp	Bảo hiểm tài sản	2022	2022 - 2024	6.664	Không	Đang thực hiện	02 TV BKS của MIC là nhân sự của MB.
3	4782/21/HD- TS.2.1/055-CN	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Bảo hiểm tài sản	2022	2022 - 2024	2.563	Không	Đang thực hiện	MB là Cổ đông lớn, Công ty mẹ của MIC. 02 TV HQĐT của MIC là đại diện phần vốn của MB tại MIC, 02 TV BKS của MIC là nhân sự của MB.
4	BS6/112/21/HD- HP.6.1/000-BHSO	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Bảo hiểm hỗn hợp	2022	2022 - 2024	10.543	Không	Đang thực hiện	MB là Cổ đông lớn, Công ty mẹ của MIC. 02 TV HQĐT của MIC là đại diện phần vốn của MB tại MIC, 02 TV BKS của MIC là nhân sự của MB.
5	BS2/682/21/HD- KT.1.1/055-TSKT	Tổng CTCP SCI	Bảo hiểm Kỹ thuật	2022	2022 - 2024	8.563	Không	Đang thực hiện	Không
6	753/22/HD- KT.1.2/027-TSKT	CTCP SCI	Bảo hiểm Kỹ thuật	2022	2022 - 2024	15.231	Không	Đang thực hiện	Không

TT	Tên (Số HD)	Tên đối tác	Tên sản phẩm dịch vụ (đầu ra/dầu vào)	Thời điểm ký kết HD	Thời gian thực hiện	Tổng giá trị HD (triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng khác trong HD	Đã/đang thực hiện	Mối quan hệ với HDQT, BKS, BTGD cổ đông lớn
7	13103/23/HD- TS.1.1/018-KD02	Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	Bảo hiểm tài sản	2023	2023 - 2024	14.962	Không	Đang thực hiện	Không
8	2784/23/HD- TS.2.1/021-TSKT	CTCP VINHOMES	Bảo hiểm tài sản	2023	2023 - 2024	6.690	Không	Đang thực hiện	Không
9	2481/23/HD- TS.2.1/021-KD05	CTCP Điện Gió Hambaram	Bảo hiểm tài sản	2023	2023 - 2024	4.137	Không	Đang thực hiện	Không
10	8981/23/HD- TS.1.1/069- KDBH02	CTCP Tôn Dân Hà Nội	Bảo hiểm tài sản	2023	2023 - 2024	9.517	Không	Đang thực hiện	Không
11	906/23/HD- KT.1.1/018-KD01	Ban Quản lý Dự án Thăng Long - Bộ GTVT	Bảo hiểm kỹ thuật	2023	2023 - 2026	4.839	Không	Đang thực hiện	Không
12	1360/23/HD- KT.1.1/018-KD02	Ban quản lý Dự án Mỹ Thuận	Bảo hiểm kỹ thuật	2023	2023 - 2026	3.894	Không	Đang thực hiện	Không
13	722/23/HD- KT.1.1/018-KD02	Ban Quản lý Dự án 6	Bảo hiểm kỹ thuật	2023	2023 - 2025	2.526	Không	Đang thực hiện	Không
14	1343/24/HD- TS.1.1/007-TSKT	CTCP Dược phẩm Trung Ương I - PHARBACO	Bảo hiểm tài sản	2024	2024 - 2025	1.242	Không	Đang thực hiện	Không
15	018.KD03.HD.TS1.2 4.195531	CTCP FLC Quy Nhơn GOLF & RESORT	Bảo hiểm tài sản	2024	2024 - 2025	2.142	Không	Đang thực hiện	Không

TT	Tên (Số HD)	Tên đối tác	Tên sản phẩm dịch vụ (đầu ra/dầu vào)	Thời điểm ký kết HD	Thời gian thực hiện	Tổng giá trị HD (triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng khác trong HD	Đã/đang thực hiện	Mối quan hệ với HDQT, BKS, BTGD cổ đông lớn
16	120/24/HD-TS.2.1/016-TSKT	CTCP Thẻ giới đi đồng	Bảo hiểm tài sản	2024	2024 - 2025	1.802	Không	Đang thực hiện	Không
17	021.TSKT.HD.TS8.24.192802	Công ty TNHH Giáo dịch và Đào tạo VINACADEMY	Bảo hiểm tài sản	2024	2024 - 2025	2.306	Không	Đang thực hiện	Không
18	050.KDBH05.HD.TS8.24.193340	CTCP Thành Thành Công - Biên Hoà	Bảo hiểm tài sản	2024	2024 - 2025	3.273	Không	Đang thực hiện	Không

Nguồn: MIC

10.7. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

10.7.1. Các khách hàng lớn

Bảng 16: Các khách hàng lớn đã và đang hợp tác trong giai đoạn năm 2022 - 2024

TT	Tên khách hàng	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch/tổng doanh thu (%) (*)	Sản phẩm dịch vụ	Mối quan hệ với HDQT, BKS, BTGD, cổ đông lớn
1	CTCP Tập đoàn PC1	27/02/2022	0,26	Bảo hiểm kỹ thuật	Không
2	Ngân hàng TMCP Quân Đội	31/03/2022	1,37	Bảo hiểm tài sản, con người, hỗn hợp	MB là Cổ đông lớn, Công ty mẹ của MIC. 02 TV HDQT của MIC là đại diện phần vốn của MB tại MIC, 02 TV BKS của MIC là nhân sự của MB.

TT	Tên khách hàng	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch/tổng doanh thu (%) (*)	Sản phẩm dịch vụ	Mối quan hệ với HĐQT, BKS, BTGD, cổ đông lớn
3	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ MB Ageas (MB Ageas life)	30/04/2022	0,11	Bảo hiểm con người	MB Ageas Life là Công ty con của MB – cổ đông lớn của MIC
4	Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	01/01/2022	0,30	Bảo hiểm hàng hóa	Không
6	Tổng CTCP Phong Phú	31/07/2023	0,07	Bảo hiểm tài sản, hàng hải	Không
7	CTCP Điện Gió Hanbaram	29/06/2023	0,13	Bảo hiểm tài sản	Không
8	Công ty TNHH Long Sơn	18/09/2023	0,05	Bảo hiểm tài sản, hàng hải	Không
9	Ban Quản lý Dự án 7	18/03/2023	0,20	Bảo hiểm kỹ thuật	Không
10	Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	29/06/2023	0,21	Bảo hiểm tài sản kỹ thuật, xe cơ giới	Không
12	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	01/01/2024	0,18	Bảo hiểm kỹ thuật	Không
13	CTCP Thẻ giới di động	22/01/2024	0,16	Bảo hiểm tài sản	Không
	Công ty TNHH SEOJIN AUTO	02/02/2024	0,13	Bảo hiểm tài sản	Không
14	CTCP Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	28/02/2024	0,42	Bảo hiểm kỹ thuật	Không

Nguồn: MIC

(*) Cột giá trị giao dịch/tổng doanh thu (%): tổng doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của tương ứng năm 2022 và năm 2023.

10.7.2. Nhà cung cấp lớn

Bảng 17: Các nhà cung cấp lớn đã và đang hợp tác trong giai đoạn năm 2022 - 2024

STT	Tên nhà cung cấp	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch/Doanh số mua hàng (%) (*)	Sản phẩm dịch vụ	Mối quan hệ với HĐQT, BKS, BTGD, cổ đông lớn
1	Tổng CTCP Đầu tư và Phát triển Hưng Phát	2022	0,03	Phần mềm	Không
2	Tổng CTCP Phần mềm Deha	2022	0,01	Phần mềm	Không
3	Tổng CTCP Công nghệ Tinh Vân	2022	0,02	Phần mềm	Không
4	CTCP giải pháp công nghệ ESCS	2023	0,43	Phần mềm	Không
5	CTCP phần mềm Softmart	2023	0,02	Phần mềm	Không
6	CTCP phát triển công nghệ viễn thông tin học Sun Việt	2024	1,32	Phần cứng	Không
7	CTCP Netsys Việt Nam	2024	2,23	Phần cứng	Không
8	CTCP 3H INC Việt Nam	2024	3,03	Phần cứng	Không

Nguồn: MIC

(*) Cột giá trị giao dịch/doanh số mua hàng (%): doanh số mua hàng được tính là tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm của tương ứng năm 2022 và năm 2023.

10.8. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.8.1. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Trải qua gần 17 năm phát triển, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội luôn nỗ lực không ngừng nghỉ, vượt qua thách thức, khó khăn của thị trường và khẳng định vị thế. Hiện nay, với 70 công ty thành viên trên toàn quốc, cùng 4.200 đại lý và tổng tài sản của Tổng Công ty tại ngày 30/06/2024 là 9.119 tỷ đồng, MIC đã trở thành đối tác tin cậy của nhiều khách hàng lớn, doanh nghiệp. Vị thế của MIC càng ngày càng được khẳng định thông qua các tiêu chí như sau:

- Thị phần hoạt động:

Theo thông tin từ Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, trong bảng xếp hạng TOP thị phần các Công ty bảo hiểm phi nhân thọ giai đoạn 08 tháng đầu năm 2024 thì Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội đứng thứ 4 thị trường với doanh thu phí là 3.299 tỷ đồng và chiếm 6,4% thị phần.

Doanh thu bảo hiểm gốc	31/08//2024 (tỷ đồng)	Thị phần tại 31/08/2024
Tổng thị trường	51,360	
Công ty cổ phần PVI (PVI)	8,903	17.3%
Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt	6,708	13.1%
Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh (MBI)	4,167	8.1%
Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (MIC)	3,299	6.4%
Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)	3,227	6.3%
Tổng công ty bảo hiểm Pjico	2,860	5.6%
Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Bưu điện (PTI)	2,689	5.2%
Công ty bảo hiểm VietinBank (VBI)	2,629	5.1%

- Uy tín trong kinh doanh:

Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) vừa công bố top 10 Công ty Bảo hiểm uy tín (tính đến tháng 5/2024), trong đó có Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

Top 10 Công ty Bảo hiểm uy tín được Vietnam Report đánh giá và xếp hạng dựa trên ba tiêu chí chính:

- ❖ Năng lực tài chính: Căn cứ theo báo cáo tài chính năm gần nhất.
- ❖ Uy tín truyền thông: Đánh giá bằng phương pháp Media Coding - mã hóa các bài viết về doanh nghiệp trên các kênh truyền thông-có ảnh hưởng.
- ❖ Khảo sát đối tượng nghiên cứu (các công ty bảo hiểm) và các bên liên quan (cập nhật đến tháng 5/2024).

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



Những thành công trên có được nhờ MIC sớm định vị một chiến lược khác biệt. Đó là tập trung đầu tư và phát triển mạnh về công nghệ, số hóa hoạt động kinh doanh. MIC là đơn vị đầu tiên áp dụng hệ thống giám định bồi thường tập trung, áp dụng công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo) vào hoạt động giám định bồi thường. Ngoài ra, số hóa các kênh truyền thống và tạo ra các kênh bán mới khai thác các hệ sinh thái sẵn có giúp MIC tăng trưởng doanh thu ấn tượng và vượt trội so với trung bình ngành trong bối cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn bởi dịch bệnh Covid-19. Hướng tới tương lai, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội đặt mục tiêu chiến lược trở thành doanh nghiệp đứng trong 03 doanh nghiệp bảo hiểm có thị phần lớn nhất trong năm 2026.

Bên cạnh đó, trong chiến lược phát triển của mình, MIC không ngừng quảng bá, xây dựng hình ảnh, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và đã thu hút được đáng kể hệ thống khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức có uy tín khác và đặc biệt là hệ thống khách hàng lẻ trên toàn quốc. Với ưu thế là một doanh nghiệp trẻ, đi tắt đón đầu các công nghệ mới phục vụ công tác quản lý, khai thác bảo hiểm. Đồng thời, với phương châm đặt hiệu quả lên hàng đầu, bằng cách tập trung khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các nghiệp vụ kém hiệu quả, và triển vọng đạt được kết quả kinh doanh tốt trong tương lai.

- Mức độ cạnh tranh:

Hiện nay trên thị trường có 30 hãng bảo hiểm phi nhân thọ đang hoạt động tại Việt Nam, nên mức độ cạnh tranh rất khốc liệt. Một số hãng còn áp dụng giải pháp phi truyền thống bao gồm cả giảm phí bảo hiểm để giành thị phần. Các công ty đầu ngành cũng cảm nhận được sự khó khăn trong kinh doanh khi cùng lúc phải vừa đối phó với rủi ro từ yếu tố thiên tai dịch bệnh; thu nhập khách hàng giảm sút; hiện tượng trục lợi bảo hiểm và sự cạnh tranh gia tăng trong ngành. Để đối phó với tình huống trên, các công ty bảo hiểm sẽ cạnh tranh khốc liệt thông qua việc hạ phí bảo hiểm, tăng chi phí, mở rộng điều kiện điều khoản bảo hiểm để lấy lại tăng

trường, thị phần bị sụt giảm trong giai đoạn trước. Đối với MIC, Công ty sẽ đẩy mạnh khai thác thêm các thị trường ngách, đồng thời cho ra mắt những sản phẩm tích hợp nhiều quyền lợi và mang lại sự trải nghiệm cho khách hàng.

10.8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngân hàng Thế giới WB dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 đạt 2,4%. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 sẽ chứng lại năm thứ 3 liên tiếp, GDP dự kiến giảm từ mức 2,6% trong năm 2023 xuống còn 2,4% và năm 2025 dự kiến tăng lên mức 2,7%.

Năm 2024, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục gặp thuận lợi và khó khăn song hành. Rào cản lớn nhất là tác động tiêu cực từ bên ngoài (nhất là đà tăng trưởng chậm lại của Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản). Thị trường chứng khoán năm 2024 được dự báo còn nhiều biến số quan tâm gồm vĩ mô và chứng khoán thế giới, các sự kiện chính trị ở khu vực Trung Đông, ở trong nước thì trái phiếu là rủi ro cần theo dõi, ngược lại, động lực cho thị trường tăng trưởng là lãi suất tiếp tục ở mức thấp và sự tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp dựa trên nền so sánh thấp của năm 2023.

Trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, Theo Cục Quản lý và giám sát bảo hiểm dự kiến tổng doanh thu phí bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm ước đạt 243.472 tỷ đồng, tăng 7,19% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 79.687 tỷ đồng (tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước).

Trong tương lai, ngành bảo hiểm được kỳ vọng tăng trưởng nhờ các động lực sau:

- Nhu cầu sử dụng dịch vụ bảo hiểm tăng do nhận thức về sản phẩm bảo hiểm được nâng cao và mức thu nhập trung bình của người dân ngày càng được cải thiện: Theo dự đoán của hãng nghiên cứu Business Monitor International (BMI) thì mức tăng trưởng bình quân của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trong 5 năm tới là 18%/năm.
- Cạnh tranh trong ngành sẽ gia tăng, thúc đẩy sự nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, mang tính khác biệt cao, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thu hút khách hàng: số lượng các công ty bảo hiểm trong nước và quốc tế được thành lập nhiều hơn và cùng hướng đến khai thác thị trường Việt Nam.
- Ba nhóm sản phẩm sẽ có tốc độ tăng trưởng tốt trên thị trường thời gian tới là: (i) bảo hiểm sức khỏe (do sự phát triển của tầng lớp trung lưu và xu hướng già hóa dân số tại Việt Nam); (ii) bảo hiểm xe ô tô (do tỷ lệ sở hữu xe ô tô ở Việt Nam còn thấp, mới đạt 5,7%, trong khi đó sự gia tăng của tầng lớp trung lưu sẽ thúc đẩy nhu cầu mua ô tô trong tương lai); (iii) các sản phẩm bảo hiểm thương mại như bảo hiểm tài sản, bảo hiểm hàng hóa (do VN được hưởng lợi

từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng nguyên vật liệu, năng lực logistic từ thị trường Trung quốc sang Việt Nam sau căng thẳng thương mại Mỹ - Trung). Xu hướng đáng chú ý nhất của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ trong năm qua và các năm tới sẽ là: các sản phẩm bảo hiểm số, vì mô được gắn vào hành trình trải nghiệm của khách hàng khi thực hiện mua sắm, sử dụng sản phẩm dịch vụ trên các nền tảng số (đặc biệt là các nền tảng thương mại trực tuyến).

- Cải thiện khung pháp lý và gia tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Luật Kinh doanh bảo hiểm đã bổ sung quy định khẳng định nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu cổ phần, phần vốn góp đến 100% vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, khi nút thắt về tỷ lệ sở hữu nước ngoài được mở, việc bán vốn được xúc tiến nhanh hơn thì doanh nghiệp ngành bảo hiểm cũng sẽ có những động lực tăng trưởng lớn hơn.
- Luật kinh doanh bảo hiểm đã thay đổi phương thức quản lý tài chính, quản lý doanh nghiệp, cho phép xác định vốn và quản lý doanh nghiệp theo rủi ro đặc thù của từng doanh nghiệp, không cào bằng như trước đây, từ đó tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có tình hình tài chính vững, quản trị lành mạnh phát triển và kịp thời chấn chỉnh các doanh nghiệp có biểu hiện chưa tốt về quản lý tài chính, quản trị rủi ro. Thị trường sẽ minh bạch hơn do có các quy định rõ ràng về công khai thông tin. Bên cạnh đó, Luật khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh bảo hiểm, góp phần thúc đẩy doanh nghiệp và thị trường phát triển phù hợp xu thế cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo thuận tiện và thêm cơ hội tiếp cận sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm cho khách hàng. Ngoài ra, Luật cải tiến, giảm các thủ tục hành chính và tạo chủ động cho doanh nghiệp trong phát triển sản phẩm bảo hiểm. Doanh nghiệp không phải làm hồ sơ đề nghị phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm như trước, mà chỉ thực hiện đăng ký phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm.

10.8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Phát Hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có cơ sở nguy hiểm về cháy nổ phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc tại các cơ quan bảo hiểm. Điều này tạo cơ hội cho các doanh nghiệp bảo hiểm cải thiện phí bảo hiểm mảng bán buôn và mảng tái bảo hiểm.

Luật Kinh doanh Bảo hiểm mới cũng được điều chỉnh theo hướng tiệm cận với thông lệ Quốc tế về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ nhằm phù hợp hơn với tính chất hoạt động kinh doanh bảo hiểm, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro của doanh nghiệp bảo hiểm. Luật mới cũng bổ sung các quy định về hợp đồng bảo hiểm, tăng cường trách nhiệm cung cấp thông tin của các chủ thể tham gia giao kết hợp đồng bảo hiểm, quy định về tỷ lệ an toàn tài chính, đầu tư tài chính

của doanh nghiệp bảo hiểm, đi kèm với công bố thông tin công khai, thường xuyên, bất thường để tăng tính minh bạch của thị trường.

Trước những thay đổi của chính sách, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội đã tìm kiếm những giải pháp mới, không chỉ về kinh doanh mà còn về quản trị, nhân sự, công nghệ để tăng năng lực cạnh tranh, đồng thời chọn lọc kỹ lưỡng nhằm kiểm soát rủi ro bảo hiểm.

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội chủ trương sẽ tập trung nâng cao năng lực quản lý, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tập trung khai thác triệt để các khách hàng trong cổ đông; tập trung khai thác các loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các loại hình bảo hiểm kém hiệu quả, không ngừng hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các sản phẩm hiện có, đồng thời nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như vị thế của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội trên thị trường bảo hiểm Phi nhân thọ Việt Nam. MIC tập trung vào chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm của mọi trải nghiệm dịch vụ.

Bên cạnh mục tiêu về kinh tế, MIC hiểu rằng trách nhiệm với xã hội và môi trường chính là tiền đề cho sự phát triển bền vững. MIC đang tiên phong đi trên con đường một doanh nghiệp bảo hiểm Xanh, gắn kết sự phát triển các sản phẩm, các hoạt động kinh doanh với an sinh xã hội, trở thành doanh nghiệp bảo hiểm cho toàn thể người dân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị, Tổng Công ty xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của toàn thế giới.

10.9. Hoạt động marketing

Trong những năm gần đây, với mục đích gia tăng nhận biết và giá trị thương hiệu MIC đã triển khai rộng rãi các chiến dịch về marketing, gia tăng điểm chạm đến khách hàng, đối tác thông qua các hoạt động cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh các hoạt động về Digital Marketing như: Display Advertising; affiliate marketing; Social Media Marketing; Mobile marketing; video Marketing. Các chiến dịch trên Digital nổi bật có thể kể đến như: Tặng quà sức khỏe - đón tết bình an; Du lịch an toàn – an tâm khám phá; Đón bình thường mới; MIC chung tay bảo vệ Ngôi nhà Việt... Chiến dịch đã tạo tiếng vang về thương hiệu và thu hút hơn 3 triệu lượt khách hàng quan tâm, tương tác. Hiện nay, fanpage thương hiệu Bảo hiểm Quân Đội đã được chứng nhận tích xanh.
- Gia tăng nhận biết thương hiệu thông qua các kênh quảng cáo indoor; outdoor: MIC triển khai chiến dịch quảng cáo tại 50 tòa nhà văn phòng khu vực các thành phố lớn ở Hà Nội và TP

HCM; Đặt pano biển bảng tấm lớn tại tuyến đường huyết mạch của thủ đô (Cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ) nơi thu hút hàng trăm nghìn lượt người đi chuyển mỗi ngày.

- Về kênh báo chí, báo điện tử, truyền hình: MIC đã ký hợp đồng hợp tác với các đầu báo lớn uy tín như: Cafef, Vneconomy, Thời báo tài chính, VietNambiz, tin nhanh chứng khoán để xây dựng và sản xuất các chương trình PR về sản phẩm, sức khỏe doanh nghiệp, thường xuyên cập nhật nhanh chóng và kịp thời tin tức hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, MIC cũng đưa tin trên một số chương trình truyền hình quốc gia như: Cafe sáng; thời sự VTV1; Bản tin tài chính VTV1...
- Ấn phẩm POSM: Xây dựng và cung cấp tài liệu ấn phẩm như: Tờ rơi; Brochure; Poster; banner; quà tặng phục vụ công tác kinh doanh, giới thiệu sản phẩm và quảng bá thương hiệu đến khách hàng, đối tác.
- Nâng tầm trải nghiệm khách hàng: Bắt kịp những xu hướng trải nghiệm mới của khách hàng hiện nay, MIC đã phát triển, cải tiến các ứng dụng số, chú trọng triển khai nhiều tính năng mới, giúp khách hàng nâng tầm trải nghiệm, tận hưởng các tiện ích tiêu dùng thông minh....Mở rộng quan hệ hợp tác với các thương hiệu lớn mạnh trong nước, đặc biệt trên nền tảng số. Nhờ đó khách hàng của MIC tăng trưởng nhanh với số lượng 3 triệu khách hàng, trong đó khách hàng trên kênh số chiếm 25%
- Đột phá về thương hiệu: TOP 5 thương hiệu uy tín ngành bảo hiểm tại Việt Nam
- TOP 2 thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ nổi bật nhất kênh truyền thông Online (Do VietNam Report đánh giá)
- Vàng và lan tỏa: 100.000 ngôi nhà Việt được bảo vệ thông qua chiến dịch “MIC chung tay vì cộng đồng bảo vệ ngôi nhà Việt” – tặng miễn phí Bảo hiểm Nhà tư nhân quyền lợi lên tới 1,32 tỷ đồng, nhằm giúp nâng cao nhận thức của các tổ chức, các nhân trong công tác phòng ngừa rủi ro, tuân thủ các quy định phòng cháy chữa cháy.
- 1000 cây xanh được trồng tại rừng ngập mặn tại xã ven biển Kim Đông – Kim Sơn – Ninh Bình. Khánh thành công trình lớp học Mầm non biên cương tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La chấp cánh ước mơ đến trường cho trẻ em vùng cao. Cùng rất nhiều các chương trình an sinh xã hội có ý nghĩa khác được diễn ra tại các tỉnh thành trên toàn quốc.

10.10. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Từ khi xuất hiện trên thị trường, thương hiệu MIC đã tạo được lòng tin đối với khách hàng và là một thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Mẫu nhãn hiệu:

MIC - Điểm Tựa Vững Chắc

Nhãn hiệu này đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 127089 theo Quyết định số 12046/QĐ-SHTT ngày 12/06/2009.

Biểu tượng logo của Tổng Công ty được đăng ký tại Cục Sở hữu Trí tuệ:



Website của Tổng Công ty: www.mic.vn

10.11. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới luôn được Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội quan tâm và đầu tư và là một trong những chính sách trọng yếu phát triển hoạt động kinh doanh, tăng năng lực cạnh tranh của Tổng Công ty.

Với phương châm “Sáng tạo vượt bão”, MIC không ngừng đổi mới nghiên cứu sản phẩm đáp ứng đa dạng nhu cầu bảo vệ của khách hàng. Từ năm 2022 đến nay, MIC liên tiếp cho ra mắt các sản phẩm bảo hiểm mới.

- Trong năm 2022:
 - + Phát triển sản phẩm mới trợ cấp toàn diện: sản phẩm khung cho sản phẩm bảo hiểm sức khỏe – được Bộ Tài chính phê chuẩn; chuẩn hóa chương trình bảo hiểm trợ cấp qua kênh (Moncover; Medici...); chương trình trợ cấp bán lẻ VỮNG TÂM SỐNG KHỎE thay thế Mediplus.
 - + Đóng gói các chương trình (i) cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân đội: sản phẩm bảo hiểm Cyber risk cá nhân siêu nhỏ; sản phẩm bảo hiểm Sức khỏe người vay tín dụng qua app MB; Combo sản phẩm bảo hiểm du lịch – An tâm nghỉ dưỡng; Mẹ tròn con vuông; (ii) Các sản phẩm bảo hiểm cho Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ MB AGEAS (MBAL): chương trình bảo hiểm sức khỏe MBAL tặng khách hàng mua bảo hiểm nhân thọ; chương trình bán lẻ bán kèm với sản phẩm nhân thọ; (iii) Các sản phẩm bảo hiểm khác: rà soát điều chỉnh chương trình bảo hiểm Personal HIO; ban hành Chương trình bảo hiểm sản xuất dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).
 - + Thực hiện điều chỉnh quy tắc, biểu phí: quy tắc bù trừ gửi cho Tổng Công ty cổ phần Bưu Chính Viettel (Viettel Post); điều khoản bổ sung bảo hiểm du lịch trong nước & toàn cầu; quy tắc vật chất xe ô tô.
- Trong năm 2023:

- + Xây dựng và triển khai "Gói sản phẩm chuyên biệt kênh MB": Chương trình An tâm sống khỏe; sản phẩm bảo hiểm mất tiền MB đền; Bảo hiểm khoản vay tín chấp (Vững bước song hành)
- + Xây dựng và triển khai "Gói sản phẩm chuyên biệt kênh số/đối tác": Bảo hiểm du lịch qua kênh Vietnam Airlines: Hoàn thành xây dựng và triển khai sản phẩm trên các kênh đại lý của Vietnam Airlines, hoàn thành xây dựng và triển khai chương trình đối dậm lấy bảo hiểm. sản phẩm xe máy toàn diện, Sản phẩm rơi vỡ màn hình điện thoại: Ban hành và triển khai đồng thời trên kênh số.
- 6 tháng đầu năm 2024: Trong bối cảnh thay đổi của các văn bản pháp luật, MIC không ngừng nghiên cứu và cải tiến sản phẩm/ chương trình để đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như đối tác và tuân thủ quy định pháp luật. Cụ thể:
 - + Đối với nghiệp vụ bảo hiểm con người: Đưa ra lộ trình để điều chỉnh quy tắc, biểu phí của sản phẩm tuân thủ đúng Thông tư 67 và Nghị định 46. Đồng thời, việc điều chỉnh cũng đáp ứng nhu cầu thực tế kinh doanh. Đã hoàn thiện điều chỉnh và ban hành các sản phẩm như: Bảo hiểm sức khỏe cho người đi vay, nhóm các sản phẩm bảo hiểm du lịch, nhóm các sản phẩm bảo hiểm học sinh, nhóm các sản phẩm bảo hiểm tai nạn (hoàn thiện dự thảo).
 - + Xây dựng combo sản phẩm/ giải pháp sản phẩm trong bối cảnh xiết chặt việc triển khai bảo hiểm qua các tổ chức tín dụng là đối tác phân phối lớn của MIC: Sản phẩm Homecare Plus (Kết hợp bảo hiểm nhà và bảo hiểm sức khỏe); Combo sản phẩm toàn diện doanh nghiệp: đây là sản phẩm được các ngân hàng và khách hàng đánh giá cao, ưu tiên triển khai.
 - + Đối với các sản phẩm qua kênh số: tăng tính cạnh tranh của sản phẩm qua kênh số bằng việc điều chỉnh sản phẩm bảo hiểm nhà tư nhân, phí cạnh tranh, phạm vi bảo hiểm được mở rộng và điều kiện điều khoản đơn giản để trải nghiệm khách hàng trong khâu cấp đơn đảm bảo xuyên suốt.

Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của MIC:

Việc không ngừng đổi mới nghiên cứu sản phẩm đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng, liên tiếp cho ra mắt các sản phẩm bảo hiểm mới đã có những ảnh hưởng tích cực tới tình hình hoạt động kinh doanh của MIC, cụ thể:

- Trong năm 2022: thị phần của MIC tăng từ 6,8% lên 7,7%, giữ vững vị trí TOP5 về doanh thu toàn thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. MIC đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng doanh thu bảo hiểm gốc, với doanh thu bảo hiểm gốc đạt 5.204 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ và tăng hơn 1,5 lần so với thị trường. Năm 2022, cơ cấu doanh thu MIC dịch chuyển theo đúng định hướng chiến lược, theo đó tăng trưởng vào nghiệp vụ con người, tiếp tục tập trung phát triển, nâng cao năng lực bảo hiểm số.

- Trong năm 2023: MIC tiếp tục giữ vững vị trí TOP 5 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ với doanh thu bảo hiểm xe cơ giới đạt 1.824 tỷ đồng đứng TOP 2 thị trường, doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm con người đạt 1.395 tỷ đồng đứng TOP 8, doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải đạt 449 tỷ đồng đứng TOP 4 và doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật đạt 1.010 tỷ đồng đứng TOP 8. Tổng doanh thu MIC đạt 5.027 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 352 tỷ đồng. Mức lợi nhuận của MIC ở năm 2023 tăng trưởng 67% so với năm 2022 và là mức kỷ lục lợi nhuận của MIC kể từ khi thành lập.
- 6 Tháng đầu năm 2024: Doanh thu bảo hiểm gốc của MIC đạt 2.575 tỷ đồng, tăng trưởng 6,1% so với cùng kỳ và đạt 41,5% kế hoạch năm 2024, đem về lợi nhuận trước thuế 176,5 tỷ, tăng trưởng 9,5% so với cùng kỳ. Tính đến hết 6 tháng năm 2024, các nghiệp vụ bảo hiểm đều có mức tăng trưởng doanh thu so với cùng kỳ, tiêu biểu là doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm con người tăng trưởng 25%, doanh thu nghiệp vụ tài sản kỹ thuật tăng trưởng 11% và doanh thu nghiệp vụ hàng hải tăng trưởng 17% góp phần giúp MIC vươn lên chiếm giữ vị trí TOP4 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ.

10.12. Chiến lược kinh doanh

❖ Định hướng hoạt động

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội xác định tầm nhìn trở thành Top 3 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ vào năm 2026. MIC mong muốn kiến tạo tương lai ngành bảo hiểm Việt Nam với tư duy lấy khách hàng làm trọng tâm và ứng dụng nền tảng số hàng đầu mang lại cho khách hàng những trải nghiệm được tư vấn và bảo vệ tận tâm thông qua hệ thống dịch vụ đa kênh tích hợp.

❖ Các giải pháp thực hiện:

Chiến lược kinh doanh của MIC tập trung vào các giải pháp sau:

- MIC thực hiện 04 chuyển dịch trọng tâm: Kiến tạo mô hình kinh doanh mới – Khách hàng là trung tâm – Phát triển nền tảng số, số hóa quy trình – Dữ liệu là chìa khóa:
 - + Kiến tạo mô hình kinh doanh mới: MIC kiến tạo các mô hình kinh doanh mới (chú trọng hệ sinh thái số) với các sản phẩm sáng tạo, chuyên biệt theo kênh/phân khúc khách hàng.
 - + Khách hàng là trung tâm: Gia tăng các trải nghiệm khách hàng (dựa trên hiểu biết sâu sắc về khách hàng trên cơ sở dữ liệu hành vi), gia tăng năng lực giữ chân và phục vụ khách hàng.
 - + Phát triển nền tảng số, số hóa quy trình: Tăng cường năng lực, nền tảng công nghệ, nền tảng tương tác kỹ thuật số; tăng cường ứng dụng công nghệ vào trong quy trình kinh doanh, vận hành của MIC.

- + Dữ liệu là chìa khóa: Năng lực phân tích dữ liệu (phạm vi MIC/MB Group, và mở rộng ra các đối tác trong hệ sinh thái kinh doanh số của MIC) sẽ cho phép MIC cung cấp các dịch vụ và trải nghiệm may đo, đúng lúc, đúng chỗ trong hành trình trải nghiệm khách hàng.
- Các chuyển dịch trọng tâm được hiện thực hóa thông qua 03 trụ cột kinh doanh và 02 nền tảng:
 - + Trụ cột kinh doanh 1 - Sản phẩm vượt trội: thiết kế các sản phẩm bán lẻ trên kênh số với quyền lợi đơn giản, dễ hiểu và có mức phí cạnh tranh. Theo đó, MIC sẽ thiết kế: (i) các gói sản phẩm khai thác toàn diện nhu cầu muốn được bảo vệ của khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân; (ii) các sản phẩm/gói sản phẩm chuyên biệt theo các kênh đối tác lớn được kết nối số; (iii) các sản phẩm sáng tạo có tính xu hướng (bảo hiểm vi mô, bảo hiểm dựa trên định mức sử dụng, bảo hiểm xanh,...).
 - + Trụ cột kinh doanh 2 – Gia tăng trải nghiệm khách hàng: sử dụng sức mạnh của dữ liệu để am hiểu sâu sắc về hành vi tiêu dùng của khách hàng, trên cơ sở đó thiết kế và quản lý hành trình trải nghiệm khách hàng, phát triển năng lực digital marketing cùng với xây dựng các chính sách, chương trình khách hàng thân thiết.
 - + Trụ cột kinh doanh 3 – Thúc đẩy đa kênh: (i) tăng cường năng lực bán của lực lượng bán hàng trực tiếp bằng việc trang bị công cụ bán số, xây dựng kịch bản bán hàng và tổ chức đào tạo theo kịch bản bán; (ii) khai thác tối đa tiềm năng kênh Bancas và các kênh là đối tác chiến lược của MIC bằng cách gia tăng kết nối số, biến bảo hiểm thành cấu phần không tách rời của những gói sản phẩm dịch vụ của các đối tác trong hệ sinh thái; (iii) phát triển và thúc đẩy bán lẻ trên kênh thuần số với những sản phẩm đơn giản, có mức phí cạnh tranh.
- + Nền tảng 1 - Số hóa quy trình nội bộ: số hóa end-to-end quy trình lõi của công ty, cho phép theo dõi online 100% tiến độ xử lý giao dịch, đo đạc được thời gian xử lý từng khâu để liên tục cải tiến, rút ngắn thời gian cung cấp sản phẩm dịch vụ tới khách hàng.
- + Nền tảng 2 – Tăng cường năng lực công nghệ: (i) phát triển hệ thống core bảo hiểm mới sử dụng công nghệ hiện đại, có khả năng kết nối API (Application programming Interface – phương thức trung gian kết nối các ứng dụng và thư viện khác nhau) lớn, phù hợp với tốc độ tăng trưởng của MIC trong giai đoạn chiến lược 5 năm tới; (ii) phát triển các phần mềm chuyên sâu phục vụ cho lực lượng bán và cho các mảng hoạt động lõi (khai thác/cấp đơn, giám định bồi thường, tái bảo hiểm, ...).
- ❖ **Thời gian thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến để thực hiện hóa chiến lược kinh doanh sẽ được đề ra theo từng giai đoạn như sau:**

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022, để thực hiện chiến lược kinh doanh đã đề ra, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua một số mục tiêu kế hoạch kinh doanh về nguồn vốn, hiệu quả kinh doanh trong 5 năm tới như sau:

Bảng 18: Mục tiêu kế hoạch kinh doanh giai đoạn 5 năm từ 2022 đến 2026

STT	Chỉ tiêu	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2022-2026
1	Vốn chủ sở hữu	~20%
2	Doanh thu	~23%
3	Lợi nhuận	~30%
4	ROE	Đảm bảo ROE năm 2026 đạt >=20%

Nguồn: MIC

Để triển khai chiến lược, các mục tiêu nêu trên sẽ được MIC cụ thể hóa thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm. Các nguồn lực (tài chính, nhân sự) sẽ được Hội đồng Quản trị, Ban điều hành của MIC quyết định trong tổng thể kế hoạch kinh doanh năm theo nguyên tắc: (i) ưu tiên nguồn lực cho các mục tiêu chiến lược, đặc biệt là nguồn lực đầu tư công nghệ; (ii) sử dụng linh hoạt kết hợp giữa nguồn nhân sự nội bộ và thuê ngoài, cũng như các đối tác tư vấn. Việc triển khai chiến lược tại MIC được Hội đồng Quản trị, Ban điều hành giám sát sát sao để kịp thời điều chỉnh, hướng tới mục tiêu đã đề ra.

10.13. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện là bảo hiểm phi nhân thọ và đã đáp ứng đầy đủ điều kiện về kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ theo quy định của pháp luật.

11. Chính sách với người lao động

11.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Tổng Công ty nên MIC luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

11.1.1. Tình hình của riêng Tổng Công ty

- Tổng số người lao động của riêng Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là: 448 người; số lượng người lao động bình quân trong năm 2022 là: 395 người
- Tổng số người lao động của riêng Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là: 502 người; số lượng người lao động bình quân trong năm 2023 là: 475 người
- Tổng số người lao động của riêng Tổng Công ty tại thời điểm 30/09/2024 là: 529 người.

Bảng 19: Cơ cấu nhân sự của riêng Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng lao động (người)		
		31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Phân theo giới tính	448	502	529
1	Nam	286	309	317
2	Nữ	162	193	212
II	Phân theo trình độ học vấn	448	502	529
1	Trình độ trên Đại học	52	48	52
2	Trình độ Đại học	332	389	412
3	Đối tượng khác	64	65	65
III	Phân theo lao động thường xuyên/thời vụ	448	502	529
1	Lao động thường xuyên	448	502	529
2	Lao động thời vụ	0	0	0

Nguồn: MIC

11.1.2. Tình hình của riêng Tổng Công ty và các công ty thành viên

- Tổng số nhân viên của riêng Tổng Công ty và các Công ty thành viên tại thời điểm 31/12/2022 là: 1.942 người; số lượng người lao động bình quân trong năm 2022 là 1.939 người.
- Tổng số nhân viên của riêng Tổng Công ty và các Công ty thành viên tại thời điểm 31/12/2023 là 1.945 người; số lượng người lao động bình quân trong năm 2022 là 1.943 người.
- Tổng số nhân viên của riêng Tổng Công ty và các Công ty thành viên tại thời điểm 30/09/2024 là 1.915 người.

Bảng 20: Cơ cấu nhân sự của riêng Tổng Công ty và các công ty thành viên tại thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023, 30/9/2024

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng lao động (người)		
		31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Phân theo giới tính	1.945	1.945	1.915
1	Nam	921	913	886
2	Nữ	1.024	1.032	1.029
II	Phân theo trình độ học vấn	1.945	1.945	1.915
1	Trình độ trên Đại học	86	90	90
2	Trình độ Đại học	1.407	1.447	1.454
3	Đối tượng khác	452	408	371

III	Phân theo lao động thường xuyên/thời vụ	1.945	1.945	1.915
1	Lao động thường xuyên	1.945	1945	1.915
2	Lao động thời vụ	0	0	0

Nguồn: MIC

11.2. Chính sách đối với người lao động

11.2.1. Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc:
 - + Người lao động làm việc tại Tổng Công ty 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần.
 - + Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...
- Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Tổng Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

11.2.2. Chính sách đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, MIC đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Với mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Vì vậy, MIC thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Tổng Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, MIC còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

11.2.3. Chính sách lương

Tổng Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Tổng Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức lương tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Tổng Công ty.

11.2.4. Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Tổng Công ty đưa ra chính sách thưởng đa dạng, phong phú như: Thưởng định kỳ (thưởng dịp lễ, tết, thưởng đơn vị, cá nhân xuất sắc...), thưởng đột xuất (Thưởng sáng kiến, thưởng vượt kế hoạch...) cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng được gắn với kết quả hoạt động kinh doanh, mục tiêu công việc đạt được và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên đối với khách hàng.

Đối với các cá nhân xuất sắc ngoài được tặng bằng khen/giấy khen, Tổng Công ty còn chính sách khen thưởng bằng tiền, hiện vật, các chế độ phúc lợi khác như du lịch, teambuilding, ... nhằm tri ân, tạo động lực và khuyến khích tinh thần làm việc của CBNV.

11.2.5. Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);
- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ công nhân viên Tổng Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu;
- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập
- Được trang bị đồng phục MIC;
- Được thăm hỏi/chúc mừng khi gia đình có việc hiếu/hỷ;
- Được chăm sóc sức khỏe bằng thẻ MIC-Health Care, Bảo hiểm Ung thư MIC;
- Chính sách bảo hiểm hưu trí bổ sung đối với CBNV có thâm niên công tác lâu năm.
- Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động được lựa chọn: Tổng Công ty không có quy chế chung. Tuy nhiên, theo từng lần, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng Công ty sẽ có quy chế cụ thể cho việc phát hành.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Tổng Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 21: Tỷ lệ chi trả cổ tức của MIC qua các năm

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Cổ tức	15%	10%	10%
Hình thức	Bằng cổ phiếu	5% bằng tiền và 5% bằng cổ phiếu	Bằng tiền mặt
Tình trạng	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện

Nguồn: MIC

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Tổng Công ty không có đợt chào bán cổ phiếu thu tiền trong 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội không có cam kết nào chưa thực hiện.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội không có thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức Phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội cam kết tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024, Tổng Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy

cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức Phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 22: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng(+)/giảm(-) năm 2023/năm 2022	9T năm 2024
Tổng giá trị tài sản	8.545.314	8.819.165	3,20	9.821.409
Doanh thu thuần	3.773.474	3.593.872	(4,76)	2.589.320
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	198.044	348.995	76,22	207.681
Lợi nhuận khác	2.264	3.127	38,12	(300)
Lợi nhuận trước thuế	200.308	352.122	75,79	207.381
Lợi nhuận sau thuế	159.499	280.555	75,90	158.246
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LNST chưa phân phối	86,97%	61,32%	(29,49)	-
Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	-	-

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2024 của MIC

Năm 2023 là năm khó khăn đối với ngành bảo hiểm nói chung và MIC nói riêng. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2023 giảm 4,76% so với năm 2022. Song lợi nhuận sau thuế năm 2023 của MIC đạt hơn 280,5 tỷ đồng tăng 75,9% so với năm 2022 (159,5 tỷ đồng). Nguyên nhân chính làm lợi nhuận tăng là do doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2023 tăng và chủ yếu tăng từ lãi thu được từ tiền gửi và lãi thu từ hoạt động uỷ thác đầu tư. MIC có hội đồng đầu tư để đánh giá lựa chọn và đưa ra các quyết định đầu tư hiệu quả. Hội đồng đầu tư của Công ty đặc biệt sát sao theo dõi tác động của thị trường để lên các phương án đầu tư đảm bảo hiệu quả, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đảm bảo an toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty. Trong năm 2023, để đảm bảo an toàn vốn và gia

tăng lợi nhuận, MIC quyết định gia tăng đầu tư tiền gửi và gia tăng uỷ thác đầu tư. MIC uỷ thác đầu tư thông qua các quỹ đầu tư để đầu tư chứng chỉ quỹ, đầu tư chứng khoán ...

Năm 2023, lãi thu được từ tiền gửi là hơn 245,8 tỷ đồng tăng 105% so với năm 2022 (120 tỷ đồng); thu từ hoạt động uỷ thác đầu tư là 25,2 tỷ đồng tăng 153% so với năm 2022 (10,2 tỷ đồng).

1.2. Các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động

Bảng 23: Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	30/09/2024
Tỷ lệ tổn thất (Loss ratio)	%	36,02	34,81	31,11
Tỷ lệ chi phí hoạt động (Expense ratio)	%	60,79	60,67	64,88
Tỷ lệ kết hợp (Combined ratio)	%	97,59	96,61	100,50

Nguồn: MIC

Tỷ lệ kết hợp là mức đánh giá công tác khai thác bảo hiểm khá tốt, đem lại lợi nhuận về nghiệp vụ bảo hiểm bên cạnh hoạt động đầu tư. Tỷ lệ tổn thất và tỷ lệ chi phí hoạt động cũng không có nhiều biến động trong các năm.

1.3. Thông tin về ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

2.1. Thuận lợi

Năm 2023, MIC tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ Ngân hàng TMCP Quân Đội (Ngân hàng mẹ) trong việc quản trị, đẩy mạnh chuyển đổi số. Cụ thể như sau:

- Chủ động Ứng dụng công nghệ mới (ECM, BPM, Microservices, AI, Robotics,...) làm nền tảng số hóa hoạt động phục vụ kinh doanh. Công nghệ OCR - nhận diện quang học cho các giải pháp cấp đơn, giám định bồi thường. Công nghệ RPA tự động hóa bằng Robots với 20 quy trình nội bộ giảm thiểu thời gian và tăng năng suất lao động.
- Tự chủ công nghệ lõi, đầu tư năng lực số, MIC tự xây dựng, phát triển và vận hành hệ thống core bảo hiểm tiên phong trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ. Số hóa toàn trình từ khâu cấp đơn, tái bảo hiểm, giám định bồi thường, và các nền tảng API với khả năng kết nối không giới hạn đến các hệ sinh thái, đối tác.
- Chuẩn hóa dữ liệu khách hàng xây dựng hệ thống báo cáo cập nhật thông tin (near realtime) phục vụ Ban lãnh đạo trong việc ra các quyết định kinh doanh.
- Xây dựng và phát triển công cụ bán hàng cho lực lượng bán hàng qua ứng dụng (APP) MIC PRO.

- MIC đã phát triển, cải tiến các ứng dụng số, gia tăng sự tin nhiệm và mở rộng quan hệ với các đối tác, khai thác tối đa hệ sinh thái của MB và các khách hàng lớn. Nhờ đó khách hàng của MIC tăng trưởng nhanh với số lượng 3 triệu khách hàng, trong đó khách hàng trên kênh số chiếm 25%.
- Phát triển, cải tiến các hệ thống phần mềm thuộc lớp tiếp xúc người dùng: APP MIC, APP MIC PRO (app for sale); Mini App, Landing page.
- Triển khai các sản phẩm bán trên nền tảng APP MIC, thực hiện khai báo bồi thường online đối với sản phẩm xe cơ giới, sức khỏe và hàng loạt các chiến dịch nhằm gia tăng số lượng người sử dụng APP (user app). Hết năm 2023 đạt khoảng 80.000 user app.

2.2. Khó khăn

- Tác động tiêu cực sau đại dịch Covid cùng với bất ổn địa chính trị toàn cầu đến là nhân tố ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm nói chung cũng như MIC nói riêng.
- Từ năm 2020 đến nay doanh thu từ bảo hiểm xe cơ giới có xu hướng giảm do dịch bệnh Covid cùng với việc nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, người dân thắt chặt chi tiêu hơn dẫn đến việc số lượng xe mới bán ra giảm, đồng thời nhu cầu mua bảo hiểm xe cơ giới cho xe mới cũng như tái tục bảo hiểm cũng giảm theo.
- Cạnh tranh trong ngành diễn ra ngày càng gay gắt.
- Hệ thống hạ tầng bảo mật (quản lý tài khoản đặc quyền, phân vùng dữ liệu, trang bị thiết bị bảo mật, công cụ phòng chống tấn công) cần nâng cao để theo kịp kiến trúc công nghệ thông tin đa ứng dụng, đa kênh.
- Năng lực bảo hiểm số: kết quả doanh thu kênh số, App khách hàng mới còn ở mức khiêm tốn, chưa được như kỳ vọng. Nguyên nhân khách quan do thói quen tiêu dùng của khách hàng vẫn cần tư vấn trực tiếp về các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm.

2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức Phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có

3. Tình hình tài chính

3.1. Các chỉ tiêu cơ bản

3.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty.

Từ khi thành lập năm 2007 tới nay, vốn điều lệ của Tổng Công ty đã tăng từ 300 tỷ đồng lên 1.726,725 tỷ đồng nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tính tới thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Tổng Công ty là 8.545 tỷ đồng, nợ phải trả là gần 6.653 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ và vốn kinh doanh trong những năm gần đây đã góp phần đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là đẩy mạnh doanh thu cho các lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty.

Bảng 24: Cơ cấu vốn kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024	30/09/2024
Tổng tài sản	8.545.314	8.819.165	9.119.209	9.821.409
Nợ phải trả	6.652.815	6.737.906	7.093.876	7.771.409
Vốn chủ sở hữu	1.892.499	2.081.259	2.025.333	2.049.999
Vốn điều lệ	1.644.500	1.726.725	1.726.725	1.726.725

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2024 của MIC

3.1.2. Trích khấu hao tài sản

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Bảng 25: Thời gian khấu hao TSCĐ

Nhóm tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50 năm
Thiết bị văn phòng	03-10 năm
Phương tiện vận tải	08-10 năm
Phần mềm	03 năm
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không khấu hao

Nguồn: MIC

Tổng Công ty không có thay đổi trong chính sách khấu hao.

Tổng Công ty luôn thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định pháp luật.

3.1.3. Mức lương bình quân**Bảng 26: Mức lương bình quân**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	24.925.048	25.107.112

Nguồn: MIC

So sánh mức lương bình quân của Tổng Công ty với một số doanh nghiệp cùng ngành:

Mức lương bình quân năm 2022 và năm 2023 của một số Công ty trong ngành như sau:

Bảng 27: Mức lương bình quân năm 2022 và 2023 của một số công ty trong ngành

Doanh nghiệp cùng ngành	Mã chứng khoán	Năm 2022 (đồng/người/tháng)	Năm 2023 (đồng/người/tháng)
Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam	BIC	20.143.836	23.832.369
Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội	MIG	24.925.048	25.107.112
Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh	BMI	28.413.121	27.782.299
Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	PGI	32.439.614	34.859.726

Nguồn: MBS tổng hợp

Như vậy so với các doanh nghiệp trong ngành, mức lương bình quân người lao động năm 2022 và năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội ở mức trung bình.

3.1.4. Tình hình công nợ

Bảng 28: Thông tin về tình hình công nợ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Tổng số nợ phải thu	1.028.011	877.272	1.001.506
Tổng số nợ phải trả	6.652.815	6.737.906	7.771.409

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2024 của MIC

3.1.4.1. Các khoản phải thu

Bảng 29: Các khoản phải thu của Tổng Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.012.376	862.249	984.573
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	423.642	131.113	122.113
Trả trước cho người bán ngắn hạn	359.586	434.878	630.058
Phải thu ngắn hạn khác	238.700	305.987	241.229

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Dự phòng các khoản thu ngắn hạn khó đòi	(9.552)	(9.729)	(8.827)
Các khoản phải thu dài hạn	15.635	15.023	16.932
Ký quỹ bảo hiểm	7.000	7.000	9.000
Phải thu dài hạn khác	8.635	8.023	7.932
Tổng cộng	1.028.011	877.272	1.001.505

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2024 của MIC

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

▪ Khoản phải thu quá hạn

Bảng 30: Các khoản phải thu quá hạn của Tổng Công ty

Đơn vị: đồng

Thời gian quá hạn của khoản thu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024	Nguyên nhân	Khả năng thu hồi	Giá trị có thể thu hồi tại 30/9/2024
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	623.440.344	687.615.313	353.028.370	- Chủ yếu liên quan đến công nợ sử dụng vốn ngân sách, chờ duyệt quyết toán. - Do công nợ quá hạn thu phí 30 ngày nên thực hiện hủy đối với doanh thu, số tiền thuế GTGT vẫn hạch toán phải thu và nộp vào ngân sách nên tồn đọng công nợ	Ước thu hồi theo giá trị công nợ tại 30/09/2024: 30% có khả năng thu hồi	
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	426.327.016	319.467.064	237.872.559			
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	184.238.168	246.875.997	47.232.226			
Từ 3 năm trở lên	3.555.764.153	3.524.002.049	2.954.880.274			
Tổng cộng	4.789.769.681	4.777.960.423	3.593.013.429			

Nguồn: MIC

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

3.1.4.2. Các khoản phải trả

Bảng 31: Các khoản phải trả của Tổng Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Nợ ngắn hạn	6.510.570	6.560.557	7.545.885
Phải trả người bán ngắn hạn	458.646	531.269	790.380
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	24.012	21.297	28.554
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	45.825	65.597	34.560
Phải trả người lao động	93.999	123.205	90.076
Chi phí phải trả ngắn hạn	57.423	52.412	41.487
Phải trả ngắn hạn khác	594.250	591.135	597.682
Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	1.186.347	1.128.421	1.081.492
Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.415	5.038	9.090
Dự phòng nghiệp vụ	4.039.413	4.042.182	4.872.560
Nợ dài hạn	142.245	177.349	225.524
Phải trả dài hạn khác	28.493	27.974	27.973
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	300	
Doanh thu chưa thực hiện	113.752	149.076	197.550
Tổng cộng	6.652.815	6.737.906	7.771.409

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2024

3.1.4.3. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024, Tổng Công ty không phát sinh các khoản vay và nợ ngắn hạn và các khoản vay và nợ dài hạn.

3.1.4.4. Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến nay, Tổng Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

3.1.4.5. Dự phòng nghiệp vụ

Bảng 32: Dự phòng nghiệp vụ năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng bảo hiểm thuần
1	Dự phòng phí chưa được hưởng	2.786.002	(1.629.534)	1.156.468
2	Dự phòng bồi thường	1.066.765	(506.888)	559.877
3	Dự phòng dao động lớn	186.645	-	186.645
	Tổng cộng	4.039.413	2.136.422	1.902.990

Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán của MIC

Bảng 33: Dự phòng nghiệp vụ năm 2023

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng bảo hiểm thuần
1	Dự phòng phí chưa được hưởng	2.943.318	(1.711.677)	1.231.641
2	Dự phòng bồi thường	888.267	(434.140)	454.128
3	Dự phòng dao động lớn	210.596	-	210.596
	Tổng cộng	4.042.182	(2.145.817)	1.896.365

Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán của MIC

Bảng 34: Dự phòng nghiệp vụ 9 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng bảo hiểm thuần
1	Dự phòng phí chưa được hưởng	3.258.417	(1.789.342)	1.469.074
2	Dự phòng bồi thường	1.384.811	(869.823)	515.188
3	Dự phòng dao động lớn			
	Tổng cộng	4.643.228	(2.659.165)	1.984.262

Nguồn: BCTC Quý 3/2024 của MIC

3.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định:

Tổng Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 35: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Thuế Giá trị gia tăng	42.070	26.634	18.287
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	34.685	14.217
Thuế Thu nhập cá nhân	1.750	3.581	1.474
Thuế thu nhập đại lý	590	263	207
Thuế khác	1.414	434	374
Tổng cộng	45.825	65.597	34.560

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2024 của MIC

Tổng Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật và nộp các khoản thuế cho nhà nước đúng thời hạn.

3.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty, trước khi thực hiện phân chia cổ tức, Tổng Công ty phải trích lập các quỹ. Việc trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng chế độ tài chính hiện hành do Nhà nước quy định.

Bảng 36: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.415	5.038	9.090
Quỹ dự trữ bắt buộc	58.919	72.946	80.858
Tổng cộng	69.334	77.984	89.948

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2024 của MIC

3.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức Phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 37: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,09	1,21
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,09	1,21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,78	0,76
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,52	3,24
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm/Tổng tài sản bình quân	%	49,94	41,39
- Vòng quay vốn lưu động Doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	%	63,41	47,71
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	Không áp dụng	Không áp dụng
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm	%	4,22	7,81
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,11	3,23
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,76	14,12
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	%	868	1.625

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán của MIC

Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập về các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

4. Ý kiến của Tổ chức Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành**4.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2022:**

Tại Báo cáo kiểm toán số 60999801/22998453 ngày 22/03/2023, ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về báo cáo tài chính năm 2022 của MIC như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

4.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2023:

Tại Báo cáo kiểm toán số 23-02-00184-24-2 ngày 28/02/2024, ý kiến của Công ty TNHH KPMG về báo cáo tài chính năm 2023 của MIC như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 38: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (+)/giảm (-) so với năm 2023
Vốn điều lệ (*)	1.726.725	2.014.333,75	16,66
Doanh thu bảo hiểm gốc	4.678.400	6.200.000	32,5
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3.593.872	4.368.799	21,5
Lợi nhuận sau thuế	280.555	352.000	25,7
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	7,81%	8,05%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	16,25%	17,45%	-
Tỷ lệ cổ tức	10%	Sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	-

Nguồn: MIC

5.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên:

Kế hoạch tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bảo hiểm gốc và lợi nhuận sau thuế năm 2024 của MIC đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2024.

Kế hoạch vốn điều lệ năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2024. Tổng công ty không xây dựng chỉ tiêu kế hoạch vốn chủ sở hữu bình quân.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2024, ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ tại Tờ trình số 59/TTr-HĐQT ngày 18/03/2024 của Hội đồng quản trị về kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024, theo đó kế hoạch tăng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

STT	Phương án phát hành	SLCP phát hành thêm (cổ phiếu)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)
1	Phát hành thêm quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu	25.900.875	259.008.750.000
2	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	2.860.000	28.600.000.000
	Tổng cộng	28.760.875	287.608.750.000

Công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sau khi hoàn thành tăng vốn bằng hình thức phát hành thêm quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

5.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Với tầm nhìn trở thành Top 3 trong thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đến năm 2026, MIC mong muốn kiến tạo tương lai ngành bảo hiểm Việt Nam với tư duy lấy khách hàng làm trọng tâm và ứng dụng nền tảng số hàng đầu nhằm mang lại cho khách hàng những trải nghiệm được tư vấn và bảo vệ tận tâm thông qua hệ thống dịch vụ đa kênh tích hợp. Để đạt được mục tiêu này, định hướng giai đoạn 2022-2026, doanh thu bảo hiểm gốc tăng trưởng bình quân tối thiểu 28%/năm; lợi nhuận tăng trưởng bình quân tối thiểu 30%/năm.

Năm 2024, đối mặt với nhiều thách thức khó khăn, MIC đẩy mạnh triển khai bám sát, hiệu quả các sáng kiến chiến lược giai đoạn 2022 – 2026, tăng tốc triển khai các nền tảng kinh doanh số, gia tăng trải nghiệm khách hàng, cải tiến chất lượng dịch vụ, quản trị hiệu quả, và từng

bước hướng đến mục tiêu TOP 4 về thị phần trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ. Tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của MIC đã thông qua kế hoạch năm 2024 như sau:

- Doanh thu bảo hiểm tăng trưởng: 33%.
- Lợi nhuận tăng trưởng: 25%.
- Tỷ lệ chi phí kết hợp: 96%.
- Tỷ lệ cổ tức tối thiểu: 10%.

Tổng Công ty đã đưa ra các giải pháp để thúc đẩy hoạt động kinh doanh là cơ sở để đạt được kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua như sau:

- Giải pháp về phát triển kinh doanh:

- + Định hướng cơ cấu doanh thu các sản phẩm theo hướng đẩy mạnh, tập trung khai thác các sản phẩm có hiệu quả và hướng đến tất cả các nghiệp vụ đều nằm Top 3-5 của thị trường, tăng tỷ trọng doanh thu nghiệp vụ hàng hải và tài sản.
- + Thiết kế các gói/combo sản phẩm khai thác toàn diện nhu cầu bảo vệ của khách hàng; các sản phẩm chuyên biệt theo kênh, đặc biệt là các sản phẩm sáng tạo, thuận tiện, hấp dẫn trên kênh số.
- + Xây dựng các chính sách dành cho khách hàng trung thành, các chương trình thúc đẩy kinh doanh theo phân khúc khách hàng và các công cụ hỗ trợ tự động nhằm gia tăng tỷ lệ tái tục.
- + Nâng cao năng lực bán hàng tại các công ty thành viên thông qua việc tối ưu lực lượng kinh doanh, quy hoạch các đơn vị hoạt động hiệu quả và triển khai công cụ hỗ trợ và quản lý bán hàng.
- + Đa dạng hóa, tối ưu hóa các kênh bán hàng dựa trên khai thác tối đa hệ sinh thái của MB Group, các ngân hàng, các tập đoàn lớn, các đối tác, khách hàng chiến lược,...

- Giải pháp về công nghệ và chuyển đổi số

- + Hoàn thành đưa vào vận hành toàn bộ hệ thống core bảo hiểm. Kết nối liền mạch giữa các phần mềm vệ tinh với hệ thống core.
- + Tăng cường áp dụng các công nghệ mới để số hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng giải pháp bảo mật, an toàn an ninh thông tin.
- + Phát triển, cải tiến các hệ thống, phần mềm thuộc lớp tiếp xúc người dùng (APP MIC, hệ thống bancas, các kết nối,...)
- + Đẩy mạnh triển khai tự động hóa quy trình bằng Robotics.
- + Triển khai tích hợp dữ liệu tập đoàn, bán chéo sản phẩm trên nền tảng dữ liệu tập đoàn.

- + Chuyển dịch kênh bán số thông qua việc số hóa toàn trình kênh bán số và triển khai các mô hình kinh doanh, các hệ sinh thái số.
- **Giải pháp về quản trị nhân lực và tăng năng suất lao động**
 - + Triển khai công cụ APP MIC PRO (app dành cho lực lượng bán hàng) đối với 100% nghiệp bán lẻ qua các công ty thành viên, mở rộng đại lý/cộng tác viên. Công cụ với đầy đủ các tính năng truy vấn sản phẩm; tự động tính toán phí, duyệt đơn, hạch toán; quản lý danh mục khách hàng, đơn cấp; nhắc tái tục; dashboard báo cáo; quản lý năng suất lao động;
 - + Tinh chỉnh cơ chế lương, đãi ngộ nhằm đảm bảo quyền lợi và gia tăng động lực cho đội ngũ nhân sự.
 - + Nâng cao chất lượng nguồn nhân sự, tạo môi trường làm việc tốt, gia tăng phúc lợi và tạo thành thể mạnh của MIC trong việc giữ chân và thu hút cán bộ.
 - + Tập trung công tác đào tạo, công tác tuyển dụng, nâng cao năng lực quản lý hệ thống và đảm bảo chất lượng đội ngũ.

5.3. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024

Theo Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2024, doanh thu bảo hiểm gốc 9 tháng đầu năm 2024 của MIC đạt 3.672,9 tỷ đồng tương đương 59,24% kế hoạch năm 2024; doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 2.589,3 tỷ đồng tương đương 59,27% kế hoạch năm 2024. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2024 đạt 158,2 tỷ đồng tương đương 44,94% kế hoạch 2024.

5.4. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của MIC do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch, MIC đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho MBS và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy MIC có đội ngũ cán bộ nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với Công ty.

Năm 2023, tuy tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và ngành bảo hiểm nói riêng diễn biến còn nhiều khó khăn, thách thức, Lợi nhuận trước thuế năm 2023 của MIC đạt 352 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch, tăng trưởng 76% so với cùng kỳ năm 2022. Các tỷ lệ quản trị chi phí ở mức kiểm soát. Trong năm 2023, MIC đã tăng tốc chuyển đổi số đưa công nghệ vào trong hoạt động kinh doanh, ứng dụng insurtech nâng cao trải nghiệm khách hàng...

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của MIC phụ thuộc nhiều vào tình hình thị trường bảo hiểm và diễn biến kinh tế vĩ mô. Trong trường hợp không có các diễn biến

bất lợi nghiêm trọng và nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường sát với thực tế, chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của Công ty đưa ra có thể thực hiện được.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính – chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Tổ chức Phát hành không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

**Bảng 39: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty
tại thời điểm ngày 06/05/2024**

TT	Tên cổ đông	Năm thành lập	Số ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1.	Ngân hàng TMCP Quân Đội	04/11/1994	0100283873	Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	118.061.773	68,37
2.	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	15/12/2011	CA5604	C/O PYN Fund Management LTD, PL 139 00101, Helsinki, Finland	17.224.925	9,98

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 06/05/2024 của MIC

2.2. Thông tin về cổ đông lớn của MIC

2.2.1. Tên cổ đông lớn: Ngân hàng TMCP Quân Đội

- Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà MB, 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy ,

TP Hà Nội

- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc NHNN Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
 - Điện thoại: (84 – 24) 6266 1088 Fax: (84 – 24) 6266 1080
 - Vốn điều lệ: 52.870.840.520.000 đồng.
- (*) Ngày 11/06/2024, MBB đã hoàn thành phát hành 19.240.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty, tăng vốn điều lệ từ 52.870.840.520.000 đồng lên 53.063.240.520.000 đồng. Hiện nay, MBB đang thực hiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan quản lý nhà nước để thay đổi Giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với số vốn điều lệ mới này.
- Ngày thành lập: 04/11/1994.
 - Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024.
 - Người đại diện Theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Mã chứng khoán: MBB
 - Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức Phát hành: Ông Uông Đông Hưng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
 - Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

Nội dung	Thời điểm MBB trở thành cổ đông lớn (ngày 08/10/2007)	Hiện tại	Dự kiến sau đợt chào bán
Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết	5.400.000 cổ phiếu ~ 18% vốn điều lệ, cổ phần có quyền biểu quyết là 5.400.000 cổ phần	118.061.773 cổ phiếu ~ 68,37% vốn điều lệ, cổ phần có quyền biểu quyết là 118.061.773 cổ phần ~ 68,37% vốn điều lệ,	Tối thiểu là 135.771.039 cổ phiếu



- Danh sách người có liên quan của MB

Bảng 40: Danh sách người có liên quan của MB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số Giấy ĐKDN, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL hiện tại	Dự kiến số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL dự kiến sau chào bán	Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với MIC (*)	Lợi ích liên quan đối với TCPH
1	CTCP Chứng khoán MB (MBS)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0106393583 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 17/12/2013	Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội	0	0	Được chi tiết tại Bảng 44 dưới đây	Không
2	CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBcapital)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0102041157 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp	Tầng 12, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội	2.504.174 CP tương đương 1,45% VĐL	2.879.800 CP tương đương 1,45% VĐL sau chào bán		Không
3	Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (MBAMC)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0105281799 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 01/4/2011	Toà nhà MB, tầng 08, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội	0	0		Không
4	Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEI	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0107349019 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 10/3/2016	Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB Bank, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	0	0		Không

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số Giấy ĐKDN, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL hiện tại	Dự kiến số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL dự kiến sau chào bán	Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với MIC (*)	Lợi ích liên quan đối với TCTP
5	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas life	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0107520795 do Bộ Tài chính cấp ngày 21/7/2016	Tầng 15, Tòa nhà 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0	Không	Không
6	Ông Ưông Đông Hưng	Ngân hàng TMCP Quân đội	Người đại diện vốn của MB tại MIC	042075000021	Khu đô thị làng Việt kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, TP Hà Nội	13.282 CP chiếm 0,001% VĐL	15.274 CP chiếm 0,001% VĐL	Không	Nhận thù lao HĐQT từ MIC
7	Ông Đinh Như Tuyền	Ngân hàng TMCP Quân đội	Người đại diện vốn của MB tại MIC	035076006490	Tòa nhà Kinh Đô- Ngõ 102- Trường Chinh- Phường Mai-Đống Đa- HN	0	0	Không	Nhận thù lao HĐQT từ MIC
8	Bà Nguyễn Thị Thủy	Ngân hàng TMCP Quân đội	Thành viên Ban điều hành của MB	038174004518	KĐT SPLENDORA, Bắc An Khánh, Hoài Đức,	0	0	Không	Nhận thù lao HĐQT từ MIC
9	Bà Hoàng Thị Tuyết Mai	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên gia kiểm toán nội bộ của MB	001184055235	Phố Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội	0	0	Không	Nhận thù lao BKS từ MIC

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số Giấy ĐKDN, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu NĐL hiện tại	Dự kiến số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu NĐL dự kiến sau chào bán	Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với MIC (*)	Lợi ích liên quan đối với TCPH
10	Bà Bùi Thị Hồng Thúy	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên cao cấp – Phòng Quản lý Công ty thành viên – Khóik Đầu tư của MB	001184001109	Phúc Xá, quận Ba Đình, TP Hà Nội	0	0	Không	Nhận thù lao BKS từ MIC

Nguồn: MIC

(*) Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành với: cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần đang phổ thông của Tổ chức chức phát hành và những người có liên quan của họ. Cụ thể như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



Bảng 41: Các hợp đồng, giao dịch với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền sở hữu trên 10% cổ phần và những người có liên quan của cổ đông lớn

TT	Tên tổ chức/cá nhân người có liên quan đến cổ đông lớn	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung hợp đồng	Số lượng hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch (Triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	CTCP Chứng khoán MB (MBS)	Năm 2023	HD bảo hiểm	03	1.661,61	Không	HDQT
2	CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBcapital)	Năm 2023	HD bảo hiểm	02	246,25	Không	HDQT
3	CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBcapital)	Năm 2023	HD ủy thác	02	80.663,28	Không	HDQT
4	CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBcapital)	Năm 2023	HD Tư vấn/	03	58.898,07	Không	HDQT
5	Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (MBAMC)	Năm 2023	HD thuê nhà	01	10.287,5	Không	HDQT
6	Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (MBAMC)	Năm 2023	HD bảo hiểm	04	1.507,04	Không	HDQT
7	Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEI	Năm 2023	HD tiền gửi	34	1.214.000,00	Không	DHDCD
8	Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEI	Năm 2023	HD dịch vụ/đại lý	01	566.760,87	Không	HDQT
9	Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEI	Năm 2023	HD bảo hiểm	04	2.173,28	Không	HDQT

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội

TT	Tên tổ chức/cá nhân người có liên quan đến cổ đông lớn	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung hợp đồng	Số lượng hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch (Triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
10	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Năm 2023	HĐ tiền gửi	3	250.000,00	Không	HĐQT
11	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Năm 2023	HĐ dịch vụ/ đại lý	01	75.090,11	Không	HĐQT
12	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Năm 2023	HĐ bảo hiểm	04	72.572,99	Không	HĐQT
13	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas life	Năm 2023	HĐ bảo hiểm	04	5.975,36	Không	HĐQT
14	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	Năm 2023	HĐ bảo hiểm	03	4.681,00	Không	HĐQT
15	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	Năm 2023	HĐ dịch vụ/ đại lý	01	1.765,37	Không	HĐQT
16	CTCP Chứng khoán MB (MBS)	Quý I/2024	HĐ bảo hiểm	01	1.722,65	Không	HĐQT
17	CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBcapital)	Quý I/2024	HĐ bảo hiểm	01	31,23	Không	HĐQT
18	Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB (MB capital)	Quý I/2024	HĐ uỷ thác	01	25.330,19	Không	HĐQT
19	Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (MBAMC)	Quý I/2024	HĐ thuê nhà	03	2.542,01	Không	HĐQT
20	Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEI	Quý I/2024	HĐ tiền gửi	03	210.000,00	Không	HĐQT
21	Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEI	Quý I/2024	HĐ dịch vụ/ đại lý	01	122.701,49	Không	HĐQT



TT	Tên tổ chức/cá nhân người có liên quan đến cổ đông lớn	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung hợp đồng	Số lượng hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch (Triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
22	Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEI	Quý I/2024	HD bảo hiểm	01	2.901,16	Không	HDQT
23	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Quý I/2024	HD tiền gửi	02	220.000,00	Không	HDQT
24	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Quý I/2024	HD dịch vụ/ đại lý	03	23.029,85	Không	HDQT
25	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Quý I/2024	HD bảo hiểm	1	20.910,99	Không	HDQT
26	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas life	Quý I/2024	HD bảo hiểm	01	5.130,88	Không	HDQT
27	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	Quý I/2024	HD bảo hiểm	01	965.389,67	Không	ĐHĐCĐ
28	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	Quý I/2024	HD dịch vụ/ đại lý	01	13,36	Không	HDQT

Nguồn: MIC

[Phần còn lại của trang được cô ý để trống]

2.2.2. Tên cổ đông lớn: PYN ELITE FUND (NON-UCITS)

- Giấy chứng nhận số: CA5604 cấp ngày 15/12/2011
- Quốc tịch: Phần Lan
- Địa chỉ trụ sở chính: C/O PYN Fund Management LTD, PL 139 00101, Helsinki,
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

Nội dung	Thời điểm PYN ELITE FUND trở thành cổ đông lớn	Hiện tại	Dự kiến sau đợt chào bán
Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết	5.400.000 cổ phiếu~ 18% vốn điều lệ, cổ phần có quyền biểu quyết là 5.400.000 cổ phần	17.224.925 cổ phiếu~ 9,98% vốn điều lệ, cổ phần có quyền biểu quyết là 17.224.925 cổ phần	Tối thiểu là 19.808.663 cổ phiếu

- Danh sách người có liên quan của PYN ELITE FUND (NON-UCITS): Không có
- ### 3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị

❖ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Uông Đông Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đinh Như Tuynh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ngô Bích Ngọc	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Đặng Quốc Tiến	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

❖ Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

3.1.1. Ông Uông Đông Hưng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Uông Đông Hưng

- Năm sinh: 19/09/1975
- Số CMND: 042075000021 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 27/08/2014
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Khu đô thị làng Việt kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 - 2000	Ngân hàng TMCP Quân Đội- chi nhánh Lý Nam Đế	Cán bộ tín dụng
2000 - 2003	Ngân hàng TMCP Quân Đội- chi nhánh Long Biên	Cán bộ tín dụng
2003 - 2004	Ngân hàng TMCP Quân Đội- chi nhánh Long Biên	Phó Giám đốc
2004 - 2010	Ngân hàng TMCP Quân Đội- chi nhánh Trần Duy Hưng	Giám đốc
2010 - 2012	Ngân hàng TMCP Quân Đội- chi nhánh Sở giao dịch	Giám đốc
2012 - 2013	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Giám đốc phụ trách kinh doanh khu vực Miền Trung
2013 - 2020	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó Tổng Giám đốc
2015 đến nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện tại tại MIC: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu MIG nắm giữ: 76.753.434 cổ phần (tương ứng với 44,45% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu cá nhân: 13.282 cổ phiếu (tương ứng với 0,001% vốn điều lệ)
 - + Đại diện cho Ngân hàng TMCP Quân Đội: 76.740.152 cổ phiếu (tương ứng với 44,44% vốn điều lệ).
- Thông tin về những người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức Phát hành:

TT	Người có liên quan	Số lượng cổ phần nắm giữ, tỷ lệ	Mối quan hệ
1	Trần Thị Mỹ Châu	59 cổ phần tương ứng 0,00003% vốn điều lệ của MIC	Chị dâu

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức Phát hành
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Chủ tịch HĐQT: Không có
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của Chủ tịch HĐQT: Chính là các giao dịch giữa MIC với MB tại Bảng 44.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Thù lao HĐQT năm 2022: 400.000.000 VNĐ
 - Thù lao HĐQT năm 2023: 525.000.000 VNĐ
 - Thù lao HĐQT 9 tháng đầu năm 2024: 315.000.000 VNĐ.
 - Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát hành: Không có.

3.1.2. Ông Đinh Như Tuyền – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Đinh Như Tuyền
- Ngày sinh: 24/9/1976
- Nơi sinh: Hà Nam
- Số CMND: 035076006490 cấp 31/12/2021 tại CCS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tòa nhà Kinh Đô - Ngõ 102 - Trường Chinh - Phương Mai

- Đồng Đa - Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/09/2001 – 30/09/2006	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Trưởng phòng pháp chế
01/10/2006 – 31/12/2008	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền	Phó giám đốc chi nhánh
01/01/2009 – 30/09/2011	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền	Giám đốc chi nhánh
01/10/2011 – 05/05/2012	Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu	Phó Tổng Giám đốc
26/05/2012 – 16/03/2014	Ngân hàng TMCP Quân Đội – Khối Khách hàng vừa và nhỏ	Phó Giám đốc Khối
17/03/2014 – 01/2021	Ngân hàng TMCP Quân Đội– Khối Khách hàng vừa và nhỏ	Giám đốc Khối
Từ 2017 đến nay	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	Thành viên HĐQT
04/01/2021 - 22/04/2021	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	Chủ tịch Ủy ban điều hành kiêm PTGD thường trực
22/04/2021- 21/04/2022	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	Thành viên HĐQT kiêm PTGD thường trực
21/04/2022- 12/01/2024	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	Phó Chủ tịch HĐQT- kiêm PTGD thường trực
Từ 12/01/2024 đến nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	Phó Chủ tịch HĐQT- kiêm TGD

- Chức vụ hiện tại tại MIC: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Tổng CTCP Bưu chính Viettel
- Số lượng cổ phiếu MIG nắm giữ: 41.321.621 cổ phiếu (tương ứng với 23,93% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
 - + Đại diện cho Ngân hàng TMCP Quân Đội: 41.321.621 cổ phiếu (tương ứng với 23,93% vốn điều lệ).
- Thông tin về những người có liên quan của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám

đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức Phát hành: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức Phát hành
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Không có
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Chính là các giao dịch giữa MIC với MB và các giao dịch giữa MIC với Tổng CTCP Bưu chính Viettel tại Bảng 44.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Thù lao HĐQT năm 2022: 300.000.000 VNĐ
 - Thù lao HĐQT năm 2023: 375.000.000 VNĐ
 - Thù lao HĐQT 9 tháng đầu năm 2024: 225.000.000 VNĐ
 - Tiền lương: Hưởng lương theo quy chế lương của Tổng Công ty.
 - Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát hành: Không có.

3.1.3. Bà Nguyễn Thị Thủy – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Ngày sinh: 03/03/1974
- Nơi sinh: Huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Số CMND: 038174004518 cấp ngày 06/02/2018 tại CCSQLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Địa chỉ thường trú: Biệt thự A93, Khu đô thị Splendora, Hoài Đức, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 1996	Công ty Thành Hưng	Nhân viên, trưởng phòng điều hành
06/1997 – 04/2003	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Nhân viên
04/2003 – 06/2003	Ngân hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Lý Nam Đế	Phó Giám đốc
06/2003 - 06/2004	Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Lê Trọng Tấn	Phó giám đốc (Quyền Giám đốc)
06/2004 – 09/2009	Ngân hàng TMCP Quân Đội –Chi nhánh Lê Trọng Tấn	Giám đốc Chi nhánh
09/2009 – 04/2014	Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thăng Long	Giám đốc
23/04/2014- 15/06/2024	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Thành viên Hội đồng quản trị
15/06/2024 đến nay	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Thành viên Ban điều hành
21/07/2016 - tháng 7/2024	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas	Chủ tịch Hội đồng thành viên
06/2020 đến nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	Thành viên Hội đồng Quản trị

- Chức vụ hiện tại tại MIC: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban Điều hành - Ngân hàng TMCP Quân Đội; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas.
- Số lượng cổ phiếu MIG nắm giữ: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Thông tin về những người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức Phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức Phát hành:

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: Chính là giao dịch giữa MIC và Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas tại Bảng 44.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Thù lao HĐQT năm 2022: 300.000.000 VNĐ
 - Thù lao HĐQT năm 2023: 385.000.000 VNĐ
 - Thù lao HĐQT 9 tháng đầu năm 2024: 225.000.000 VNĐ.
 - Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát hành:
 - + Tên của doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Quân Đội
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Tổ chức tín dụng không hoạt động kinh doanh cùng ngành nghề với MIC song là khách hàng lớn của MIC.
 - + Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Bà Nguyễn Thị Thuý là thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBB) hưởng thù lao Hội đồng quản trị MBB.

Số lượng cổ phiếu MBB do Bà Nguyễn Thị Thuý và những người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thuý nắm giữ là 165.351 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ của MBB.
 - + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: MIC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

3.1.4. Bà Ngô Bích Ngọc – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Ngô Bích Ngọc
- Ngày sinh: 31/08/1978
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Số CMND: 001178018850 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH Ngày cấp: 16/11/2018
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Phòng 524D1- Khương Thượng - Đống Đa - Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2001-11/2004	Tổng công ty cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi	Kế toán Tổng hợp
11/2004 – 06/2006	Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Trần Duy Hưng	Kế toán viên, Phòng Dịch vụ Khách hàng
06/2006 – 08/2007	SGD - Ngân hàng TMCP Quân Đội	Kiểm soát viên – Phòng Kế toán và Dịch vụ Khách hàng
08/2007 – 12/2009	SGD - Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó phòng – Phòng Kế toán và Dịch vụ Khách hàng
12/2009 – 09/2011	SGD - Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó phòng – Phòng Kế toán và Dịch vụ Khách hàng
09/2011- 11/2012	Khối Tài chính Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó phòng - Phòng Kế toán
11/2012 – 11/2014	Khối Tài Chính kế toán - Ngân hàng TMCP Quân Đội	Trưởng phòng – Phòng Kế toán –
11/2014 - 8/2017	Khối Tài Chính kế toán - Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó Giám đốc Khối
8/2017 - 08/2022	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính -
21/04/2022 đến nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại tại MIC: Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu MIG nắm giữ: 44.919 cổ phiếu (tương ứng với 0.026% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu cá nhân: 44.919 cổ phiếu (tương ứng với 0,026% vốn điều lệ).
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Thông tin về những người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức Phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức Phát hành:
 - + Thông tin CTCP 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Thù lao HĐQT năm 2022: 160.000.000 VNĐ
 - Thù lao HĐQT năm 2023: 330.000.000 VNĐ
 - Thù lao HĐQT 9 tháng đầu năm 2024: 225.000.000 VNĐ.
 - Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát hành: Không có.

3.1.5. Ông Đặng Quốc Tiến – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên: Đặng Quốc Tiến
- Ngày sinh: 15/07/1955
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 024743832 Nơi cấp: CA TP.Hồ Chí Minh Ngày cấp: 07/06/2007
- Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 26/53, Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1972 - 1975	Chiến đấu ở Chiến trường Quảng Trị	
1975 - 1981	Học tại trường Học viện Kỹ thuật Quân sự - Bộ Quốc Phòng	Học viên
1981 - 1989	Chiến đấu tại chiến trường Campuchia	
1989 - 1996	Phòng kinh tế - Quân khu 7 - Bộ Quốc phòng	Chuyên viên Kinh tế đối ngoại
1996 - 2008	Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Giám đốc
2002 - 2014	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó Tổng Giám đốc
05/2015	Nghỉ hưu theo chế độ	
05/2020 - nay	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

- Chức vụ hiện tại tại MIC: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu MIG nắm giữ: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Thông tin về những người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức Phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức Phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát

hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhân theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Thù lao HĐQT năm 2022: 240.000.000 VNĐ
 - Thù lao HĐQT năm 2023: 310.000.000 VNĐ
 - Thù lao HĐQT 9 tháng đầu năm 2024: 180.000.000 VNĐ.
 - Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát hành: Không có.

3.2. Ban Tổng Giám đốc

❖ Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Đình Như Tuynh	Tổng Giám đốc
2	Lê Như Hải	Phó Tổng Giám đốc
3	Hoàng Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Tài chính

❖ Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc

3.2.1. Ông Đình Như Tuynh – Tổng Giám đốc

Như sơ yếu lý lịch tại mục 3.1.2.

3.2.2. Ông Lê Như Hải – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Lê Như Hải
- Ngày sinh: 13/9/1977
- Nơi sinh: Hà Tây
- Số CMND: 001077022726 Nơi cấp: CCSQLTTXH Ngày cấp: 18/04/2019
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Tây

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội

- Địa chỉ thường trú: Số 6/176, phố Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2000 - 4/2001	Khách sạn Quốc tế ASEAN	Kế toán vật tư
5/2001 - 12/2002	Khách sạn Quốc tế ASEAN	Phó phòng Kế toán
1/2003 - 11/2006	Khách sạn Quốc tế ASEAN	Trưởng phòng Kế toán
12/2006 - 5/2007	Khách sạn Quốc tế ASEAN	Phó Giám đốc
5/2007 - 10/2007	Ban trụ bị thành lập Công ty Bảo hiểm Quân Đội	
10/2007 - 6/2010	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội	Kế toán trưởng
7/2010 - 10/2012	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội	Phó Tổng Giám đốc
10/2012 - 6/2015	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
6/2015 đến nay	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu MIG nắm giữ: 6.037 cổ phiếu (tương ứng với 0,003% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu cá nhân: 6.037 cổ phiếu (tương ứng với 0,003% vốn điều lệ).
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Thông tin về những người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức Phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức Phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Phó Tổng Giám đốc: Không có.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát

hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc: Không có.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương năm 2022: Hưởng lương theo quy chế lương của Tổng Công ty.
 - Tiền lương năm 2023: Hưởng lương theo quy chế lương của Tổng Công ty.
 - Tiền lương 9 tháng đầu năm 2024: Hưởng lương theo quy chế lương của Tổng Công ty.
 - Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát hành: Không có.

3.2.3. Bà Hoàng Thị Hiền – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

- Họ và tên: Hoàng Thị Hiền
- Năm sinh: 1982
- Nơi sinh: Tân Dân, Chí Linh, Hải Dương
- Số CMND: 030182000403 Nơi cấp: CCSQLDKDC Ngày cấp: 08/07/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: P509 B7-TT Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Học viện Ngân hàng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2005- 05/2006	Ngân hàng TMCP Quân đội -CN Thanh Xuân.	Kế toán viên
06/2006 - 09/2008	Ngân hàng TMCP Quân đội-CN Thanh Xuân.	Kiểm soát viên
10/2008 - 04/2012	Ngân hàng TMCP Quân đội -CN Thanh Xuân.	Phó Phòng Kế toán và Dịch vụ Khách hàng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2012 - 12/2012	Ngân hàng TMCP Quân đội -CN Ba Đình.	Trưởng Phòng Kế toán và Dịch vụ Khách hàng
01/2013 - 02/2015	Ngân hàng TMCP Quân đội -CN Trần Duy Hưng	Phó Giám đốc Chi nhánh phụ trách vận hành
03/2015 - 10/2021	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	Kế toán trưởng
11/2021 - 07/2022	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	Giám đốc tài chính
08/2022 đến nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội.	Phó TGDĐ kiêm Giám đốc Tài chính

- Chức vụ hiện tại tại MIC: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu MIG nắm giữ: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Thông tin về những người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức Phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức Phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính: Không có.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương năm 2022: Hưởng lương theo quy chế lương của Tổng Công ty.

- Tiền lương năm 2023: Hưởng lương theo quy chế lương của Tổng Công ty.
- Tiền lương 9 tháng đầu năm 2024: Hưởng lương theo quy chế lương của Tổng Công ty.
- Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát hành: Không có.

3.3. Ban Kiểm Soát

❖ Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng Ban kiểm soát
2	Hoàng Thị Tuyết Mai	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bùi Thị Hồng Thúy	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

3.3.1. Bà Nguyễn Thị Thảo – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thảo
- Ngày sinh: 10/1/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 017177000058 cấp 07/10/2021 bởi Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hoà Bình
- Địa chỉ thường trú: Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/03/1999 – 2002	Chi nhánh Lý Nam Đế -Ngân hàng TMCP Quân Đội	Nhân viên Kế toán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 – 2005	Chi nhánh Hoàng Quốc Việt- Ngân hàng TMCP Quân Đội.	Nhân viên Kế toán
2005-2011	Phòng Giao dịch Nghĩa Tân - Ngân hàng TMCP Quân Đội.	Phó Giám đốc Phụ trách
2011- 04/2022	Ngân hàng TMCP Quân Đội.	Trưởng phòng Cơ quan Kiểm toán nội bộ
21/4/2022- nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại tại MIC: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu MIG nắm giữ: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
 - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Thông tin về những người có liên quan của Trưởng Ban Kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức Phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức Phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Trưởng Ban Kiểm soát: Không có.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của Trưởng Ban Kiểm soát: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhân theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Thù lao Ban Kiểm soát năm 2022: 80.000.000 VNĐ
 - Thù lao Ban Kiểm soát năm 2023: 150.000.000 VNĐ
 - Thù lao Ban Kiểm soát 9 tháng đầu năm 2024: 90.000.000 VNĐ.
 - Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát hành: Không có.

3.3.2. Bà Hoàng Thị Tuyết Mai – Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: Hoàng Thị Tuyết Mai
- Ngày sinh: 26/8/1984
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 012289635 cấp 9/4/2013 bởi CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 117/18 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2006 - 5/2010	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	Chuyên viên chính Quản trị Rủi ro
5/2010 - 2/2011	Ngân hàng TMCP Bảo Việt (Baovietbank)	Chuyên viên Nguồn vốn
6/2012 - 1/2013	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank)– Khối Quản trị rủi ro	Chuyên viên chính Quản trị Rủi ro
3/2013 - 12/2016	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Chuyên viên chính Hỗ trợ ALCO, Quản lý bảng cân đối
1/2017 đến nay	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Chuyên gia kiểm toán nội bộ
04/2021 đến nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại MIC: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Chuyên gia Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Quân Đội.

- Số lượng cổ phiếu MIG nắm giữ: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
 - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
 - Thông tin về những người có liên quan của Thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức Phát hành: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ chức Phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Kiểm soát: Không có.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của Thành viên Ban Kiểm soát: Chính là các giao dịch giữa MB và MIC tại Bảng 44.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhân theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Thù lao Ban Kiểm soát năm 2022: 60.000.000 VNĐ
 - Thù lao Ban Kiểm soát năm 2023: 75.000.000 VNĐ
 - Thù lao Ban Kiểm soát 9 tháng đầu năm 2024: 45.000.000 VNĐ.
 - Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
 - Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát hành:
- + Tên của doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Quân Đội
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Tổ chức tín dụng không hoạt động kinh doanh cùng ngành nghề với MIC song là khách hàng lớn của MIC.
 - + Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Bà Hoàng Thị Tuyết Mai là Chuyên gia Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBB) hưởng lương theo quy chế lương của MBB.

Số lượng cổ phiếu MBB do Bà Hoàng Thị Tuyết Mai và những người có liên quan của Bà Hoàng Thị Tuyết Mai nắm giữ là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của MBB.

- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: MIC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

3.3.3. Bà Bùi Thị Hồng Thúy – Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: Bùi Thị Hồng Thúy
- Ngày sinh: 15/05/1984
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 01184001109; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 31/03/2014;
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 27 Nghĩa Dũng, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Tài chính & Ngân hàng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T11/2007 – T12/2009	The Center for Rural Progress (CRP)	Nhân viên kế toán
T12/2011 – T8/2013	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Chuyên viên Phòng Hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh – Khối KHCN
T9/2013 – T8/2019	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Chuyên viên – Phòng Quản lý Công ty thành viên – Khối Đầu tư
T9/2019 đến nay	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Chuyên viên cao cấp – Phòng Quản lý Công ty thành viên – Khối Đầu tư
T6/2020 đến nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện tại tại MIC: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Chuyên viên cao cấp – Phòng Quản lý Công ty thành viên –

Khối Đầu tư Ngân hàng TMCP Quân Đội.

- Số lượng cổ phiếu MIG nắm giữ: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
 - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Thông tin về những người có liên quan của Thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức Phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức Phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Kiểm soát: Không có.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của Thành viên Ban Kiểm soát: Chính là các giao dịch giữa MB và MIC tại Bảng 44.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Thù lao Ban Kiểm soát năm 2022: 60.000.000 VNĐ
 - Thù lao Ban Kiểm soát năm 2023: 75.000.000 VNĐ
 - Thù lao Ban Kiểm soát 9 tháng đầu năm 2024: 45.000.000 VNĐ.
 - Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát hành:
 - + Tên của doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Quân Đội
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Tổ chức tín dụng không hoạt động kinh doanh cùng ngành nghề với MIC song là khách hàng lớn của MIC.
 - + Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Bà Hoàng Thị Tuyết Mai là Chuyên viên cao cấp – Phòng Quản lý Công ty thành viên –

Khối Đầu tư Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBB) hưởng lương theo quy chế lương của MBB.

- + Số lượng cổ phiếu MBB do Bà Bùi Thị Hồng Thúy và những người có liên quan của Bà Bùi Thị Hồng Thúy nắm giữ là 3,339 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% vốn điều lệ của MBB.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: MIC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

3.4. Người phụ trách kế toán

- Họ và tên: Trần Tuyết Mai
- Ngày sinh: 15/10/1982
- Nơi sinh: Nghệ An
- Số CCCD: 040182001471 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH
- Ngày cấp: 10/03/2023
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: LC47- Vinhomes Thăng Long- An Khánh- Hoài Đức- Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2010	SGD Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên, Phòng Kế toán và Dịch vụ khách hàng
2010 - 2012	Phòng Kế toán và Dịch vụ khách hàng - SGD Ngân hàng TMCP Quân đội	Kiểm soát viên
2012 – 2015	SGD Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng phòng Phòng Kế toán và Dịch vụ khách hàng/Phòng hỗ trợ
2015 - 2018	SGD 1 Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó giám đốc chi nhánh phụ trách vận hành

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2018 – T5/2021	Tổng CTCP Bảo hiểm quân đội	Trưởng phòng Tài chính – Khôi tài chính kế toán
T05/2021 - T10/2023	Tổng CTCP Bảo hiểm quân đội	Phó phòng kế toán
T10/2023 đến nay	Tổng CTCP Bảo hiểm quân đội	Phó phòng – Người Phụ trách kế toán

- Chức vụ hiện tại tại MIC: Phó phòng kế toán – Người phụ trách kế toán
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu MIG nắm giữ: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
 - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Thông tin về những người có liên quan của Người phụ trách kế toán đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức Phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức Phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Người phụ trách kế toán: Không có.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức Phát hành, Công ty con của Tổ chức Phát hành, Công ty do Tổ chức Phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của Người phụ trách kế toán: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương năm 2022: Hưởng lương theo quy chế lương của Tổng Công ty.
 - Tiền lương năm 2023: Hưởng lương theo quy chế lương của Tổng Công ty.
 - Tiền lương 9 tháng đầu năm 2024: Hưởng lương theo quy chế lương của Tổng Công ty.
 - Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát hành: Không.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu:

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 25.900.875 cổ phiếu;

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 259.008.750.000 đồng;

5. Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá:

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 (đã kiểm toán) và tại 30/06/2024 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
Vốn chủ sở hữu	Đồng	2.081.258.975.779	2.025.332.543.964
Số lượng CP lưu hành	CP	172.672.500	172.672.500
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	12.053	11.872

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- Giá trị trường của cổ phiếu:

- ❖ Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu MIG tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch

không hưởng quyền lớn hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu MIG tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_r * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- ✓ P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ P_t : Giá giao dịch của cổ phiếu ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền (Giá định: 20.000 đồng/cổ phiếu)
- ✓ P_r : Giá cổ phiếu phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phiếu)
- ✓ I : Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu trước khi phát hành) (15%)

Với giá định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{20.000 + [10.000 * 15/100]}{1 + 15/100} = 18.696 \text{ đồng/cổ phần}$$

- ❖ Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu MIG tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền nhỏ hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu MIG tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

Cổ phiếu của Tổng Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được ĐHĐCĐ của Tổng Công ty xác định bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành thêm được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện: 100:15 (01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 100 quyền được mua 15 cổ phần mới).

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Tổng Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực.

- Chuyển nhượng quyền mua đối với cổ đông hiện hữu:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông được nhận quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian HĐQT quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng, việc thực hiện chuyển nhượng bảo đảm phù hợp quy định pháp luật và quy định của MIC từng thời kỳ.

- Nguyên tắc làm tròn:

Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 12.345 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông A có 12.345 quyền mua và được mua $12.345 \times 15/100 = 1.851,75$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống thì số cổ phần được mua của cổ đông A là 1.851 cổ phần. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh là 0,75 cổ phiếu. Như vậy cổ đông sở hữu 12.345 cổ phiếu sẽ được mua 1.851 cổ phiếu chào bán thêm.

- Phương án xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:

+ Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối (Sau đây gọi là Số Cổ Phiếu Còn Lại) gồm:

- (1) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn;
- (2) Số lượng cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15 (nếu có).
- (3) Số lượng cổ phiếu mà do cổ đông không thực hiện quyền mua toàn bộ hoặc chỉ thực hiện quyền mua một phần hoặc không nộp tiền mua trong thời hạn quy định.

+ Phương án xử lý Số Cổ Phiếu Còn Lại:

- Hội đồng Quản trị thông qua việc chào bán số lượng Số Cổ Phiếu Còn Lại cho các Nhà đầu tư khác có nhu cầu (không ngoại trừ cổ đông hiện hữu) với giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phiếu chào bán.

- Hội đồng Quản trị xác định tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác (không ngoại trừ cổ đông hiện hữu) để chào bán Số lượng Số Cổ Phiếu Còn Lại, đồng thời Hội đồng Quản trị tìm kiếm và lựa chọn danh sách, các Nhà đầu tư này, số lượng cổ phiếu phát hành cho từng Nhà đầu tư và các nội dung khác có liên quan, để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phiếu chào bán đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật.
- Số Cổ Phiếu Còn Lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu chưa phân phối hết, Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định và thực hiện các nội dung để kết thúc đợt phát hành, phù hợp quy định pháp luật.
- Việc phân phối Số Cổ Phiếu Còn Lại không chào bán hết phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định 155/2020 và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm và không hạn chế ở các điều kiện sau:
 - ✓ Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
 - ✓ Đảm bảo các điều kiện chào bán theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật
- Hạn chế chuyển nhượng:
 - + Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng;
 - + Số Cổ Phiếu Còn Lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

▪ Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Chứng khoán MB sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

▪ Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ

phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

▪ Phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu

Phương thức thanh toán

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở Thành viên Lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa (*chi tiết về tài khoản phong tỏa tại mục VII.12 dưới đây*).

Chuyển giao cổ phiếu:

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

▪ Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

- Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

▪ Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:

- Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

▪ Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là: Không áp dụng. Vì vậy, không phát sinh trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký không đạt mức tối thiểu, Tổng Công ty không phải trả lại tiền cho nhà đầu tư đã thực hiện quyền mua theo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu MIG phát hành tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu do VSDC cung cấp

- Đối với trường hợp nhà đầu tư nộp tiền nhiều hơn số tiền để thực hiện quyền mua theo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu do VSDC cung cấp, MIC sẽ trả lại số tiền nộp thừa sau khi kết thúc đợt chào bán, MIC báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN và UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc đã nhận được Báo cáo kết quả đợt chào bán của MIC.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là trong Quý IV/2024.

Bảng 42: Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực	D
2	Công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MIC, HOSE, UBCKNN. Công bố Bản cáo bạch chính thức trên trang thông tin điện tử của MBS và MIC.	D đến D+7
3	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, HOSE; Gửi hồ sơ Thông báo ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm đến Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	D+1 đến D+3
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D+10
5	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D+11
6	Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D+13
7	Cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua	D+15 đến D+30
8	Cổ đông hiện hữu đăng ký thực hiện quyền mua, nộp tiền mua thêm cổ phiếu	D+15 đến D+35
9	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết	D+35 đến D+43

TT	Nội dung công việc	Thời gian
10	Xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua	D+43 đến D+48
11	Báo cáo kết quả đợt chào bán lên UBCKNN	D+48 đến D+53
12	Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC, đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE, chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư	D+53 đến D+90

Lịch trình phân phối cụ thể được Tổng Công ty công bố chính thức tại bản thông báo chào bán sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, đảm bảo quy định của pháp luật.

10. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.
- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến ở trên
- Phương thức thực hiện quyền: cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, thực hiện quyền mua cổ phiếu tại các Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán. Cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tự trên tại trụ sở Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội trong thời gian thực hiện quyền mua được MIC thông báo tại Bản thông báo phát hành.

Hết thời hạn thực hiện quyền mua theo thông báo của MIC, các cổ đông không thực hiện quyền mua được xem là từ chối quyền mua. Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho nhà đầu tư khác theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển

nhượng một lần.

- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối (Sau đây gọi là Số Cổ Phiếu Còn Lại) gồm:

- (1) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn;
- (2) Số lượng cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15 (nếu có).
- (3) Số lượng cổ phiếu mà do cổ đông không thực hiện quyền mua toàn bộ hoặc chỉ thực hiện quyền mua một phần hoặc không nộp tiền mua trong thời hạn quy định.

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa như sau:

- Tên tài khoản: Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội
- Số tài khoản: 1250927126
- Loại tiền tệ của tài khoản: VND
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Đông Đô

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ Công văn số 2052/UBCK-PTTT ngày 14/04/2022 của UBCKNN về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 100%.

Đây là đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ nên không làm tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài nếu tất cả các cổ đông thực hiện quyền mua tương ứng.

Hội đồng quản trị Công ty cam kết thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định của pháp luật.

14. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Ngày 23/04/2024, Bộ Tài chính đã có văn bản số 4238/BTC-QLBH về việc chấp thuận nguyên tắc tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội. Theo đó, Bộ Tài chính

có ý kiến như sau: Chấp thuận nguyên tắc cho Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội tăng vốn điều lệ từ 1.726.725.000.000 đồng lên 2.014.333.750.000 đồng (Bao gồm phát hành thêm quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động).

Ngày 18/10/2024, MIC đã có Công văn số 123/2024/BC-HĐQT báo cáo Bộ Tài chính phương án xử lý đối với việc không thực hiện được tăng vốn điều lệ trong thời hạn 6 tháng theo Khoản 7 Điều 19 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm. Tại Công văn số 123/2024/BC-HĐQT, MIC báo cáo Bộ Tài chính phương án xử lý như sau:

- Đối với phát hành thêm quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu: MIC tiếp tục bổ sung hoàn thiện hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (giá trị tăng vốn điều lệ giữ nguyên theo phê duyệt của Bộ Tài chính tại Công văn số 4238/BTC-QLBH ngày 23/04/2024 về việc chấp thuận nguyên tắc cho MIC tăng vốn điều lệ). Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng MIC sẽ thực hiện phân phối cổ phiếu và thu tiền từ cổ đông hiện hữu. MIC sẽ báo cáo Bộ Tài chính theo quy định tại Khoản 5 Điều 19 Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- Đối với phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động: Sau khi hoàn thành tang vốn điều lệ thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, MIC sẽ tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) (giá trị tăng vốn điều lệ giữ nguyên theo phê duyệt của Bộ Tài chính tại Công văn số 4238/BTC-QLBH ngày 23/04/2024 về việc chấp thuận nguyên tắc cho MIC tăng vốn điều lệ). MIC sẽ báo cáo Bộ Tài chính theo quy định tại Khoản 5 Điều 19 Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Ngày 05/11/2024, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 12032/BTC-QLBH về việc tăng vốn điều lệ của MIC, theo đó Bộ Tài chính ghi nhận việc MIC đã có báo cáo phương án xử lý đối với việc không thực hiện được tăng vốn điều lệ đúng thời hạn theo quy định tại Khoản 7 Điều 19 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 đồng thời đề nghị MIC khẩn trương thực hiện Phương án tăng vốn đã được Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc theo Công văn số 4238/BTC-QLBH ngày 23/4/2024 và đề xuất của MIC tại Công văn số 124/2024/BC-HĐQT ngày 18/10/2024.

15. Các loại thuế có liên quan

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 11 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

16. Thông tin về các cam kết

- ❖ Tổng Công ty cam kết đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC, thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- ❖ Các cam kết khác liên quan đến đợt chào bán: Không có

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Sự cần thiết chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Việc tăng vốn điều lệ của MIC là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh, năng lực hoạt động của MIC, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, nâng cao lợi nhuận: Theo Khoản 4 Điều 33 Thông tư 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023, mức trách nhiệm giữ lại tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10% vốn chủ sở hữu đối với nghiệp vụ tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm. Như vậy, bổ sung vốn giúp MIC tăng mức giữ lại đối với các hợp đồng, nghiệp vụ bảo hiểm có hiệu quả, giúp tăng lợi nhuận.
- Thứ hai, nâng cao năng lực đầu thầu: MIC gặp khó khăn khi cạnh tranh tham gia đầu thầu các dự án lớn, đòi hỏi quy mô lớn. (MIC đứng TOP 5 về doanh thu phí bảo hiểm và quy mô vốn chủ sở hữu). Tăng vốn tạo tiền đề tăng mức xếp hạng tín nhiệm quốc tế, tăng năng lực tài chính của MIC, đây là những điều kiện hỗ trợ MIC đáp ứng được các điều kiện tham gia, cũng như tăng khả năng trúng thầu các dự án lớn, dự án trọng điểm.
- Thứ ba, đảm bảo tuân thủ quy định về biên khả năng thanh toán: quy mô vốn hiện tại của MIC còn thấp, chưa tương xứng với mục tiêu tăng trưởng nhanh về doanh thu phí bảo hiểm gốc. Do đó, MIC cần được bổ sung vốn để duy trì biên khả năng thanh toán trong ngưỡng an toàn, tuân thủ quy định.
- Thứ tư, tăng năng lực hoạt động: MIC đang bước vào giai đoạn chuyển đổi số mạnh mẽ, đòi hỏi bổ sung vốn để đầu tư cho nền hạ tầng công nghệ thông tin, các dự án công nghệ, dự án chuyển đổi theo các sáng kiến chiến lược giai đoạn 2022- 2026.

2. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ được sử dụng bổ sung vốn đầu tư tăng năng lực và bổ sung vốn kinh doanh cho MIC trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả. Cụ thể như sau:

- Đầu tư tăng năng lực, giải pháp triển khai chiến lược (bao gồm đầu tư hệ thống, giải pháp công nghệ thông tin, đầu tư tài sản khác và triển khai các sáng kiến chiến lược... phục vụ cho việc ổn định, phát triển hoạt động kinh doanh của MIC) phù hợp quy định pháp luật;
- Đầu tư tài chính bao gồm: đầu tư tiền gửi phù hợp với quy định pháp luật và quy định của MIC

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ việc phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 259.008.750.000 đồng sẽ được sử dụng cho các mục đích với thứ tự ưu tiên như sau:

Bảng 43: Kế hoạch sử dụng vốn

TT	Các mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)	Thời gian giải ngân
1	Đầu tư tăng năng lực, giải pháp triển khai chiến lược (bao gồm đầu tư hệ thống, giải pháp công nghệ thông tin, đầu tư tài sản khác và triển khai các sáng kiến chiến lược... phục vụ cho việc ổn định, phát triển hoạt động kinh doanh của MIC) phù hợp quy định pháp luật.	100.500.000.000	Dự kiến sau khi kết thúc đợt chào bán đến hết năm 2026
1.1	Đầu tư hệ thống, giải pháp công nghệ thông tin	75.000.000.000	Dự kiến sau khi kết thúc đợt chào bán đến hết năm 2026
1.2	Đầu tư mua sắm trang thiết bị, cải tạo sửa chữa văn phòng	25.500.000.000	Dự kiến sau khi kết thúc đợt chào bán đến hết năm 2026
2	Đầu tư tài chính bao gồm: đầu tư tiền gửi phù hợp với quy định pháp luật và quy định của MIC	158.508.750.000	Dự kiến trong năm 2024 - 2025, sau khi kết thúc đợt chào bán
	Đầu tư 100% tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn từ 06 tháng đến tối đa 24 tháng tại các Tổ chức Tín dụng phù hợp với điều kiện thị trường, phù hợp với quy định pháp luật và quy định của MIC. Tỷ suất đầu tư tiền gửi kỳ vọng dự kiến 6%/năm được ước tính cho kỳ hạn 01 năm và có thể biến động tùy theo tình hình thị trường thực tế tại thời điểm đầu tư.	158.508.750.000	sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo về việc nhận báo cáo kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của MIC.
	Tổng cộng	259.008.750.000	

Trường hợp số tiền thu được từ phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích sẽ theo thứ tự ưu tiên giảm dần nêu trên, cụ thể như sau:

- + Ưu tiên 1: Đầu tư tăng năng lực, giải pháp triển khai chiến lược (bao gồm đầu tư hệ thống, giải pháp công nghệ thông tin, đầu tư tài sản khác và triển khai các sáng kiến chiến lược... phục vụ cho việc ổn định, phát triển hoạt động kinh doanh của MIC) phù hợp quy định pháp luật; tiếp đến
- + Ưu tiên 2: Đầu tư tài chính bao gồm: đầu tư tiền gửi phù hợp với quy định pháp luật và quy định của MIC.

Để đảm bảo tính linh hoạt, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và lợi ích của Công ty, Công ty sẽ gửi tiền tại ngân hàng và/hoặc mua chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng trong thời gian chưa dùng vốn vào các mục đích nêu trên.

Bảng 44: Dự kiến chi tiết kế hoạch sử dụng tiền thu được từ phát hành thêm quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2024 - 2026	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
I	ĐẦU TƯ TĂNG NĂNG LỰC & GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC	100,5	29,1	53,4	18,0
1	Đầu tư hạ tầng & giải pháp CNTT	75,0	20,0	44,0	11,0
-	Đầu tư an toàn thông tin (Lics các hệ thống + Hệ thống phòng chống + giám sát an toàn thông tin)	25,0	15,0	5,0	5,0
-	Đầu tư hệ thống dự phòng DR	32,0	-	32,0	-
-	Đầu tư hạ tầng tổng đài chăm sóc khách hàng và sau bán hàng + bán hàng qua telesale	8,0	3,0	3,0	2,0
-	Đầu tư hệ thống AI (OCR, Nhận diện hình ảnh kiểm soát rủi ro sau cấp đơn, Nhận diện rủi ro, ...)	10,0	2,0	4,0	4,0
2	Đầu tư tài sản khác	25,5	9,1	9,4	7
2.1	Mua sắm mới trang thiết bị	17,0	6,8	6	4,2
-	Mua sắm tài sản cố định (máy photo, xe ô tô...)	3,6	3,2	0,2	0,2
-	Mua thiết bị khác (máy tính, máy in, máy chiếu, các thiết bị VP khác)	13,4	3,6	5,8	4
2.2	Cải tạo sửa chữa Văn phòng/thiết bị	8,5	2,3	3,4	2,8
-	Trụ sở HO (21 Cát Linh), 229 Tây Sơn, VP miền Nam	2,6	0,7	1	0,9
-	Công ty thành viên (CTTV)	5,9	1,6	2,4	1,9

TT	Nội dung	Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2024 - 2026	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
II	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn từ 06 tháng đến tối đa 24 tháng tại các Tổ chức tín dụng phù hợp điều kiện thị trường, phù hợp với quy định pháp luật và quy định của MIC. Tỷ suất đầu tư tiền gửi: dự kiến ~ 6%/năm đối với kỳ hạn 1 năm và có thể biến động tùy theo tình hình thị trường thực tế tại thời điểm đầu tư)	158,5	158,5	-	-
	TỔNG CỘNG (I) + (II)	259,0	187,6	53,4	18,0

Nguồn: Nghị quyết HĐQT số 09/2024/NQ-HĐQT ngày 04/06/2024

Diễn giải làm rõ nội dung kế hoạch sử dụng vốn tại Bảng 44 trên:

1. Đối với kế hoạch đầu tư an toàn thông tin:

Để đảm bảo an ninh an toàn hệ thống công nghệ thông tin, MIC dự kiến sử dụng một phần số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chung tăng vốn điều lệ để đầu tư an toàn thông tin bao gồm:

1.1. Đầu tư an toàn thông tin (Lics các hệ thống + Hệ thống phòng chống + giám sát an toàn thông tin)

Với kế hoạch đầu tư an toàn thông tin, MIC dự kiến đầu tư vào các mảng sau:

- + Đầu tư bản quyền phần mềm (Lics) các hệ thống như bản quyền hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu, bản quyền hệ thống email, bản quyền hệ điều hành máy chủ.
- + Đầu tư hệ thống phòng chống và giám sát an toàn thông tin như hệ thống rà quét bản vá an toàn thông tin, hệ thống phòng chống mã độc Antivirus, hệ thống quản trị tài khoản đặc quyền, hệ thống thu thập và giám sát an toàn thông tin.

1.2. Đầu tư hệ thống dự phòng DR (Disaster Recovery):

MIC có kế hoạch đầu tư hệ thống dự phòng DR là hệ thống dự phòng thảm họa và phục hồi sau thảm họa. Trong trường hợp Trung tâm dữ liệu chính (Data Center) xảy ra thảm họa (Cháy nổ, động đất, ngập lụt, mưa bão) làm gián đoạn hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin thì hệ thống cho phép được chuyển sang làm việc thông qua hệ thống dự phòng này để đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục.

1.3. Đầu tư hạ tầng tổng đài chăm sóc khách hàng và sau bán hàng + bán hàng qua điện thoại (telesale)

Đối với công tác bán hàng qua điện thoại (telesale), MIC dự kiến sẽ đầu tư thêm hệ thống phần mềm và phần cứng tổng đài mới để có thể tiếp nhận các cuộc gọi giải đáp và hỗ trợ khách

hàng, tiếp nhận thông tin bồi thường khách hàng 24/7, thuận tiện trong công tác khảo sát chất lượng dịch vụ (dịch vụ cấp đơn, dịch vụ bồi thường) từ phía khách hàng và đẩy mạnh phát triển bán hàng bao gồm bán mới và tái tục đơn bảo hiểm qua hệ thống tổng đài điện thoại.

1.4. Đầu tư hệ thống AI (OCR, Nhận diện hình ảnh kiểm soát rủi ro sau cấp đơn, Nhận diện rủi ro, ...)

+ AI (Artificial intelligence) là hệ thống trí tuệ nhân tạo

+ OCR (Optical Character Recognition) là hệ thống nhận diện ký tự quang học

MIC dự kiến sẽ đầu tư hệ thống trí tuệ nhân tạo cho ngành bảo hiểm để có thể nhận diện hình ảnh xe cơ giới trước khi cấp đơn, nhận diện hình ảnh tổn thất trong quá trình bồi thường và đầu tư hệ thống nhận diện ký tự quang học cho công tác nhập liệu tự động trong quá trình cấp đơn và bồi thường giúp cho quá trình cấp đơn và bồi thường trở nên chuyên nghiệp, thực hiện được chính xác, nhanh chóng.

2. Đầu tư tài sản khác

2.1. Mua sắm mới trang thiết bị

Kế hoạch mua sắm mới trang thiết bị của Công ty được tổng hợp từ nhu cầu mua sắm mới trang thiết bị của các đơn vị, phòng ban, bộ phận của Công ty trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn năm 2024 – 2026.

Bảng 45: Tổng hợp nhu cầu đầu tư mua sắm mới trang thiết bị giai đoạn năm 2024 – 2026

TT	Nội dung	Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2024 - 2026	Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026	
			Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng	Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng	Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng
2.1	Mua sắm mới trang thiết bị	17,00	6,80		6,00		4,20	
-	Mua sắm tài sản cố định (máy photo, xe ô tô...)	3,60	3,20		0,20		0,20	
	+ ô tô		2,70	- Dự kiến số lượng: 01 ô tô				
	+ Máy photo		0,60	- Dự kiến số lượng: 11 chiếc - Dự kiến Konica...	0,20	- Dự kiến số lượng: 4 chiếc - Dự kiến Konica...	0,20	- Dự kiến số lượng: 4 chiếc - Dự kiến Konica...

TT	Nội dung	Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2024 - 2026	Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026	
			Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng	Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng	Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng
-	Mua thiết bị khác (máy tính, máy in, máy chiếu, các thiết bị VP khác)	13,40	3,60		5,80		4,00	
	+ máy tính	7,80	2,30	- Dự kiến số lượng: 128 cái - Dự kiến HP, Dell...	3,00	- Dự kiến số lượng: 166 cái - Dự kiến HP, Dell...	2,50	- Dự kiến số lượng: 138 cái - Dự kiến HP, Dell...
	+ máy in	1,90	0,30	- Dự kiến số lượng: 55 cái - Dự kiến Canon, HP...	1,20	- Dự kiến số lượng: 218 cái - Dự kiến Canon, HP...	0,40	- Dự kiến số lượng: 72 cái - Dự kiến Canon, HP...
	+ máy chiếu	2,00	0,50	- Dự kiến số lượng: 20 cái - Dự kiến Panasonic...	1,00	- Dự kiến số lượng: 40 cái - Dự kiến Panasonic...	0,50	- Dự kiến số lượng: 20 cái - Dự kiến Panasonic...
	+ bàn, ghế.	1,70	0,50	- Dự kiến số lượng: 111 cái - Theo thiết kế của MIC, đảm bảo đáp ứng tối ưu tiêu chuẩn làm việc, phù hợp với thị trường	0,60	- Dự kiến số lượng: 133 cái - Theo thiết kế của MIC, đảm bảo đáp ứng tối ưu tiêu chuẩn làm việc, phù hợp với thị trường	0,60	- Dự kiến số lượng: 133 cái - Theo thiết kế của MIC, đảm bảo đáp ứng tối ưu tiêu chuẩn làm việc, phù hợp với thị trường

Nguồn: MIC

2.2. Cải tạo sửa chữa văn phòng/thiết bị

Kế hoạch cải tạo sửa chữa văn phòng/thiết bị của Công ty được tổng hợp từ nhu cầu cải tạo sửa chữa văn phòng/thiết bị của Hội sở, Văn phòng và các công ty thành viên hạch toán phụ thuộc của Công ty trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn năm 2024 – 2026.

Bảng 46: Tổng hợp nhu cầu cải tạo sửa chữa văn phòng/thiết bị giai đoạn năm 2024 – 2026

TT	Nội dung	Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2024 - 2026	Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026	
			Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng	Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng	Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng
2.2	Cải tạo sửa chữa Văn phòng/thiết bị	8,50	2,30		3,40		2,80	
-	Trụ sở chính tại 21 Cát Linh và các trụ sở khác của Tổng công ty tại 229 Tây Sơn và trụ sở văn phòng Miền Nam	2,60	0,70		1,00		0,90	
	Cải tạo phòng kho, phòng họp, phòng làm việc, vị trí ngồi tại Tầng 5, Tầng 6 Trụ sở chính tại 21 Cát Linh, cầu thang		0,30		0,50		0,20	
	Thay thế thảm sàn, cải tạo WC Tầng 5, Tầng 6 Trụ sở chính tại 21 Cát Linh						0,70	
	Thay thế thảm sàn, cải tạo WC Tầng 15 MIPEC 229 Tây Sơn		0,40		0,30			
	Cải tạo văn phòng Miền Nam (Số 198A, đường 3/2, p.12, q.10, tp HCM)				0,20			
-	Công ty thành viên (CTTV)	5,90	1,60		2,40		1,90	

TT	Nội dung	Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2024 - 2026	Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026	
			Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhân hàng	Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhân hàng	Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhân hàng
	<i>hạch toán phụ thuộc của MIC</i>							
	MIC Hồ Chí Minh				0,10			
	MIC Quảng Ninh						0,07	
	MIC Nghệ An				0,20			
	MIC Đà Nẵng						0,06	
	MIC Cần Thơ		0,05				0,10	
	MIC Thái Nguyên						0,07	
	MIC Khánh Hòa						0,15	
	MIC Tây Nguyên		0,15					
	MIC Hà Nội						0,20	
	MIC Nam Sài Gòn		0,05					
	MIC Bắc Ninh				0,05			
	MIC Hưng Yên						0,06	
	MIC Trảng An				0,10		0,02	
	MIC Bình Dương						0,08	
	MIC Đồng Sài Gòn		0,12					
	MIC Long An		0,06		0,05			
	MIC Tây Ninh		0,05				0,09	
	MIC Vĩnh Phúc				0,02			
	MIC Quảng Trị				0,13			
	MIC Đồng Đò		0,40		0,02			
	MIC Thái Bình				0,05		0,08	
	MIC Sài Gòn		0,12				0,05	

TT	Nội dung	Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2024 - 2026	Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026	
			Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng	Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng	Ngân sách dự kiến	Dự kiến số lượng, nhãn hàng
	MIC Quảng Bình				0,06			
	MIC Thành Đô				0,32			
	MIC Long Biên						0,40	
	MIC Thành An						0,20	
	MIC Phú Yên				0,06		0,10	
	MIC Tân Sơn Nhất				0,62			
	MIC Phú Mỹ		0,50					
	MIC Sơn La						0,05	
	MIC Nam Hải Phòng						0,12	
	MIC Cà Mau		0,10		0,10			
	MIC Hà Tĩnh				0,40			
	MIC Nam Bình Dương				0,12			

Nguồn: MIC

Đối với kế hoạch đầu tư tài sản, mua sắm mới trang thiết bị, cải tạo sửa chữa văn phòng/ thiết bị, trước khi triển khai, Công ty sẽ tiến hành khảo sát giá cả thị trường, tổ chức chào giá cạnh tranh/đấu thầu theo quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty để lựa chọn đơn vị, nhà cung cấp với giá tốt nhất.

Căn cứ uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các giải pháp như sau:

- + Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- + Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Hội đồng Quản trị xem xét, cân nhắc bù đắp phần vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay tổ chức tín dụng hoặc bù đắp từ nguồn hợp pháp khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

Điện thoại: +84 24 7304 5688

Website : www.mbs.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 24 3831 5100 Fax :(+84) 24 3831 5090

Website : <https://www.ey.com>

Báo cáo tài chính năm 2023

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46 - Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 24 3946 1600 Fax : (+84) 24 3946 1601

Website : <https://kpmg.com>

3. Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn về đợt chào bán ra công chúng

Nhìn chung các doanh nghiệp thực hiện các đợt phát hành cổ phiếu cho mục đích huy động vốn nhằm bổ sung và nâng cao năng lực tài chính cho các hoạt động kinh doanh và hoặc các dự án đầu tư trên cơ sở doanh nghiệp tự cân nhắc, đánh giá, rà soát các nội dung từ thực tế hoạt động kinh

doanh của doanh nghiệp và các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp và diễn biến thị trường trong thời gian tới trên khía cạnh phân tích các rủi ro tiềm ẩn và tính khả thi.

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 28/2023/MBS/IBHN-HDTV ngày 12 tháng 12 năm 2023 đã ký kết, Chúng tôi thực hiện tham gia lập Bản Cáo Bạch này cùng với Tổ chức phát hành. Theo đó, Chúng tôi xin lưu ý rằng, các nội dung được trình bày bao gồm và không giới hạn các số liệu, thông tin, hình ảnh, thống kê... trong phạm vi tài liệu này được cung cấp bởi chính Tổ chức phát hành và Chúng tôi không thực hiện kiểm kê, đánh giá, rà soát, tra soát, truy xuất nguồn gốc, tính chính xác, tính trung thực, tính toàn diện, tính đầy đủ, tính chắc chắn của các thông tin, dữ liệu này.

Các nội dung được trình bày trong Bản Cáo Bạch này chỉ mang tính chất tổng hợp thông tin để các nhà đầu tư biết và đọc tham khảo. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư cần tự mình tìm hiểu, đánh giá, phân tích cơ hội và rủi ro đầu tư và tự đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với khẩu vị rủi ro đầu tư và chiến lược đầu tư và kế hoạch tài chính của mỗi nhà đầu tư tại từng thời điểm.

Bản Cáo Bạch này cùng các tài liệu khác của đợt chào bán của Tổ chức phát hành và các ý kiến của Tổ chức tư vấn không phải là tài liệu phân tích và khuyến nghị đầu tư và cũng không hàm ý, bằng cách này hay cách khác, hay bằng hình thức này hay hình thức khác, đưa ra các dẫn dắt hay hàm ý khuyến nghị đầu tư và cũng không đảm bảo giá trị của chứng khoán tại bất cứ thời điểm nào.

Nhà đầu tư cần tự mình phân tích, đánh giá, tìm hiểu và tự đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, khẩu vị rủi ro, và chiến lược đầu tư của mình

4. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán ra công chúng: Không có

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Uông Đông Hưng

Tổng Giám đốc

Đinh Như Tuýnh

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

Hoàng Thị Hiền

Người phụ trách kế toán

Trần Tuyết Mai

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
Quyền Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư




Lê Thị Thu Hiền

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/10/2007, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC41/KDBH ngày 19/02/2024 và Công văn số 1444/BTC-QLBH ngày 08/02/2021 về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính;
2. Phụ lục II: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2024;
3. Phụ lục III: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2024/NQ-HĐQT ngày 04/06/2024 về việc triển khai phương án phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;
4. Phụ lục IV: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2024/NQ-HĐQT ngày 04/06/2024 thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;
5. Phụ lục V: Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội;
6. Phụ lục VI: Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 đã được soát xét và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2024.